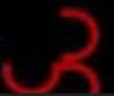


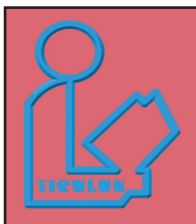
**linda lê
vu khổng**

CHRISTIAN BOURGOIS EDITEUR



VU KHỔNG

LINDA LÊ



Minh Điền chuyển ngữ

I

C húng sẽ không để tôi yên.

Mười năm giam mình trong thuộc địa của những kẻ đàn độn này, mười năm tiếp xúc với những kẻ điên, những kẻ động kinh, những kẻ vô sinh, những kẻ bị khoan sọ, những thiên tài đã lỡ nhịp với thiên chức của mình. Mười năm với những kẻ bạch tạng, những khuôn mặt vô hồn chỉ tỉnh dậy để chửi rửa tôi và, trong những khoảnh khắc hiếm hoi tỉnh táo, gọi tôi là Mặt-Khí.

Tưởng mình đã được cứu rồi. Giờ đây tôi lại bị gen của mình tóm cổ. Một bức thư đến nhắc tôi nhớ về cái gia đình đã nghiền nát não tôi, giết chết tuổi trẻ tôi, phá hỏng cuộc đời tôi. Một bức thư. Thư của một kẻ tự phụ (điều này thể hiện qua nét chữ to và rộng, qua cách diễn đạt câu văn, qua cách viết tiếng Pháp của cô ta : như thể tôi, kẻ đã học tiếng Pháp giữa đám điên và chỉ để yêu cầu các bác sĩ trợ tá đừng đánh quá mạnh, cho tôi thêm một cái chăn, như thể tôi, có khả năng trân trọng mọi sự tinh tế của thứ tiếng Pháp hay ho mà cô ta vận dụng như một kẻ học việc giết người vung dao bếp vậy).

Tất nhiên, tôi cũng đã lao vào cuộc khai phá văn hóa đó. Năm năm trong một thư viện thành phố để đọc bất cứ thứ gì lọt vào tay mình. Văn hóa, tôi tự nhủ. Văn hóa bằng mọi giá, để có một cái đầu vững chắc.

Thế nhưng, tôi cảm thấy khá thoải mái trong thư viện này. Tôi phân loại sách theo thể loại và thứ tự abc. Tôi đi qua các dãy kệ, kiểm tra chúng, xem liệu có cuốn nào đã bị chuyển chỗ hay không. Thỉnh thoảng, người ta yêu cầu tôi dẹp hết lên. Trong hai ngày, tôi đóng vai công nhân bốc vác. Tôi giả vờ ngạc nhiên trước hệ thống phân loại mới. Tôi biết rõ rằng tất cả sự xáo trộn ấy chẳng để làm gì, rằng rốt cuộc người ta lại quay về trật tự cũ. Giữa những lúc sắp xếp, tôi có thể đi dạo, không làm gì cả, hút một điếu thuốc trong hành lang. Tôi thích đi ẩn mình ở cuối thư viện và đọc. Tôi không bao giờ đọc một cuốn sách đến trang cuối. Tôi chọn chúng trong mọi thể loại. Tôi chuyển từ tiểu thuyết sang tài liệu, từ ghi chép lịch sử sang nhật ký. Điều cốt yếu là có những con chữ lướt qua dưới mắt. Bà thủ thư lấy tôi làm gương. Một kẻ điên, một kẻ mọi rợ bắt đầu đọc sách. Văn hóa cứu rỗi...

Buổi tối, tôi về phòng, ăn tối trong lúc đọc, đọc trước khi ngủ. Phải nói rằng họ đã nhốt tôi vì, hình như là, dây thần kinh của tôi có hơi căng thẳng. Tôi không biết

rằng có một loại thuốc an thần hạng nhất - văn hóa.

Tôi đã yên ổn. Cô đơn trên đời, hài lòng vì điều đó, và yên ổn. Với những cuốn sách giúp tôi sống và mà cơ thể tôi chấp nhận cách ngày, như những viên thuốc cứu mạng bạn, đồng thời khiến bạn tiêu chảy và bị búa tạ đập vào sọ. Tôi đã cô đơn và yên ổn. Thế mà con nhỏ ngốc nghếch kia lại phải đến quấy rầy tôi. Nhắc tôi nhớ rằng tôi có một gia đình. Rằng gia đình đó đã mở cửa nhà thương điên cho tôi. Rằng họ đã nhét tôi vào đó, trong nhà thương điên đó ở Corrèze. Trò đùa hay thật! Hẳn họ đã vỗ đùi đánh đét khi nghĩ về trò chơi khăm họ đã chơi tôi.

Mười lăm năm chúng tôi không gặp nhau. Tôi đã đơn giản là quên sự tồn tại của cô ta. Những đứa cháu gái rớt cuộc luôn tự nhắc bạn nhớ đến chúng. Khi còn bé, chúng khoe cho bạn xem đùi trần và cái răng khểnh của chúng, chúng để lại sau lưng một mùi hương của thói hư hỏng chưa nảy nở. Khi đến tuổi quyến rũ, chúng quên bạn, nhưng ngay tại cuộc khủng hoảng đầu tiên, chúng đến yêu cầu bạn hợp thức hóa sự tồn tại của chúng. Chúng cầu viện đến người chú như một diva cầu viện đến người hâm mộ lâu năm nhất của mình.

Chỉ có một điểm chung duy nhất giữa cô ta và tôi : sách. Đó là thương nghiệp của cô ta, kế sinh nhai của cô

ta, chất kích thích của cô ta, thứ đưa cô ta tiến lên. Còn tôi, sách là thuốc an thần của tôi. Nhờ sách, tôi giả chết.

Khi gia đình tôi lên máy bay đến Pháp, đến nhà thương điên đó ở Corrèze, cô ta mới mười, mười hai tuổi. Cô ta đến đất nước này vài năm sau tôi. Cô ta trở thành nhà văn. Kẻ chung cất thuốc an thần. Kẻ chế tạo thuốc an thần. Lẽ ra cô ta có thể bằng lòng với việc làm bà chủ quán chữ nghĩa và để tôi yên. Có lẽ tôi thậm chí sẽ đọc sách của cô ta. Thế mà cô ta lại phải đến kéo tôi ra khỏi chốn ảm đạm của mình. Cô ta tìm kiếm cái gì ? Có thể tin được rằng cô ta bí đề tài.

Không có từ nào khác : cô ta đến quấy rầy tôi. Như thể tôi có thể biết điều gì đó, như thể trí nhớ của tôi còn nguyên vẹn. Mười năm giữa bọn điên và, đột nhiên, tôi được chỉ định là người nắm giữ sự thật. Cô ta đặt một cuộc đời, cuộc đời của cô ta, vào tay tôi. Nếu tôi hứng chí kể một chuyện này thay vì chuyện khác, điều đó sẽ khiến cuộc đời ấy xoay chuyển khác đi. Cô ta điên rồ, đó là điều tôi tự nhủ. Phải điên rồ mới yêu cầu một kẻ điên chỉ đường cho bạn. Cô ta bị làm sao vậy ? Phải chăng vì cô ta có máu mao hiểm ? Có óc phiêu lưu ? Cô ta nói với tôi, Chú là thành viên duy nhất trong gia đình này mà cháu muốn thiết lập liên hệ. Thiết lập liên hệ ! Thật không tưởng tượng nổi lại nói như vậy ! Tôi kích

thích sự tò mò của cô ta, vì tôi là kẻ điên duy nhất trong bộ lạc này từng bị nhốt. Những kẻ khác, được thả tự do, đã tiếp tục tàn phá.

Bức thư này đến đã năm ngày và suốt năm ngày nay tôi bị đau đầu. Tôi không đọc nữa. Tôi viết nguệch ngoạc. Vừa xong việc sắp xếp, tôi lên đến góc của mình ở cuối thư viện và viết vào cuốn vở này, một cuốn vở lớn bìa xám, mềm nhũn. Tôi không biết rõ mình đang viết cái gì. Có lẽ là một báo cáo. Một báo cáo mà tôi có thể gửi cho cô ta, để cô ta nhận ra rằng tôi không có khả năng nhớ lại bất cứ điều gì. Tôi đang viết một báo cáo. Về cuộc đời cô ta. Về cuộc đời tôi. Một báo cáo về sự phản bội. Làm thế nào người nhà tôi đã phản bội tôi. Làm thế nào đến lượt cô ta phản bội họ. Như thể cô ta đang trả thù cho tôi. Họ đã lưu đầy tôi bằng vũ lực. Cô ta rời đi theo ý muốn, vỗ tay hoan nghênh cuộc di cư mà, cô ta linh cảm, hy vọng, sẽ giải thoát cô ta khỏi di truyền gia đình. Tôi đã phải học tiếng Pháp giữa bọn điên. Còn về phần cô ta, tiếng Pháp đã trở thành ngôn ngữ duy nhất của cô ta, công cụ của cô ta, vũ khí của cô ta. Vũ khí mà cô ta chĩa vào gia đình mình, vào Đất Nước. Nhờ vũ khí đó, cô ta sẽ luôn cô đơn. Cô ta là kẻ mọi rợ viết bằng tiếng Pháp. Ngôn ngữ tiếng Pháp đối với cô ta là điều mà sự điên loạn đã từng đối với tôi : một phương tiện để trốn thoát khỏi gia đình, để gìn giữ

sự cô độc, sự toàn vẹn tinh thần của cô ta. Tôi không có gì để nói với cô ta. Cô ta cố biến tôi thành đồng lõa của cô ta. Tôi nhớ gì về cô ấy ? Sự gầy gò của cô, mái tóc thưa với ánh đỏ hoe. Cô luôn luôn theo sát cha mình, người vừa là người dẫn đường, bạn chơi, vừa là điểm tựa an toàn cho cô.

Người cha, là điều quan trọng nhất trong cuộc đời cô.

II

Người đàn ông có chó đã đến gõ cửa tôi. Anh ta gõ ba tiếng, đợi một lúc, rồi đi xuống. Tôi nghe tháu qua cánh cửa tiếng thở hổn hển của con chó. Vài tuần trước, người đàn ông có chó đã tiếp cận tôi khi tôi đang đọc sách trong một khu vườn, ngồi trên ghế dài. Tôi đã trả lời anh ta một cách thô lỗ. Kể từ đó, anh ta theo đuổi tôi. Tôi gặp anh ta vào buổi sáng ; buổi tối, khi tôi ra ngoài, tôi thấy anh ta trước cửa tòa nhà, anh ta dắt con chó đen to của mình. Tôi sợ. Tôi nghĩ rằng một ngày nào đó con chó sẽ lao vào tôi và cắn răng nanh vào cổ tôi. Tuần trước, tôi mang quần áo ra tiệm giặt. Tôi không có đủ tiền lẻ. Tôi để quần áo trong cửa hàng và ra ngoài đổi tờ tiền giấy lấy xu. Khi trở lại, tôi bỏ quần áo vào máy, thiếu mất một cái áo sơ mi. Lúc ra về, tôi gặp người đàn ông có chó. Tôi tin chắc rằng anh ta đã lấy trộm áo sơ mi của tôi để tập cho con chó quen với mùi của tôi và dạy nó tấn công tôi. Tôi không biết nữa, tôi sợ con chó hay sợ chủ của nó. Họ loanh quanh. Tôi có cảm giác họ đang cố nói điều gì đó với tôi, nhưng họ sẽ không làm thế. Kể từ khi tôi xua đuổi họ, họ dành cho tôi một mối hận dai dẳng. Từng chút một, người đàn ông có chó đã xóa bỏ khoảng cách giữa tôi và anh ta. Những ngày đầu, anh ta loanh quanh trên phố tôi, rồi

anh ta đợi trước tòa nhà của tôi, anh ta không bao giờ có một cử chỉ nào về phía tôi. Bây giờ, anh ta đến gõ cửa tôi. Anh ta biết tôi sẽ không mở.

Người đàn ông có chó loanh quanh trên phố tôi vào buổi sáng, rồi biến mất chỉ để xuất hiện lại vào buổi tối. Vào những giờ anh ta đứng gác trước tòa nhà, tôi không ra khỏi nhà, hoặc chỉ ra cùng với Ricin, người mà tôi vẫn chưa thổ lộ rằng người đàn ông có chó đang theo dõi tôi. Dù sao anh ấy cũng đã cảm nhận được ánh mắt mà người đàn ông có chó đặt lên chúng tôi khi bắt gặp chúng tôi, nhưng anh ấy coi ánh nhìn chăm chăm đó là biểu hiện của sự tò mò xét cho cùng là bình thường của một người đàn ông cùng đất nước với tôi dành cho tôi.

Tôi phát hiện ra người đàn ông có chó không sống trong khu phố của tôi, anh ta làm việc ở đó. Đầu tuần này, tôi ra ngoài với một cái túi đựng hai đôi giày bị hỏng gót. Tôi đã để ý một tiệm sửa giày, nhỏ, tối. Tôi đi về phía cửa hàng. Vào lúc tôi chuẩn bị băng qua đường, tôi nhận thấy một khối đen trên vỉa hè, gần cửa. Tôi nhận ra con chó lớn. Cánh cửa cửa hàng mở ra. Tôi quay đầu và trở về nhà.

Kể từ khi phát hiện ra điều đó, tôi không thể không đi ngang qua cửa hàng nhiều lần trong ngày. Tôi không còn sợ người đàn ông có chó nữa. Ban đêm, tôi mơ thấy

anh ta cố phá cửa tôi, anh ta lấy trộm giày của tôi để cho con chó của anh ta ăn, nhưng cuối cùng tôi luôn thắng ; tôi thành công trong việc chặn cửa hoặc giật chiếc giày ra khỏi mõm của con chó dữ.

Để không còn sợ người đàn ông có chó nữa, tôi phải cố tìm hiểu thêm về người thợ sửa giày. Tôi không dám vào cửa hàng của anh ta. Tôi biết tiệm vẫn mở cửa từ chín giờ sáng đến bảy giờ tối. Người thợ sửa giày chỉ cho phép mình một giờ nghỉ ngơi mà anh ta lấy, tùy theo tâm trạng và công việc phải làm, giữa trưa và ba giờ chiều. Trong giờ đó, anh ta dắt chó đi dạo trong khu vườn công cộng bên cạnh. Khi anh ta đi xa, mẹ anh ta trông cửa hàng. Tôi chỉ mới phát hiện ra sự hiện diện của bà rất gần đây : một khuôn mặt nhăn nheo mà tôi đã thấy thoáng qua một ngày sau kệ để các cái nạng giày và hộp xi. Ngày đó, võng mạc của tôi chỉ ghi nhận một hình ảnh : đôi má rất hóp của một bà già đang nhai với một sự chậm rãi lớn. Trong khi người thợ sửa giày làm việc, bà già ngồi ở góc gần cửa kính ; bà không làm gì cả, bà nhìn con trai, bà nuôi dưỡng mình bằng hình ảnh của nó. Bà già chỉ là khuôn mặt nhăn nheo với đôi má hóp đó. Tôi chưa bao giờ thấy bà ra khỏi cửa hàng. Khi con trai bà vắng mặt, chính bà là người canh gác. Người thợ sửa giày luôn cẩn thận, khi đi dắt chó, treo một tấm

bảng trên cửa ghi giờ trở về. Chỉ một lần, tôi thấy người thợ sửa giày ngồi đối diện mẹ mình. Họ đang ăn bữa trưa.

III

Hãy bắt đầu lại câu chuyện này từ đầu. Sáng hôm đó, tôi thức dậy khá sớm. Mọi thứ diễn ra như thường lệ, nhưng trong một góc phòng có một vật mà, tôi biết, sẽ làm hỏng ngày của tôi, sự yên ổn của tôi. Từ giường, tôi liếc nhìn căn phòng. Mười lăm năm tôi không biết khung cảnh nào khác ngoài cái phòng tồn tại này : bốn bức tường, một cái giường, một cái bàn, một cái ghế, một cái tủ. Tất cả đều bằng kim loại. Nó kêu cọt két trên nền lát. Mỗi khi kéo ghế là phát ra tiếng động kinh khủng. Trước đây, mọi thứ đều màu trắng. Giờ, mọi thứ màu xám, màu của cuối đời. Trước đây, xung quanh tôi chỉ toàn những khuôn mặt phấn. Giờ, toàn là những kẻ tội tàn. Trước đây người ta gọi tôi là Mặt-Khỉ. Giờ, là Thằng Tàu. Bọn điên có cái hay là vô sinh, cô đơn, không gia đình. Ở đây, lũ trẻ con gào thét suốt đêm.

Vì vậy, sáng hôm đó, tôi thức dậy, ngồi vào bàn, uống cà phê trong khi hút thuốc đầu tiên. Trước mặt tôi, dựa vào tường, là một bức thư chưa mở. Tôi tìm thấy nó ngày hôm trước khi về nhà, trong hộp thư của tôi, hộp 505 trong hành lang trước phòng bảo vệ. Một bức thư. Ngay lập tức tôi thấy khả nghi. Đã nhiều năm tôi không

nhận được thư. Tôi xem kỹ phong bì, chữ viết bằng mực xanh đậm. Tôi trở về nhà, lá thư trên tay, tôi chẳng có chút ham muốn nào được mở nó ra. Tôi bước vào phòng. Tôi đặt lá thư lên bàn, dựa vào tường, không mở nó, và đi nằm. Sáng hôm sau, lá thư vẫn còn đó. Tôi nhìn nó như cách người ta nhìn một kẻ đến lay vai và kéo mình ra khỏi giấc ngủ. Lá thư này thuộc loại mà người ta cầm giữa các ngón tay và tự nhủ rằng tốt hơn nên xé nó đi - rốt cuộc, người ta mở nó, nội dung bùng nổ vào mặt, người ta hồi tiếc vì sự tò mò ngớ ngẩn của mình, nhưng đã quá muộn. Tôi cố gắng quên lá thư và bám vào những gì là thường nhật của cuộc sống tôi. Tôi lắng tai nghe. Bên ngoài, chẳng có gì thay đổi. Như mọi buổi sáng, tôi nghe thấy những người thuê nhà đi ngang qua phòng tôi, lê đôi dép lê của họ. Họ đi tắm. Lát nữa, khi đến lượt tôi đi, tôi sẽ thấy sàn nhà ngập nước. Tôi sẽ phải đối mặt với làn nước xà phòng đọng trước các buồng tắm, những mùi hôi bốc lên từ nhà vệ sinh, quần áo bẩn được ngâm trong các bồn rửa, những cánh cửa không đóng được và những vòi nước hỏng. Sau khi tắm, sẽ là cuộc chạy đua để là người đầu tiên chiếm lấy bồn rửa trong bếp. Chỉ có một bồn rửa cho ba gia đình và hai người độc thân. Vẫn là thứ tiếng lảm nhảm trong các nhà bếp, những cuộc cãi vã trong phòng tắm. Đồ đạc trong phòng sinh hoạt chung bị người ta mang về

phòng mình. Lũ trẻ chơi nhảy dây trong phòng ăn đã được dọn sạch bàn. Lá thư với nét chữ thanh tao đã rơi vào giữa sự hỗn độn này, giữa những mùi hôi này. Thật đáng ngờ, phong bì có lớp lót này, giấy có vân này, nét chữ bằng bút mực này, và sự hiện diện, giữa những bức tường này, của người cháu gái đã bị lãng quên.

Tôi tự hỏi liệu cô ấy có con không, có chồng không. Liệu cô ấy có phải là một bà nội trợ viết lúc rảnh rỗi. Hoặc là, cô ấy có nhân tình. Cô ấy rời bàn làm việc để lên giường của họ. Và cứ thế. Trừ khi cô ấy sống như một nhà sư đam mê nhục dục, một người khổ hạnh ngẫm nghĩ những ý nghĩ tục tĩu. Tôi đã dành mười năm cho sự điên rồ, cô ấy sẽ dành ngàn ấy thời gian cho việc viết lách. Chúng tôi, cô ấy và tôi, là những sản phẩm chưa hoàn thiện của gia đình khủng điên này. Chúng tôi, những kẻ duy nhất đã trốn thoát, chạy trốn khỏi gia đình này, thay vì được cứu rỗi, lại tỏ ra không có khả năng sống một cuộc sống bình thường. Những người khác, tất cả những thành viên khác của gia đình khủng điên này, đều đã tự xoay xở theo cách của họ. Họ kết hôn, có con, có việc làm. Họ không sống lay lắt.

Đây là cách ý nghĩ liên lạc với tôi nảy ra trong cô ấy. Chuyện xảy ra vài tuần trước trong một công viên. Đó là một điểm chung giữa cô ấy và tôi : tình yêu dành cho

những không gian dành riêng cho những kẻ đắm tàu. Cô ấy không đến các công viên để ngắm trẻ con và những đôi tình nhân, những kẻ mà cuộc sống đang nở rộ, mà để do thám những kẻ đi bên lề, những kẻ đang tàn lụi, những kẻ đã buông xuôi, những kẻ chỉ còn trò chuyện với người anh em độc ác của mình, từ đáng thương đó đã vấp ngã vào một lúc nào đó, họ không biết khi nào - ngày này qua ngày khác, họ cố gắng ghi nhớ khoảnh khắc định mệnh đó, nhưng vô ích.

Cô ấy ngồi trên một chiếc ghế dài, cô ấy giả vờ đọc, nhưng cô ấy không đọc, sau cặp kính đen, cô ấy nhìn đám người của những cuộc sống cần cỗi đó. Cô ấy nhìn những ông lão lột bỏ những tờ báo khi ngồi trên những chiếc ghế gỉ sét, những ông lão thở khó nhọc nhưng vẫn tiếp tục hút thuốc, những ông lão cởi áo sơ mi để sưởi ấm bộ ngực gầy guộc của họ dưới ánh mặt trời ; họ cởi áo một cách khó khăn, như thể họ đã mặc nguyên cả mùa đông, sát vào da.

Ngày hôm đó, không lâu trước khi cô ấy viết thư cho tôi, cô ấy đang ngồi trên một chiếc ghế dài, một cuốn sách trên tay. Cô ấy đang do thám. Một người đàn ông tiến đến. Cô ấy không nghe thấy ông ta. Ông ta đứng, phía sau cô. Ông ta nói với cô. Cô ấy giật mình. Lần đầu tiên, cô ấy thấy mình trong vai trò của kẻ bị do

thám. Điều đó đủ để kích động cơn thịnh nộ của cô. Điều khiến cô ấy bực bội hơn nữa, là người lạ mặt đã nói chuyện với cô bằng tiếng mẹ đẻ của cô. Cô ấy ghét nhất là khi những đồng hương, với lý do họ tình cờ ở cùng một vùng đất ngoại quốc với cô, lại đến bắt chuyện. Người đàn ông còn trẻ, mặc một chiếc quần đen, cởi trần, áo sơ mi vắt trên vai. Ông ta dắt một con chó đen to. Cô ấy trả lời ông ta một cách thô lỗ. Ông ta nhìn chăm chăm cô, lăm bắm vài từ mà cô không nghe được, rồi bỏ đi, kéo con chó theo dây xích. Cô ấy gặp lại ông ta vài lần, trong tàu điện ngầm, trong công viên đó, trước nhà cô. Ông ta không đến gần nữa, chỉ loanh quanh gần cô và lăm bắm thứ tiếng mà cô tưởng mình đã quên. Cô ấy tránh không đến ngồi trong công viên đó nữa. Ông ta lại xuất hiện ở nơi khác. Cô ấy tưởng mình thoát khỏi ông ta bằng cách nghĩ, Mình có tài thu hút những kẻ mất trí. Cô ấy bắt đầu tin vào quy luật rằng những kẻ tỏa ra mùi điên rồ sẽ thu hút những kẻ mất trí. Luôn luôn là căn bệnh kéo bạn trở về với gia đình. Bạn tạo dựng cuộc sống, thanh lọc tâm trí, một ngày, khi bạn không để ý, sự di truyền kéo bạn lại bằng chân và thế là hết cả vẻ ngoài đẹp đẽ.

Cô ấy đã quyết định để câu hỏi về người cha trong tình trạng treo, và giờ đây cô ấy sợ hãi. Cô ấy đến yêu cầu tôi cung cấp một gia phả mới.

IV

Ricin nói, Viết thư cho chú đi. Để có một phiên bản của câu chuyện. Mẹ cô có lẽ đã nói sự thật, nhưng đó là sự thật của một người phụ nữ đang yêu và cô biết giá trị của những ký ức một người phụ nữ đang yêu mà.

Ricin là lương tâm của tôi, kẻ cho bài học của tôi, người anh không thể chịu nổi luôn dự trữ sẵn một lời lăng mạ. Lần đầu tiên chúng tôi gặp nhau, Ricin đã nhìn tôi với vẻ khinh thường. Tôi còn trẻ, khuôn mặt nhăn nhui, không nếp nhăn, không sẹo. Tôi đã mang đến cho anh ta, trong căn hộ hai phòng ở Gennevilliers mà anh ta dùng làm văn phòng, một văn bản mà tôi muốn xuất bản trong nhà xuất bản của anh ta. Anh ta đã đánh giá tôi ngay từ cái nhìn đầu tiên : tôi tự nhận là viết lách, trong khi tôi chưa trải qua trường học của đau khổ. Tôi không có vết thương để gãi, không có cái dằm để lấy ra, không có mủ để làm sạch.

Ricin hành động một mình. Anh ta đứng ngoài lề. Anh ta quan sát thời đại của mình với sự nghi ngờ. Anh ta viết thơ, châm ngôn, mà anh ta không xuất bản, vì sợ bán rẻ nỗi đau của mình. Ricin biết mình là nạn nhân của sự tinh tế của chính mình. Anh ta là Kẻ Bị Xúc Phạm. Anh ta viết một chuyên mục trên một tờ báo, anh

ta đã thành lập nhà xuất bản của riêng mình, anh ta vẫn không kém phần là Kẻ Bị Xúc Phạm.

Ricin kiếm sống, những người khác tích góp tiền bạc. Ricin viết bài báo, những người khác làm báo. Ricin là một người yêu văn chương. Những người khác tốt lắm thì là kẻ dốt nát, tệ nhất là lũ kèn kèn. Ricin chảy máu. Anh ta từ chối chữa lành vết thương của mình. Anh ta có băng đảng của mình. Băng đảng của những kẻ chảy máu. Anh ta thống trị băng đảng đó, bên ngoài đó anh ta chỉ thấy những kẻ phù phiếm và tham lam.

Buổi tối, Ricin đến gõ cửa phòng tôi và chúng tôi cùng đi dạo trong Paris.

Tập hợp các mảnh hồ sơ lại, Ricin nói. Đừng lao đầu vào cuộc tìm kiếm người cha. Cô sẽ chỉ đặt bóng ma mà cô đang mang trên lưng xuống để rồi gánh một bóng ma khác. Việc cô đuổi theo một người cha khác sẽ giúp ích gì cho cô ?

Mẹ cô đã nói, Lẽ ra ta nên bỏ cha con vì người cha khác của con. Lẽ ra ta nên bỏ chồng ta vì Người Nước Ngoài, Tình Yêu của đời ta.

Mẹ cô đã nói, Nhân chứng duy nhất của câu chuyện đẹp đó là chú của cô, gã Tung từng, gã Thần kinh. Kẻ

đã từng là bệnh nhân nội trú của một nhà thương điên ở Corrèze trong mười năm, đã ra khỏi đó được năm năm và giờ sống trong một nhà tập thể cũ được chuyển thành khách sạn có đồ đạc. Kẻ nắm giữ sự thật của câu chuyện này là một kẻ điên.

Mẹ cô đã nói, Hãy hỏi chú của cô. Ông ấy sẽ xác nhận với cô rằng cha đẻ thực sự của cô là Người Nước Ngoài, kẻ qua đường, người tình của vài tháng và là Tình Yêu của đời ta. Hãy hỏi chú của cô. Ông ấy sẽ tiết lộ cho cô rằng cha đẻ thực sự của cô thích ăn cướp này nối tiếp chiến thắng kia. Cô sẽ biết được rằng không phải tất cả các người cha đều là kẻ thua cuộc.

Bà mẹ đã nói, Hãy nhớ lấy, chú cô có đầu óc không bình thường. Ở Quê Nhà, ông ấy thường đến nhà chúng ta. Ông ấy ngồi suốt ngày trên một chiếc ghế bành để nhìn chăm chăm vào bức tường trắng. Khi lên cơn điên cuồng, ông ấy đuổi theo ta, tay cầm dao.

Bà mẹ đã nói, Số phận của ta là bị bao quanh bởi những kẻ cùng đinh. Người đàn ông với con dao là kẻ thừa kế tội tệt, nỗi nhục của gia đình, người anh trai ám ảnh những cơn ác mộng của các người, cũng như chồng ta là kẻ không một xu dính túi, một cuộc hôn nhân thảm họa. Người đàn ông không một xu và người đàn ông với con dao, họ là những cá nhân mà người ta không thể

đi lại cùng. Một kẻ là người mơ mộng để người khác chà đạp lên, kẻ kia là một kẻ điên cuồng. Một kẻ thiếu uy quyền, kẻ kia thiếu giáo dục.

Bà mẹ đã nói, May mắn thay, gia đình đã tìm cách cho chú cô rời Quê Nhà và tống ông ấy vào nhà thương điên đó ở Corrèze. Gia đình đã đến Pháp không lâu sau ông ấy, nhưng không ai còn quan tâm đến số phận của ông ấy nữa.

Ngày trước, ở Quê Nhà, người đàn ông với con dao, cứ mỗi hai hoặc ba tháng một lần, lại đến ở nhà. Ông ấy từ chỗ những kẻ điên mà đến, ông ấy mang một chiếc vali nhỏ. Bà mẹ đón ông ấy ở cổng nhà thương điên, cho ông ấy ở vài ngày trong khi chờ đưa ông ấy về gia đình. Người đàn ông với con dao ngồi im trên một chiếc ghế bành. Bà mẹ nói rằng bà sợ sự bạo lực của ông ấy. Sự thật, bà sợ ông ấy như người ta sợ một quan tòa. Bà tránh đi ngang qua căn phòng nơi ông ấy ngồi, chỉ nói thì thầm, lén lút ra ngoài, chuồn ra cửa sau dẫn ra sân sau. Giờ đây, dù bà không gặp lại ông ấy nữa, dù ông ấy sống xa bà, Bà mẹ vẫn nói về ông ấy như một kẻ nguy hiểm, một tội phạm, một kẻ luôn muốn hại bà. Người đàn ông với con dao, Bà mẹ nói, chỉ gọi lại cho bà toàn những kỷ niệm xấu. Bà không thích nghĩ về ông ấy, đó là một suy nghĩ làm bà chán nản, chỉ mang lại

cho bà những ý nghĩ đen tối.

Không phải sự bạo lực của người chú mà Bà mẹ sợ, mà là sự cảnh giác của ông ấy. Ông ấy là nhân chứng của tất cả những hành vi ngỗ ngược của bà. Ông ấy ngồi đó, lắng nghe và ông ấy biết tất cả. Bà mẹ ghét kẻ điên này vì ông ấy vẫn còn đủ lý trí để do thám bà, để tính toán những sự phản bội của bà. Bà mẹ ghét người chú vì ông ấy là bằng chứng rằng sự điên rồ, trong gia đình, là một truyền thống cần tôn trọng. Bởi vì ông ấy đảm nhận lại vai trò của vị tổ tiên, kẻ đã kết thúc trong xiềng xích dưới đáy một cái lồng, kẻ mà bức chân dung làm vấy bẩn các tài liệu lưu trữ.

Sự hiện diện của người chú duy trì kỷ ức về vị tổ tiên bị gia đình nhốt trong một căn phòng với cửa chớp đóng kín. Ông ấy gào lên thảm thiết. Ngôi nhà được bao quanh bởi một khu vườn rộng lớn, vì thế, không ai xung quanh có thể nghe thấy tiếng gào của ông. Một đêm, kẻ điên thành công mở cửa chớp và trốn thoát. Ông ta trèo lên một cái cây trong vườn và bắt đầu hát. Đó là một ngày có nguyệt thực. Trời tối đen. Một khi gia đình đã phát hiện ra kẻ điên, họ phải chờ ông ta chán và muốn xuống. Một người hầu trèo lên cây, nhưng không thuyết phục được ông chủ, đang trần truồng một nửa, xuống khỏi cành cây nơi ông ta đang ăn ngon lành những chiếc

lá và những con kiến đỏ to. Sau chuyến trốn chạy đêm đó, vị tổ tiên trở nên thích sự kỳ quặc. Gia đình lại nhốt ông ta trong phòng, nhưng họ chặn các cửa sổ và đóng đinh ván vào cửa chớp. Kẻ điên không cố trốn thoát nữa. Ông ta tìm một thú tiêu khiển khác : ông ta cắn đến chảy máu những người hầu mang đồ ăn đến cho ông. Một người họ hàng, chủ một vườn thú, đề nghị tặng một cái lồng, được giao và lắp đặt trong phòng. Vị tổ tiên bị nhốt trong đó và, để an toàn hơn, người ta xích một chân ông ta, một sợi xích đủ dài cho phép ông ta đi lại. Người hầu có thể mang đồ ăn đến mà không bị tấn công. Mỗi tuần một lần, vị tổ tiên bị trói vào các thanh chặn của lồng và một người hầu dọn sạch phân trên sàn. Để dập tắt tin đồn lan truyền về tình trạng sức khỏe tâm thần của chủ nhà, gia đình tuyên bố vị tổ tiên đang hấp hối, rồi qua đời. Đám tang là sự kiện lớn của thị trấn tháng đó. Trong nhiều năm, gia đình cho người gửi hoa đến ngôi mộ trống, mà một người làm vườn được giao nhiệm vụ chăm sóc. Bản thân vị tổ tiên, sống rất thọ, bị xích dưới đáy lồng. Khi chết, ông được chôn cất vội vàng trong vườn.

Kể từ đó, trong gia đình, cứ như mỗi người mang trong mình một cái lồng nhỏ nơi một kẻ điên cuồng bị xích lại. Thỉnh thoảng, kẻ điên trốn thoát, giẫm đạp lên dây thần kinh của con cháu họ. Kể từ đó, trong gia đình,

tất cả đều trải qua những khoảnh khắc mất ý thức ngắn ngủi. Mỗi thế hệ hiến tế một thành viên để những người khác có thể sống một cuộc sống tránh xa những đe dọa của sự điên rồ. Mỗi thế hệ chỉ định ai sẽ là kẻ điên được công khai. Những người khác, bằng cách cực kỳ thận trọng, tuân theo những gì họ tin là quy tắc của cuộc sống bình thường, giữ thể diện. Người đàn ông với con dao đã là vật hiến tế. Kẻ được mọi người coi là điên. Kẻ gánh vác mọi thuế má, kẻ gột rửa cho những người khác khỏi nghi ngờ là những kẻ mất trí.

V

Tôi không biết liệu mình có bao giờ ngẩng đầu lên khỏi đồng phân của bản thân. Hành trình của tôi chỉ là những cú ngã, những sự sụp đổ, những bước đi sai lầm; mỗi lần như vậy, tôi đều phải lừa dối chính mình và thuyết phục bản thân về sự cần thiết phải đứng dậy. Tôi đã làm trò hề để không phát điên. Tôi tự vệ, tôi bảo vệ bản thân, như một con chim ấp quả trứng của mình (dù nó có thối rữa). Tiếng động nhỏ nhất, cử động nhỏ nhất của đồng loại đều là những đòn giáng vào sự toàn vẹn của tôi. Tôi đã căm ghét những kẻ điên rồ chỉ biết đến sự nói nhảm, đơn âm, sự lặp đi lặp lại, sự xúc phạm và tiếng hét. Giờ đây tôi căm ghét những người tỉnh táo. Họ phun ra những từ ngữ vô nghĩa và họ mong đợi nhận lại những lời nói tầm thường. Vào một số buổi sáng, mọi tiếng ồn đều làm tôi bức bối, khiến tôi đau đầu : một cánh cửa sập mạnh, một đứa trẻ la hét, một gã da đen đập bàn trong bếp. Tất cả các tiếng ồn va đập và đập vào nhau trong đầu tôi, biến nó thành một phòng vang. Im lặng ! Im lặng ! Tôi đã trốn thoát khỏi những kẻ điên. Chính giữa những người tỉnh táo, tôi sẽ học cách làm rối loạn thần kinh của mình. Tôi không ngẩng đầu khỏi đồng phân của bản thân. Còn họ, để quên đi đồng phân mà họ đang ngồi lên, họ để tiếng ồn ủa vào tai họ, những hình ảnh lướt qua trước mắt họ. Im

lặng ! Im lặng ! Đừng ai nói nửa lời ! Hãy im đi. Nếu có ai dám lên tiếng, hãy chỉ thì thầm thôi. Vào một số ngày, những tiếng ồn của những kẻ giống tôi, những tiếng ồn thể hiện sự sống làm tôi khiếp sợ. Những ngày đó, tôi nằm im, co quắp trên giường, tôi bịt tai lại để không nghe thấy những âm thanh của sự sống đó tràn ngập xung quanh tôi, cơn lở tuyết của những dấu hiệu tầm thường đó. Tôi co người lại, tôi làm, Suyt ! Suyt ! Tôi không muốn nghe những người đàn đầu óc minh mẫn rửa ráy, cọ rửa, tẩy uế, chăm sóc cơ thể họ. Trong những lúc đó, tất cả các ngôn ngữ đối với tôi dường như không thể chịu nổi. Bằng tiếng Pháp hay tiếng mọi rợ, sự lảm nhảm chỉ che giấu sự phù phiếm của sự sinh tồn.

Đạo gần đây, tôi không đọc nữa. Tôi đã bắt đầu vẽ. Tôi vẽ bằng bút chì. Ở thư viện, ngay khi xếp xong sách, tôi tách ra một mình với đồ nghề của mình. Tôi vẽ những cơ thể trần truồng, gầy guộc. Nữ thủ thư nhìn tôi với vẻ lo lắng. Bà ấy không thích những bức vẽ của tôi. Thật kỳ lạ, bà ấy nói. Thực ra, bà ấy kinh hãi. Bà ấy nghĩ, hẳn vẽ những bức vẽ của kẻ điên. Một bức vẽ tôi vừa hoàn thành đặc biệt làm bà ấy sợ hãi. Nó cho thấy một cô bé gầy gò, với mái tóc dài và xỉn màu. Cô bé đang cởi quần áo. Toàn bộ sự nhục cảm của cô bé nằm ở cái miệng há hốc, ở đôi mắt mù lòa. Những người đàn ông, chỉ nhìn thấy khuôn mặt, tạo thành một

vòng tròn xung quanh cô bé. Họ tránh nhìn chăm chăm vào sự trần truồng của cô bé. Những kẻ điên biết tình yêu, sự nhục cảm đáng giá bao nhiêu. Họ quay lưng lại với chúng. Nữ thủ thư nhìn bức vẽ với một nụ cười méo mó ghê tởm. Tôi nói với bà ấy rằng tôi sẽ đặt tên nó là Strip-tease trong phòng số 6. Bà ấy thốt lên, À ! Tchekhov... Cái cơ văn hóa không đủ để xua tan nỗi lo lắng của bà ấy.

Tôi không thể tiết lộ với người thủ thư rằng chính tác giả của bức thư với nét chữ thanh thoát kia đã truyền cảm hứng cho tôi vẽ bức vẽ này. Về những ký ức của tôi với cô ấy, tôi chẳng có. Tôi tự bịa ra cho mình. Cô ấy thường mặc một chiếc váy màu hồng không tay. Phần trên của chiếc váy ôm lấy thân hình mảnh khảnh và gầy guộc của cô. Phần dưới xòe ra, với những đường xếp ly nhỏ. Chiếc váy có một điểm đặc biệt : nó được trang trí, ở phía trước, bằng những đường ren trắng tạo thành trên ngực như hai tấm rèm đang mở ; ở cuối những đường ren đó lung lảng những hạt ngọc trai trắng nhỏ. Khi cô ấy cử động, xoay tròn người, những hạt ngọc trai nhảy nhót trên ngực cô, chúng thu hút ánh nhìn của tôi. Trong những lần tôi ở lại nhà gia đình cô, tôi hầu như luôn thấy cô mặc chiếc váy đó. Cô bé thích đến cọ xát vào tôi, hỏi tôi đủ thứ chuyện, ngồi lên đầu gối tôi. Mẹ cô cấm cô nói chuyện với tôi - mỗi khi bà phải đi

vắng, bà gọi con gái lại và ra lệnh cho nó không được lại gần thằng điên, phải tự khóa mình trong phòng khác, tôi nghe thấy những lời thì thầm, những lời cảnh báo của bà, mà đứa bé gái không đáp lại gì. Sau khi mẹ cô đi khỏi, một sự im lặng bao trùm ngôi nhà. Trong nhiều phút liền, nó không nhúc nhích khỏi chỗ đã được chỉ định. Rồi tôi nghe thấy cánh cửa mở ra, những bước chân nhỏ tiến về phía tôi. Tôi vẫn ngồi bất động trên ghế bành. Không một lời, nó đến ngồi xuống chân tôi và chờ tôi cúi xuống, nâng nó lên để đặt ngồi lên đùi tôi. Nó nép vào người tôi và ngủ thiếp đi ngay lập tức. Những lần khác, nó kể cho tôi nghe câu chuyện về một người đàn ông mù sống cùng cháu gái trong toa xe lửa bị bỏ hoang trên một con đường mòn chiến tranh.

Sợi dây gắn kết tôi với cô ấy, tôi đã cắt đứt nó mười lăm năm trước. Tôi nhớ ngày đó, khoảnh khắc sợi dây bị cắt đứt. Tôi nhớ chính xác sự việc đó. Chúng tôi ở một mình, ngồi trên chiếc ghế bành mà tôi vẫn luôn ngồi khi đến nhà cha mẹ cô, tay tôi đặt trên hai tay vịn. Cô bé ngồi trên đùi tôi và đối diện với tôi. Cô bé mặc chiếc váy có gắn hạt ngọc. Cô bé đang kể cho tôi nghe phần tiếp theo của câu chuyện về người đàn ông mù và cháu gái. Ngực cô bé nhô lên, tôi có cảm giác các đường may sắp bị rách. Ánh mắt tôi bị mê hoặc bởi những hạt ngọc trai lung lẳng ở cuối đường ren trắng.

Tôi đưa tay ra, nắm lấy một trong những hạt ngọc đỏ - tôi giật nó ra. Hạt ngọc tách khỏi đường ren và lăn xuống đất. Tôi nắm lấy một hạt khác, nó cũng tách ra như vậy và rơi xuống không một tiếng động. Tôi giật tất cả những hạt còn lại, chúng rơi xuống và vung vãi trên những viên gạch hoa đỏ và vàng, như những viên bi nhỏ. Cô bé nhìn bàn tay tôi, nó không cử động. Tôi cảm thấy trên đùi mình các cơ ở chân nó cứng lại ; nó không ngừng kể chuyện, nó tiếp tục kể, bằng một giọng đều đều, hơi ngập ngừng. Nó nói như một người khó thở. Mẹ nó đã cứu chúng tôi. Nghe thấy tiếng mẹ, nó nhảy xuống đất, vội vã nhặt những hạt ngọc trai và chạy biến khỏi phòng. Khi tôi đứng dậy, tôi thấy một hạt ngọc đã lọt vào khe ghế. Tôi nhặt nó lên và giữ lại bên mình. Không lâu sau sự việc đó, vốn là một bí mật giữa cô bé và tôi, gia đình đưa tôi lên máy bay. Tôi rời khỏi Đất Nước để bị nhốt trong nhà thương điên này ở Corrèze.

Tôi cố gắng hình dung cô ấy bây giờ, mười lăm năm sau. Tôi nhớ mẹ cô, ở tuổi hai mươi lăm : một nhân sư ngu ngốc và thất thường, mà bí ẩn của bà nằm ở khả năng giữ chân tất cả đàn ông đi ngang qua chỉ bằng cách đơn giản là ngược mắt nhìn họ. Bà ta là một con búp bê sát thủ với làn da mềm mại, đôi chân dài, bộ ngực săn chắc, đôi môi tô son đỏ tím, bà ta có đôi bàn chân đẹp - chúng thon thả, thanh tú, bởi bà ta chẳng bao

giờ giẫm lên mặt đất, bà ta chỉ bước đi trên đầu người ta. Ở cạnh chồng, bà đóng vai một người đàn bà tư sản với sự tuân thủ cứng nhắc đến phiên toái, ở khách sạn, với các nhân tình, bà là một kỹ nữ có sở thích rất mãnh liệt với giường chiếu. Tham vọng duy nhất của bà : trở thành một người đàn bà được nuôi. Vì bà đã lấy một người đàn ông với đồng lương chết đói, bà tự bù đắp lại từ các nhân tình. Bà thuộc tuýp người mà sự nhục cảm được nhân lên gấp bội khi trông thấy một món trang sức được trả giá cao. Ở tuổi hai mươi lăm, mẹ cô là một con cái cứng đầu, hay nói xấu, rất hợm hĩnh và ngu dốt thảm hại, vừa hợm hĩnh vừa mù chữ : bà nói được nhiều thứ tiếng, nhưng không đọc cũng chẳng viết được thứ tiếng nào. Chút ít sự tinh tế mà bà có được, bà dành dụm cho cuộc sống bên ngoài ngôi nhà. Lúc đó, bà trang điểm, xức nước hoa, bà làm ra vẻ thanh lịch, người phụ nữ trẻ gia thế tốt, biết giữ phép tắc trên bàn ăn, nói giọng nhỏ nhẹ, chớp chớp mi, biết im lặng và, thỉnh thoảng, thờ dài khiến bộ ngực rung lên dưới áo choàng lụa. Ngay khi trở về nhà, bà tẩy trang, cởi đồ, vứt bỏ những cử chỉ lịch sự, loại bỏ giọng nói ngọt ngào, mặc vào bộ đồ cũ bằng satin vàng đã có cổ áo bản thủ và bốc mùi mồ hôi, nằm vật ra giường, một đĩa đồ ngọt trong tầm với, và dành cho chồng màn trình diễn về sự thô tục của mình. Ở tuổi hai mươi lăm, mẹ cô ngọt ngào, mập mạp

và dâm dăng. Ở tuổi hai mươi lăm, mẹ cô là mật ngọt và nọc độc, là thuốc phiện và chất độc. Ở tuổi hai mươi lăm, mẹ cô là một người đàn bà.

VI

Người Cố vấn nói, Đó là một đề nghị chân thành từ phía tôi. Một hồi chuông reo. Người Cố vấn dừng lại, Một cuộc gọi trên đường dây kia, ông nhắc máy thứ hai, một phút trôi qua rồi lại nghe thấy giọng nói của Người Cố vấn ở đầu dây bên kia. Chỉ là một tập thôi, ông nói. Toàn bộ sẽ có tựa đề là Tình yêu của đời họ. Nó sẽ, Người Cố vấn nói thêm, là một bài tập bổ ích cho cô. Cô đã lạm dụng nỗi buồn đủ rồi. Hãy cắt xác chết của cô vào trong tủ. Hãy viết những bài tập của niềm hân hoan. Ngừng việc phỉ báng bản thân, phỉ báng chúng tôi. Cuối cùng Người Cố vấn nói rằng tôi nên viết điều gì đó về cha tôi, ngăn cản tiền bạc và trở về Đất Nước. Tôi nói, Vâng. Người Cố vấn buông lời, Đó là một cơ hội tốt. Tôi nói, Vâng. Người Cố vấn gợi ý tôi soạn một đề cương, hai trang, và mời tôi đến thăm ông trong văn phòng mà ông đã thiết lập, văn phòng của hãng sản xuất của ông. Tôi nói, Vâng. Người Cố vấn lặp lại ba lần, Nhân tiện để về thăm lại Đất Nước. Tôi nói, Vâng. Tôi nghĩ đến tựa một bộ phim, *Chúng ta không thể trở về nhà lần nữa*. Câu nói của Người Cố vấn thay đổi một cách khó nhận thấy. Tôi nghe thấy, *Cô không thể trở về nhà lần nữa*. Người Cố vấn đã cúp máy.

Buổi chiều, tôi ngồi vào bàn, viết hai trang. Khi Ricin đến gõ cửa phòng tôi, tôi nhét văn bản vào túi áo khoác trước khi đi theo anh. Chúng tôi hướng về Les Invalides, cuộn mình trong áo khoác. Đoạn đầu một bài hát lớn vờn trong đầu tôi

*Tôi là người lạ ở nơi này,
Tôi là người lạ ở khắp mọi nơi,
Tôi muốn trở về nhà, nhưng
Tôi là người lạ ngay ở nơi đó.*

Tôi đưa cho Ricin văn bản viết buổi chiều. Có lẽ tôi nên đưa nó cho Người Cố vấn để tận dụng cơ hội và trở về Đất Nước. Ricin từ chối đọc hai trang giấy. Cô sử dụng cha mình cho mục đích quảng cáo cá nhân, như một nữ tu luôn giữ trong váy bức ảnh một đứa trẻ mồ côi mà cô ta phô ra khi lòng thành của mình bị nghi ngờ. Cô đáng bị, như các họa sĩ ngày xưa ở Nhật Bản, kết án sống năm mươi ngày với hai tay bị trói, để học cách không sao nhãng. Cô đi tìm cho mình một người cha, cô đi tìm cho mình một tình yêu, cô đi tìm cho mình mọi lý do chính đáng có thể khiến cô lạc khỏi nhiệm vụ của mình. Cô viết như một gã đàn ông yêu đuối say rượu. Tỉnh dậy, hấn nhét hai ngón tay vào cổ họng, nôn ra phần tốt đẹp nhất của bản thân và trở về với cuộc sống thường nhật. Điều cô muốn làm chỉ đòi

hỏi ở cô một thứ : sự bền bỉ tầm thường. Phải nắm lấy thế giới bằng trứng và không bao giờ buông ra.

Ricin còn nói, Đừng trông chờ gì ở người khác. Mục đích của họ là bắt cô mửa ra ruột gan, bắt cô tống ra nước mũi, phân của cô. Và khi cô chỉ còn là một bộ xương, một cái xác đã được làm sạch sẽ, họ sẽ đưa cô vào dưới đôi cánh bảo vệ của họ. Họ sẽ nhét cho cô đầy thức ăn của họ, họ sẽ biến cô thành một con ngỗng được nhồi đầy sự ngu ngốc của họ và, lúc đó, nhìn cô với ánh mắt của một người cha, họ sẽ nghĩ rằng cô đã cho đi phần tốt đẹp nhất của mình. Hãy xông vào mọi nơi như một con chó trong trò chơi bowling. Hãy ở một mình. Hãy cứ là kẻ ngoại tộc. Hãy vun trồng những vùng rìa. Hãy cày xới những vùng biên. Hãy đảm bảo rằng trong cô luôn có điều gì đó không mong muốn, không thể giao thiệp, không thể khuất phục.

Tôi chỉ muốn đóng vai con chó ghẻ. Hai linh hồn, than ôi, chia nhau ngực tôi. Tôi sống dưới sự giám sát của một người anh già với ánh nhìn sắc lạnh, kẻ không dung thứ bất kỳ sự hèn nhát, thỏa hiệp nào, kẻ làm những gì có thể và không thu được chút thỏa mãn nào. Điều phiền toái là không chỉ có người anh khắc kỷ già đó, mà còn có tôi. Có con rồi tham lam thành công, mảnh giẻ rách muốn trở thành một con chim sắc sảo chài chuốt bộ

lông trước đám đông khán giả. Hiện tại, người anh già giữ tôi trong dây xích, nhưng tôi sẽ phải cẩn thận, con búp bê hộm hĩnh muốn trốn thoát, nói to và biểu diễn tiết mục của nó xa người anh già chán ngắt đó.

VII

Mọi thứ thuyết phục cô ấy quay lưng lại với người cha, mọi thứ thuyết phục cô ấy rằng cô sẽ chỉ tìm thấy sự cứu rỗi khi giải phóng mình khỏi mối liên hệ với tổ tiên, nhưng cô ấy muốn tiếp tục để cho bóng ma người cha ăn thịt mình. Trước đây, cô ấy bị ám ảnh bởi người cha mà cô tin rằng mình đã phản bội, bỏ rơi. Giờ đây, cô ấy đã tự trang bị cho mình một người cha mới, và chính cô ấy lại rơi vào tư thế của kẻ bị bỏ rơi. Không nghi ngờ gì, vai trò này hợp với cô hơn nhiều, cô luôn thích đóng vai các diva bị tổn thương, các nạn nhân được soi sáng, các thánh Sébastien của sự rối loạn gia đình. Sự tiết lộ mà mẹ cô đã làm với cô không có mục đích nào khác : nhồi nhét cô đầy nghi ngờ, ghim cô những bất định. Mẹ cô đã thành công nơi tất cả các sách triết học đã thất bại. Trong một câu, mẹ cô đã giã nát xác chết của người cha, giết chết ý nghĩ ám ảnh. Mẹ cô chỉ muốn một điều : làm cô phát điên bằng cách buộc cô không ngừng chất vấn về sự ra đời của mình, về danh tính của người cha thực sự. Trong nhiều năm và không thành công, mẹ cô đã tìm cách khuất phục cô theo ảnh hưởng của bà. Cô ấy luôn né tránh, cô ấy luôn biết cách trốn thoát. Lần này, mẹ cô nắm được cô rồi. Cô ấy biết điều đó. Đó là lý do cô ấy tìm đến tôi. Cô ấy hy vọng tôi sẽ là thuốc giải cho chất độc mà mẹ cô là.

Cô ấy loanh quanh tôi. Mùi máu của tôi thu hút cô - máu tôi đã chua, máu tôi đã hồng, máu tôi nhiễm trùng, máu tôi ốm yếu vì cô đơn, máu tôi làm ra vẻ kiêu hãnh và nén những tiếng nấc.

Ai đang khóc trong máu tôi ? Ai ? Cô ấy muốn biết. Lẽ ra tôi nên kể cho cô ấy nghe chuyện đồ giặt bẩn ở nhà thương điên. Những ký ức của tôi bốc mùi. Tôi đã luôn sống trong những mùi hôi, giữa nhân loại chẳng mấy hấp dẫn. Nhân loại bốc mùi nước tiểu và hôi nách, ị ra quần và không rửa háng. Đó là toàn bộ sự khác biệt với cô ấy, kẻ chỉ biết đến nhân loại của các tiểu thư. Tiểu thư muốn trốn thoát khỏi những bức tường sạch sẽ và đến hít hà trong mùi hôi của tôi. Mùi hôi thối ở đây. Cháo, ruột bị nghiền nát, trái tim bị giặt ra, cuộc đời bị chặt trên thớt ở đây.

Lẽ ra tôi nên kể cho cô ấy nghe chuyện đồ giặt bẩn, những năm tháng phân loại đồ giặt bẩn của nhà thương điên. Để đổi lấy cái tủ đã được phân cho tôi trong khu nhà của các y tá, tôi phải hoàn thành một nhiệm vụ, đưa ra bằng chứng về khả năng suy luận của mình. Tôi thống trị tiền sảnh của phòng giặt. Đồ giặt bẩn được đưa đến bằng xe đẩy. Công việc của tôi là đảo đống hôi thối đó, tách từng món ra và phân chia đồ giặt vào ba cái giỏ lớn. Vào giỏ đầu tiên, tôi ném những món bị

vẩy bắn, dính máu, nước mũi, nước dãi, phân, tinh dịch. Giỏ thứ hai dành cho đồ giặt ít bắn, tỏa ra mùi nước tiểu, mồ hôi, da dẻ không sạch sẽ một cách ám ảnh. Từ đông chất đông còn lại vài món đồ giặt gần như sạch, dành cho giỏ thứ ba và thường được dùng lại mà không cần giặt (theo cách tương tự, tôi chia những kẻ điên thành ba hạng : những kẻ đã bị bệnh tật làm cho rất dơ bẩn, những kẻ chỉ có mùi của sự điên cuồng, và những kẻ chỉ văng bẩn, có thể dùng lại. Tôi phân loại đồ giặt y hệt như chính tôi đã được phân loại trước khi được phép trở lại vùng rìa của thế giới lý trí - được tuyên bố là có thể dùng lại, tôi thuộc giỏ thứ ba.) Những ngày của tôi trôi qua trong mùi hăng hắc của đồ giặt và trong hơi nước bỏng rát thoát ra từ phòng giặt. Mùa đông, tôi mở cửa để đón chút hơi ấm của nó. Mùa hè, tôi làm việc với thân trần, mùi đồ giặt bắn thấm vào da tôi, trú ngụ trong lỗ mũi tôi. Mọi thứ tôi chạm vào, ăn, uống, đều bốc mùi nước mũi và chất bài tiết của những kẻ điên. Hơi nước nóng làm tôi buồn ngủ, mắt tôi thường nhắm lại, đầu tôi dựa vào chiếc giỏ lớn. Từ đông đồ giặt bắn vang lên những giọng nói. Tôi nghe thấy tiếng thở hổn hển của một người phụ nữ đang bị trói và giãy giụa đến nghẹt thở vì đau khổ. Mùi của những kẻ điên, ám ảnh, khiến tôi hình dung ra những hình ảnh. Trong hơi nước nóng của phòng giặt, tôi thấy những cái miệng, đi tìm

những cái miệng khác, và, không tìm thấy chúng, áp vào những vỏ gối thô ráp có mùi nước Javel, tôi thấy những bộ phận sinh dục cọ xát vào những tấm ga trải giường thô ráp. Tôi thấy những dây giường và những cơ thể bị cô đơn làm ngạt thở. Tôi thấy dòng điện kích thích làm da thịt phát cuồng và chạy, vô sinh, từ giường này sang giường khác.

VIII

Ricin không ngừng nhắc tôi, Hãy phá hoại những tham vọng của Người Cố vấn. Đừng để mình viết một tập của Tình yêu của đời họ. Cô không được trở thành người viết tiểu thuyết nhiều kỳ cho một bí mật gia đình. Người Cố vấn muốn biến cô thành người được ông bảo trợ - nhà văn xuất thân từ các thuộc địa cũ, con chim non đói khát, người phụ nữ trẻ mỏng manh mà ông ta bảo trợ. Đừng quên rằng sự bảo trợ là ảo tưởng lớn của những kẻ mới phát. Ở tất cả các quốc gia trên thế giới, cô đều tìm thấy những kẻ mới phát ghi tên, địa chỉ, số tài khoản của họ lên một mẫu giấy mà họ xé ra theo đường chấm, họ tự phong mình là người giám hộ, người bảo trợ và, đổi lại một khoản đóng góp hàng tháng hoàn toàn rẻ mạt, tương đương chi phí nuôi chó của họ, họ cho rằng mình có quyền nhận được từ một đứa trẻ mồ côi ở Thế giới Thứ ba hoặc một góa phụ, công dân của một thành phố nhiệt đới với cái tên không thể phát âm, một bức thư dài hàng tháng và lòng biết ơn suốt đời. Bọn bảo trợ được các tổ chức nhân đạo tìm ra chỉ toàn là những kẻ mới phát, thay vì mua một chai rượu ngon, lại mua xa xỉ bằng cách làm đảo lộn số phận của một đứa bé da đen sống sót từ một nhà thổ hoặc một kẻ bói rác được các nhà truyền giáo nhét vào trường. Những người cha đỡ đầu này, người ta sẽ không bao

giờ biết điều gì thúc đẩy họ hành động. Có phải vì nỗi khốn cùng của những người đồng loại trong các thành phố lại xuất hiện, họ được giao nhiệm vụ ám ảnh những cơn ác mộng của họ ? Có phải để xua đuổi khỏi đầu họ hình ảnh của hàng triệu kẻ khốn khổ bị mắc kẹt trong thiên nhiên và, nếu không nhận được trợ cấp từ nơi họ, đe dọa sẽ tràn vào vùng đất của những người cha đỡ đầu ? Hay đơn giản không phải vì việc nhận cha đỡ đầu là dấu hiệu cho thấy họ đã đạt đến một mức độ nào đó trên nấc thang mà người ta quan tâm đến đời sống nội tâm và sự phát triển tâm linh, nơi người ta phải giả vờ giơ tay ra với những kẻ thấp kém hơn mình ? Số lượng những người cha đỡ đầu giả mạo sẽ ít hơn rất nhiều nếu họ không bị kích động vào sự buông thả bác ái bởi những ngôi sao của các khu ổ chuột. Những kẻ múa rối này đáng bị xử bắn. Họ tự phong mình là những sứ giả đặc biệt của nỗi thống khổ toàn cầu. Họ khoác lên mình bộ trang phục của những kẻ phiêu lưu và đi tìm mình trong sự nghèo khó ngoại lai. Tại hiện trường, họ yêu cầu người này kể lại hành trình của một người Samaritan, người kia kể tỉ mỉ cho họ nghe về một ngày ở bãi rác công cộng. Từ chuyến thăm, họ mang về một cuốn sách, một tác phẩm đồ sộ mà, họ nói vừa lắc bộ bạch mã trước các ống kính máy quay, là một lời chứng về lòng dũng cảm của những người này, những người

Samaritan vô danh, và sự cùng khổ của những người kia, hàng triệu kẻ khốn khó. Các ngôi sao của các khu ổ chuột vội vã thêm rằng họ sẽ chuyển một phần tiền nhuận bút của mình cho tổ chức nhân đạo nào biết tán tỉnh họ và dành cho họ một vị trí trong số các thành viên sáng lập. Vì vậy, trong nhiều năm và nhiều thập kỷ, các ngôi sao của các khu ổ chuột chẳng có mối quan tâm nào khác ngoài việc quản lý lợi nhuận do chuyển đi mà họ không bao giờ quên gọi là Điên Rồ. Mỗi trận động đất, mỗi trận lụt, mỗi cuộc đảo chính ở đất nước triệu kẻ khốn khó này, các ngôi sao của các khu ổ chuột lại xuất hiện, họ được giao nhiệm vụ đếm người chết và nhắc nhở rằng bất chấp những thảm họa này, dân số còn lâu mới bị tiêu diệt.

Ricin nôn ra cơn thịnh nộ của mình, vì anh ta sợ phải tấn công vào cốt lõi, vào quả bóng đỏ đang lan tỏa chất độc trong bụng anh ta và khiến những lời anh ta thốt ra trở nên chua chát. Tôi nói với Ricin, Anh phải làm sạch vết thương của mình, từ bỏ nỗi ám ảnh của anh. Anh sống bằng một sự dối trá. Anh đóng vai người thi hành công lý, anh kết tội, anh buộc tội, anh tự cho mình là bị sỉ nhục, bị xúc phạm, vì một ngày nọ người ta đã khắc nhử vào mặt bà của anh. (Ricin lăm bắm giữa hai hàm răng, Người ta đã không khắc nhử vào mặt bà nếu nữ nhà báo Paris không đến đề nghị bà vinh quang trước

để rồi sau đó để bà một mình đối mặt với vụ bê bối.) Bà của anh biết bà đang liều lĩnh điều gì. Bà lẽ ra nên đáp lại bằng sự khinh miệt những kẻ đã khắc nhử vào mặt bà. Bà chết vì thay vì khắc nhử vào mặt họ ngược lại, mua một khẩu súng và bắn vào đám đông, bà đã thu vai lại, bà đã bước đi khom lưng dưới những bãi nước bọt, bà đã để mình bị chôn vùi dưới những lời lăng mạ.

Đối với Ricin, vụ việc đã rõ ràng : bà của anh là nạn nhân của sự xảo quyệt của nữ nhà báo Paris. Bà của anh đã tin vào những lời nói của nữ nhà báo Paris về sự thật cần phơi bày ra ánh sáng. Kể từ đó, Ricin nuôi dưỡng một mối hận dai dẳng chống lại các nhà báo Paris, đến mức chính anh trở thành một nhà báo Paris, một nửa để tự trừng phạt và vì chán ghét bản thân, một nửa vì yêu đuối và vì anh biết mình không có khả năng làm bất cứ điều gì khác.

Nữ nhà báo Paris đã vây quanh nhà bà của anh trong nhiều ngày, nhiều tuần, cô ta đã thuyết phục bà về tính hữu ích của những câu chuyện đời, cô ta đã thuyết phục bà về tầm quan trọng của lời khai của bà. Cô ta đã lừa dối bà, cô ta đã gài bẫy bà. Tôi nói với Ricin, Anh đang tự huyễn hoặc bản thân đấy. Anh biết rõ rằng bà của anh đã chấp nhận khi nữ nhà báo Paris cho bà thoáng thấy rằng bà sẽ kiếm được nhiều tiền. Anh biết rõ rằng

bà của anh đã hành động vì háo danh và tham lam. Anh muốn tin rằng bà là một nạn nhân. Tôi nghĩ bà không chết vì xấu hổ, mà vì tức tối, chính cơn phẫn uất vì bị nữ nhà báo Paris qua mặt đã giết chết bà. Tất cả những điều đó, anh đã đoán ra, vì chính anh là người đã buộc bà phải ra khỏi nhà, đối mặt với ánh mắt của người khác, để mặc cho người ta khắc nhủ vào mặt. Anh đã linh cảm tất cả những điều đó, anh đã muốn trừng phạt bà vì lòng háo danh của bà. Chính từ thời điểm đó mà ý chí trở thành người thi hành công lý của anh bắt đầu.

Nữ nhà báo Paris đã tỏ ra xảo quyệt. Bà của anh đã tin rằng nhìn thấy ở đó cơ hội để có được một danh tiếng chóng tàn, bà biết rằng danh tiếng không thể không có scandal. Bà tin rằng danh tiếng này sẽ đưa bà ra khỏi cái hố của mình, biến bà thành nạn nhân mà cả Paris sẽ bàn tán, nhưng bà đã phạm một sai lầm trong tính toán. Nữ nhà báo Paris đã lừa dối nạn nhân của cô ta, cô ta bỏ túi số tiền, tạo cho mình một danh tiếng là kẻ săn lùng những scandal vụn vặt và gửi hoa cho bà của anh, để cảm ơn nữ diễn viên đã đóng quá tốt vai diễn của mình. Bà của anh không phải là nạn nhân. Bà đã thua cuộc chiến.

Ricin nói với tôi rằng tôi tấn công bằng rìu vào công trình tinh thần của anh ta. Tôi phá hủy nó, nhưng bằng

một giọng nói dịu dàng và đặt tay lên vai anh ta. Cô chỉ là một kẻ giết người trong bộ dạng thanh lịch. Anh ta bước đi nhanh chóng và biến mất, bỏ mặc tôi ở đó, lúc một giờ sáng, trên phố Rue des Juges Consuls.

Ricin đã bỏ chạy để bảo vệ câu chuyện của mình. Câu chuyện về một góa phụ già sống ở một thành phố tỉnh lẻ. Cháu trai của bà thỉnh thoảng đến thăm bà, cùng nhau họ đi dạo. Một nữ nhà báo Paris đến nghỉ mát trong thành phố, cô ta gặp góa phụ già, người không quên than vãn về số phận của mình : bà đã luôn sống trong thành phố này, đã luôn đau khổ vì sống trong cái hố này, đã luôn ghét các thế hệ cư dân kế tiếp nhau ở đó. Nữ nhà báo trở về Paris. Vài tháng sau cô ta quay lại, cô ta đề nghị người phụ nữ già kể cho độc giả của tờ báo nghe những chi tiết về cuộc đời bà mà bà đã luôn giữ kín và yêu cầu bà nói tất cả những điều xấu bà nghĩ về thành phố của mình, thành phố mà bà chưa từng rời đi. Người phụ nữ già tin rằng số phận của bà sẽ thay đổi, rằng danh tiếng sẽ cho phép bà đổi gió. Trong hai tuần, bà tâm sự với nữ nhà báo Paris. Bà nói về tuổi trẻ của mình, về tham vọng làm diễn viên, về thành phố nơi bà ngột ngạt. Bà kể lại cha bà đã lạm dụng bà khi bà mười ba tuổi, sau đó ông đã buộc bà kết hôn và định cư gần nhà ông với chồng và con cái của bà. Nữ nhà báo trở về Paris, viết một câu chuyện, lấy cảm hứng từ những

tâm tình của góa phụ, điểm xuyết bằng những suy nghĩ về thân phận phụ nữ vào cuối thế kỷ trước và về sự hẹp hòi ngự trị ở các tỉnh lẻ. Nữ nhà báo có được một chút danh tiếng ngắn ngủi, trở thành tâm điểm của mọi sự chú ý ; người góa phụ già cũng vậy, nhưng chỉ từ phía cư dân thành phố. Bà không ra khỏi nhà nữa, vì sợ bị trả thù, như bà đã viết cho cháu trai. Ricin khi đó mười lăm tuổi. Anh lập tức đến nhà bà ngoại, thấy bà trên giường, trong một căn phòng cửa chớp đóng kín. Anh mở cửa sổ, buộc bà ngoại phải mặc quần áo, chải tóc, ra ngoài đối mặt với thành phố. Mỗi ngày, lúc năm giờ chiều, người góa phụ già, trên cánh tay của cháu trai, băng qua thành phố dưới những lời lăng mạ và chế giễu của cư dân. Nhiều năm sau cái chết của bà ngoại, Ricin vẫn thấy lại cảnh đó trong giấc mơ, bà bước đi, đầu quấn khăn, trên cánh tay của một thiếu niên. Những cuộc dạo bước sấm hối đó, Ricin gọi là nghi thức khắc nhỏ. Sau hai tuần, cháu trai phải ra đi, người góa phụ già lại đóng kín cửa nhà mình. Sáu tháng sau, bà gọi điện cho cháu trai, nói với anh rằng bà sắp chết và cúp máy.

Kể từ đó, Ricin chỉ có một điều chắc chắn : chính Paris, chính những nhà báo, chính những cô gái trẻ xinh đẹp thèm khát thành công đã giết chết bà ngoại anh. Những kẻ không chỉ giết bà, mà còn phơi bày bà cho sự khinh miệt của mọi người. Anh nghĩ, họ đã bắt bà nói

rằng bà đã là con điểm của cha mình, nô lệ của chồng mình ; dưới danh nghĩa phục vụ sự thật, họ đã kéo bà xuống bùn, họ đã thuyết phục bà tự lặn mình trong bùn. Sau khi là nạn nhân của cha mình, của chồng mình, của đầu óc hẹp hòi của một thành phố tỉnh lẻ, bà ngoại tôi, Ricin nói, đã là nạn nhân của những kẻ phù phiếm, những kẻ luôn tìm kiếm cho mình một nạn nhân mà họ bảo vệ, mà họ trưng bày tại hội chợ của những bất công, và họ liệt kê chi tiết danh mục những sự ngược đãi trước một nhóm những kẻ hành quyết với thiên hướng bị cản trở. Một vẫn luôn là những nạn nhân bị thương, bị truy đuổi, và những người, bất chấp tất cả, đã sống sót. Tất cả những gì chúng ta muốn kiểm chứng, đó là con người là một loài động vật có bộ da dày. Điều chúng ta muốn thấy, là một người đàn ông kháng cự lại mọi thứ. Phải là một nạn nhân biết chiến đấu, biết sống sót, biết vượt qua sự sỉ nhục của mình. Một nạn nhân chỉ mãi là nạn nhân thì không ai quan tâm. Vì một thay đổi và cũng cần sự đa dạng trong việc lựa chọn nạn nhân. Có những nạn nhân không chết vì sự ngược đãi của những kẻ hành quyết mà vì đã được chú ý, được trưng bày tại hội chợ của những bất công để rồi sau đó bị vứt bỏ khi trò giải trí không còn hấp dẫn và đám đông đòi hỏi một tiết mục mới. Cô nên, hơn ai hết, hiểu điều này. Hãy nhớ khi dân tộc của cô bắt đầu rời khỏi Đất Nước. Những người

chạy trốn chất đông hàng trăm người trên những chiếc thuyền mong manh đến mức người ta có thể nói chúng như những hộp diêm khổng lồ. Họ vượt biển trên những con thuyền đó. Người dân ở đây xoa tay hả hê. Họ nhìn thấy ở đó những nạn nhân lý tưởng mà họ gọi là những chiến sĩ tự do. Suýt nữa những kẻ phù phiếm đã không lao về phía những du thuyền của họ để đi thu thập các nạn nhân. Đến lượt họ, họ chất đông lên những con tàu chất nặng máy quay và máy ảnh, đó là cuộc chạy đua xem ai có được những hình ảnh đầu tiên của những nạn nhân với đôi mắt thật dịu dàng thật buồn. Rồi một thay đổi. Những kẻ phù phiếm khác đã tìm ra những nạn nhân mới. Người ta thấy mình có trên tay những diễn viên phụ của một siêu phẩm mà cảnh quay diễn ra giữa biển khơi. Người ta đã rút ra được tất cả lợi ích có thể từ cuộc phiêu lưu này, phải ngừng chi phí. Nhưng làm gì với những diễn viên phụ ? Họ thấy mình trong bối cảnh của một siêu phẩm khác, cảnh quay không còn diễn ra trên biển khơi, mà trong những trại có rào kẽm gai đôi mắt với biển. Không ai xúc động trước bối cảnh trại tập trung này, cũng như không ai xúc động trước việc siêu phẩm có tên những kẻ không mong muốn và có chủ đề về việc hồi hương cưỡng bức những diễn viên phụ bị bỏ lại sau khi các ngôi sao của siêu phẩm đã thu xếp hành lý. Thỉnh thoảng có vài cảnh quay thô từ bộ phim

đang làm dở đến được, người ta thấy những diễn viên phụ, trước đây gọi là những chiến sĩ tự do, diễu hành với một biểu ngữ *Tự Do hoặc Chết*, người ta khám phá ra danh sách những diễn viên phụ cần phải hồi hương cưỡng bức, người ta biết rằng một số diễn viên phụ tự tử khi biết họ thuộc về đoàn hộ tống tiếp theo. Một đã thay đổi, những kẻ phù phiếm không thể làm gì được. Tình cảm của họ, họ nói, tuân theo thời sự. Họ bị dồn nén đủ thứ mỗi ngày, họ không thể lùi bước và để mình bị tát bởi những cảm xúc lỗi thời.

IX

Cô ta giả vờ tìm kiếm sự thật, trong khi cô ta chỉ đòi hỏi phần dối trá của mình. Cô ta muốn tôi kể cho cô ta những câu chuyện, tôi tưới tắm cái đầu cô ta bằng một nguồn ám ảnh mới, tôi thay thế một ảo ảnh được rèn giũa bởi trí tưởng tượng của tôi bằng một ảo ảnh mà cô ta đã tạo ra và đã nuôi dưỡng trong nhiều năm. Cô ta tưởng mình yêu cha mình, cô ta chỉ tự kể cho mình nghe về tình yêu dành cho một ảo ảnh mang tên cha. Theo thời gian, cô ta chán nó, cô ta bắt đầu cảm thấy cần một chất kích thích mới. Và rồi mẹ cô ta, như một sự sắp đặt, cung cấp cho cô ta một người cha khác để khoác lên. Người này có lợi thế là một người nước ngoài - thất lạc, bốc hơi. Chân dung của ông ta chỉ tóm gọn trong vài manh mối. Một người cha mà cô ta không biết gì về và cô ta sử dụng như một bánh răng mới để khởi động lại cỗ máy tạo ra những vẻ bề ngoài giả tạo - đạo gàn đây, cỗ máy này chạy không tải. Triều đại của Ảo tưởng I đã kết thúc, triều đại của Ảo tưởng II bắt đầu. Cô ta tưởng tượng gì ? Rằng cô ta sẽ có thể phô trương với hai người cha, một người bị đóng đinh xuống đất quê hương, người kia là kẻ ngoại quốc qua đường. Vị tử đạo và tay ăn chơi. Kẻ thất bại và tay quỵến rũ. Một bên là người chồng bám chặt vào mảnh đất và vận

rủi của mình, bên kia là vị khách không bao giờ đi vào vấn đề và chỉ ra đi với cái đầu ngẩng cao. Mẹ cô ta đã đưa cho cô hai bức chân dung lộn xộn. Cô chỉ việc chọn. Giữa sự vô dụng mà không phép màu nào tẩy sạch được sự xui xẻo của hấn và vị cứu tinh nhảy dù xuống giữa chiến tranh để khoác lên cô, đứa con hoang, một cái tên quốc tế...

Mẹ cô nói, Cha thực sự của con là một người đàn ông có giáo dục hoàn hảo. (Họ hẹn hò nhau trong một khách sạn sang trọng. Một căn phòng bị trưng dụng cho những thú vui của viên sĩ quan cấp cao.)

Mẹ cô nói, Một quý ông đích thực. (Bà ngồi trên mép giường, ông ta đứng trước bà, quỳ một gối xuống, cúi người. Bà hơi kéo vạt váy lên. Với một cử chỉ dịu dàng, ông nắm lấy mắt cá chân bà, cởi giày và hôn lên bàn chân.)

Mẹ cô nói, Một người tình hạng nhất. (Bằng tay trái, ông vuốt ve chân người tình thời chiến vĩ đại của mình, nhưng tay phải không quên rằng ở nơi khác có một chiến thắng cần giành lấy - ông búng tay và hàng trăm quả bom trút xuống Đất Nước.)

Mẹ cô nói, Một người đàn ông nhạy cảm, tinh tế. (Những ngày được phép, ông đóng kín cửa với bà trong phòng khách sạn, để quạt chạy, nghe nhạc đến khuya, đọc thơ khi uống champagne. Thời gian nghỉ ngơi kết thúc, ông đóng sách, cất đĩa, ra khỏi phòng khách sạn và ra lệnh dọn dẹp Đất Nước, tiến hành các vụ xử bắn theo nhịp độ. Để không nghe thấy tiếng vang của viên đạn bắn vào đầu một chiến sĩ du kích, người đàn ông tinh tế tự đọc cho mình nghe một bài thơ của Emily Dickinson, *Một cổ quan tài - là một Vương quốc Nhỏ bé.*)

Mẹ cô nói, Một người đàn ông có gu. (Ông tặng bà trang sức và váy lụa, đĩa nhạc và những món ngon hiếm. Trong khi bà choáng ngợp và say sưa với những thứ phù phiếm, ông đọc Bernard Shaw, *Cảm nang cho người phụ nữ thông minh.*)

Mẹ cô nói, Một người đàn ông có gu. (Sau khi rời Đất Nước vĩnh viễn, ông gửi đến chỗ tình nhân thời chiến những người lính trao cho bà những phong bì dày. Người chồng, kẻ vô dụng, nhìn vợ mình mỉm cười khi nhận những phong bì chứa những xấp tiền. Người đàn ông có gu trả tiền cho những thú vui ông đã có. Ông mua sự im lặng của bà, bà tưởng ông thể hiện tình cảm của mình.)

Mẹ cô nói, Một người đàn ông đầy kiêu hãnh, dũng cảm. (Người đàn ông đầy dũng cảm đối mặt với những cái bẫy, thách thức những tay súng phục kích, tiến lên tuyến đầu, nhưng ông rút lui ngay khi cảm thấy bị đe dọa trở thành cha. Ông nói, Tôi không thể biết đứa trẻ này là con tôi hay con của chồng bà, của kẻ thù tôi. Người đàn ông đầy dũng cảm rút lui khỏi cuộc chơi. Trước khi rời Đất Nước, ông để lại cho đứa trẻ sắp chào đời một cái tên quốc tế. Sau này, ông còn dũng cảm đến mức gửi cho nó quần áo trẻ sơ sinh màu hồng.)

X

Củ nhật. Hôm qua tôi đã mua hai vé tới D. Tôi định dẫn Ricin tới đó cùng tôi. Tôi sẽ không nói với anh chúng tôi đi đâu. Anh sẽ nhận ra khi ra đến sân ga, hoặc có lẽ chỉ khi đã trên tàu. Anh sẽ đứng dậy, làm điệu bộ muốn xuống tàu ; suốt chuyến đi, anh sẽ nhìn ra ngoài cửa sổ và lăm bằm giữa hai hàm răng. Dù thế nào tôi cũng không đặt chân đến cái thành phố đó, nơi ngay cả những con chó cũng hợm hĩnh và cát thì phù phiếm.

Đó là vào cuối thu. Ga Saint-Lazare vắng tanh. Tôi đợi Ricin trước một sạp báo. Từ một hành lang, tôi thấy một con chó đen to lớn hiện ra, nó băng qua sảnh và hướng về phía các sân ga. Tôi nghe thấy ai đó huýt sáo gần đầu đây. Tôi tìm kiếm chủ nhân của con chó bằng mắt, tôi có cảm giác hấn đang trốn trong hành lang. Tôi lắng tai nghe. Người lạ huýt một giai điệu ngắn, dứt quãng. Tôi rình xem hấn xuất hiện. Một người đàn ông bước ra từ hành lang, hướng về phía tôi. Ricin mặc quần jeans, một chiếc áo len dệt kim sờn dưới một chiếc áo khoác thủy thủ. Tôi hỏi anh, Anh có thấy ai trong hành lang không ? Anh chẳng để ý thấy gì. Tôi chỉ cho anh con chó đen đang đi tới đi lui trong sảnh. Nhìn kìa, trông như con chó của ông thợ đóng giày. Tôi không

còn nghe thấy tiếng huýt sáo nữa. Tôi lôi Ricin đi. Anh đi theo tôi mà không ngược mắt nhìn tấm bảng chỉ điểm đến của chuyến tàu.

Ở D., vừa xuống tàu, Ricin ném với tôi : Có mùi kẻ thù. Chúng tôi đi theo con đường ra bãi biển. Ricin buộc tôi là có những ý thích bất chợt của một cô gái văn chương, anh nói với tôi một cách dữ dội rằng anh ghê tởm nhất là cái thói mê muội tuổi teen đi xem biển, bắt tàu hay ô tô, như thể có một sự khẩn cấp phải trốn khỏi thành phố, và rồi thấy mình, ngốc nghếch, trên một bãi biển xám xịt, buồn thảm, vừa đi vừa run, môi tái nhợt và mắt đầy cát. Anh nói, Cô không còn ở tuổi để đi chơi dọc bờ biển nữa và cô cũng chưa đủ già để làm những cuộc hành hương về những nơi tình ái của mình.

Tôi nghĩ mình nhìn thấy gần những tấm ván một khối đen len lỏi giữa những cabin ; tôi ngồi xuống cạnh Ricin, quay lưng lại với thành phố. Đây là lần thứ ba tôi tới D. Bên cạnh tôi, Ricin đã kế tiếp Bellemort và Weidman.

Bellemort chưa bao giờ tới D. vào mùa đông. Anh dẫn tôi tới đó vào một thứ bảy tháng giêng bằng chuyến tàu tối. Có là để uống trà vào chiều chủ nhật tại quầy bar của khách sạn lớn trong thành phố. Bellemort đã đặt một phòng. Chúng tôi ở đó mười phút, sau đó Bellemort

gọi điện xuống quầy lễ tân để nói với người thanh niên mặc com-lê đen rằng giấy dán tường hoa vàng làm anh đau nửa đầu. Người thanh niên mặc com-lê đen chỉ cho chúng tôi một phòng khác dường như làm Bellemort hài lòng. Mười lăm phút sau, người hầu phòng mang hành lý ít ỏi của chúng tôi tới, nhưng chúng tôi đã bỏ đi - Bellemort phát hiện ra cánh cửa tủ quần áo cũ kêu cọt két, và tiếng kêu cọt két làm anh bức bối thần kinh. Người thanh niên mặc com-lê đen dẫn chúng tôi lên tầng trên cùng, vào một căn gác mái mà tường được phủ bằng một thứ vải màu kem. Bellemort nhận thấy với sự nhẹ nhõm là không có bất kỳ cái tủ nào, chỉ có một cái tủ áo ở ngay lối vào. Người thanh niên mặc đồ đen cảm ơn chúng tôi, đảm bảo rằng anh ta hoàn toàn sẵn sàng phục vụ chúng tôi, rồi đi chữa trị cho người hầu phòng đang lang thang từ tầng này sang tầng khác, tay xách hành lý của chúng tôi. Người thanh niên vừa đi xa thì Bellemort đã gọi anh ta quay lại : anh vừa đập đầu vào xà nhà của căn gác mái. Chúng tôi không thể ở căn phòng này được, vì bức tường nghiêng buộc anh phải đi đứng khom lưng và để ý từng cử động của cái đầu mình. Người thanh niên mặc đồ đen dẫn chúng tôi xuống vài tầng, vào một căn phòng giống hệt căn đầu tiên, nơi chúng tôi đã ở vài phút, với điểm khác biệt là hoa trên giấy dán tường không phải màu vàng, mà là

một sắc hồng ngả sang màu hoa cà. Một tia vui mừng lóe lên trong mắt Bellemort. Anh thấy căn phòng vừa ý. Người hầu phòng cuối cùng cũng có thể đặt hành lý xuống. Đã nửa đêm. Hôm sau, Bellemort thú nhận với tôi rằng anh đã đến D, vài năm trước để thanh toán một mối quan hệ mà về lâu dài hóa ra lại thâm hụt những bước ngoặt. Anh đã trải qua đêm chia tay trong căn phòng có giấy dán tường màu hồng ngả hoa cà. Nằm bên cô gái, anh bị giằng xé giữa ý muốn bóp cổ cô ta và nỗi sợ ngủ thiếp đi và thực hiện ham muốn giết người của mình.

Lần thứ hai, tôi tới thành phố này để gặp Weidman. Tôi ở lại D. ba ngày. Về ngày đầu tiên cùng nhau, tôi nhớ đã nhìn thấy trong xưởng vẽ của một họa sĩ những bức tranh vẽ những người phụ nữ mảnh mai mặc đồ đen, họ có một thân hình không cân đối, một cái đầu khổng lồ, quái dị, và đôi chân gầy guộc như của một bé gái mắc bệnh bại liệt. Ngày thứ ba, chúng tôi đã rời D., dừng chân ở một trạm nghỉ nhỏ mà tôi không nhớ tên, chúng tôi đã đi bộ hàng giờ trên bãi biển đó, ở cuối bãi có một chiếc tàu biển neo đậu trong cảng của thành phố bên. Nằm trên cát, chúng tôi đã ngủ thiếp đi. Tiếng còi tàu đã đánh thức tôi dậy. Tôi thấy một người đàn ông tiến về phía chúng tôi, ông ta quay lưng lại với biển. Tôi muốn chỉ cho Weidman người đàn ông đang đi về

hướng chúng tôi, nhưng chẳng có ai trên bãi biển. Tôi nhớ lại một bức ảnh của cha tôi chụp ở Quê hương. Trong ảnh, ông mặc quần kaki và áo phông trắng, ông đi chân đất, quay lưng lại với biển, đôi mắt dán vào cát. Ông đeo kính đen. Phần duy nhất trên khuôn mặt ông có thể nhìn rõ trong ảnh là vàng trán cong - có một cái bướu ở bên phải, như thể ông vừa mới bị ngã.

Ricin nói, Không khí D. bản thủ. Anh muốn về, nhưng anh nán lại để xem mặt trời lặn. Có một lần hồi nhỏ, với bà ngoại, anh đã xem một bộ phim mà anh chưa bao giờ tìm lại được tựa đề lẫn tác giả. Anh nhớ một cảnh trong phim đó những kẻ lang thang, vào buổi tối, tự thưởng cho mình màn trình diễn duy nhất trong tầm ví của họ : họ ngồi cạnh nhau, họ nhìn mặt trời lặn trên màn hình lớn của bầu trời. Thỉnh thoảng, vào mùa hè, Ricin và bà ngoại lấy xe đạp và đi ra những cánh đồng. Họ ngắm mặt trời lặn. Ricin hy vọng rằng anh sẽ có, như bà ngoại, linh cảm về cái chết của mình. Anh muốn được báo trước một giờ hoặc hai giờ trước thời khắc định mệnh, để sao cho anh có thể đi chết trong rạp chiếu phim. Anh muốn chết một mình, trong một căn phòng tối, ngồi giữa một hàng ghế trống, đối diện màn hình. Anh muốn chết khi xem lại phim *Những kẻ buôn lậu ở Moonfleet*, cảnh Jeremy Fox bỗng dưng dâng trào tình cảm, khi hắn từ bỏ ý định phản bội John Mohune,

cậu bé bám lấy hắn, tự nhận là bạn hắn và, không còn nghi ngờ gì nữa, là con trai hắn. Ricin muốn chết vào lúc Jeremy Fox giấu vết thương ở ngực, máu thấm đầm áo sơ mi, nói lời chia tay với John Mohune, hứa với cậu sẽ trở lại rất nhanh và bỏ đi trên một chiếc thuyền.

XI

Chỉ có một sự thật duy nhất về cô ấy : tình yêu dành cho cha mình - không phải kẻ soán ngôi, với dáng vẻ của một cậu ấm con nhà gia thế, bộ đồng phục sĩ quan, mà là người kia, người đàn ông chẳng làm nên trò trống gì, người đã ở lại Quê hương, người mà họ đã tách cô ra khỏi. Suốt tuổi thơ của mình, cô đã nghe thấy họ cười nhạo ông. Suốt tuổi thơ, cô đã thấy cha mình bất lực trước những lời phỉ báng, chế nhạo của họ. Suốt tuổi thơ, cô đã thấy ông cô đơn, không bạn bè, không họ hàng, không một gia đình có thể bảo vệ ông. Suốt tuổi thơ, cô đã bảo vệ cha mình chống lại họ. Suốt tuổi thơ, cô đã đứng về phía cha mình chống lại gia tộc của mẹ cô. Và bây giờ, bây giờ khi họ đã thành công trong việc tách cô khỏi cha, mẹ cô nói với cô, Con đã bảo vệ một người đàn ông thậm chí còn không phải là cha con. Ông ta biết con không phải là con gái ông ta. Ông ta giả vờ yêu con vì con bám lấy ông ta. Ông ta giả vờ đấy. Tận sâu thẳm, ông ta chỉ thấy ở con một đứa con hoang. Sao con nghĩ rằng ông ta đợi mười ngày trước khi đi khai sinh cho con ? Trong mười ngày đó, ông ta đã có thể bóp chết con dưới một cái gối - con chẳng là gì cả, thậm chí còn không được lưu trữ, thậm chí không được dán nhãn. Nhưng ông ta đã không có

can đảm. Thế là, ông ta đi khai sinh cho đứa con hoang. Khi nhân viên hộ tịch hỏi ông ta, Tên đứa trẻ ? Ông ta đánh vần cái tên quốc tế mà cha đẻ thực sự của con đã chọn. Khi nhân viên hỏi ông ta, Tên cha ? Chính cái tên của ông ta mà ông ta khai, địa chỉ của ông ta mà ông ta đưa ra, nghề nghiệp của ông ta mà ông ta ghi. Ông ta đã đóng dấu lên con.

Tình yêu đó, họ đã phá hủy nó. Trước tiên bằng cách liên tục phỉ báng người cha, thằng con nông dân đó, kẻ dốt nát không biết tiếng Pháp, gã mơ mộng chỉ biết vẽ và tô màu, kẻ bất tài không biết giá trị của đồng tiền, chỉ kiếm được đồng lương bèo bọt, không bao giờ cư xử như một tên bạo chúa nhỏ hay một kẻ hách dịch. Sau đó, họ ra lệnh rằng phải tách người cha ra khỏi đứa con gái. Ông già phải ở lại Quê hương - cuộc đời ông ta đã chấm dứt. Đứa con gái có tương lai phía trước, nó cần một vùng đất để phát triển. Người cha buộc phải đóng vai kẻ kiêu hãnh, giả vờ rằng ông yêu quê hương mình, và rằng không bao giờ, tuyệt đối không bao giờ, ông sẽ đặt chân ra khỏi biên giới. Mẹ cô đã giáng đòn cuối cùng. Nhờ mẹ, cô đã biết được thân phận con hoang của mình. Nhờ mẹ, cô có thể sắm cho mình một người cha khác.

Đó là cách, từng bước một, họ đã phá hủy tình yêu đó, cách họ đã tiêu diệt người đàn ông đó, đến mức tước đoạt quyền làm cha của ông, đến mức thay thế ông bằng một bức biếm họa về người cha - một người đàn ông đẳng cấp, có học thức hoàn hảo, một kỳ quan. Trong nhiều năm, cô đã nghĩ chống lại họ, đã chống lại tất cả những mưu mô của họ. Đột nhiên, cô chùn bước. Cô trở thành, mà không hề muốn, đồng lõa của họ.

Cô đã thành công trong việc cắt đứt mọi liên hệ. Điều phiền toái, là cô đa cảm, đầy ảo tưởng và vì thế sẵn sàng nói lại nếu người ta đề xuất cho cô một hình ảnh khác về gia đình đó. Cô đã rất nhanh chóng hiểu ra sự cần thiết phải cắt đứt với người nhà, nhưng cô hy vọng rằng họ sẽ phản bác lại cô, rằng ngày nào đó, họ sẽ biến hình và xuất hiện trước mặt cô, minh mẫn, say mê sách vở, khinh rẻ tiền bạc, chỉ tôn thờ nghệ thuật. Ngày đó, cô sẽ đón họ với những giọt nước mắt vui sướng. Chính bằng loại ảo tưởng này mà họ có thể gài bẫy cô, lôi cô trở về mái ấm. Khiến cô tin rằng họ có khả năng rung động thẩm mỹ, rằng họ là những nhà vô địch của tình yêu sét đánh. Đó là điều mẹ cô đã thử làm. Bằng cách đề xuất một mẫu hình trong mơ : một người cha yêu âm nhạc, đọc nhiều thơ, kẻ tàn sát vì nghĩa vụ, một bác sĩ trong đời thường. Mẹ cô cung cấp cho cô những thứ giạt gân. Ngay lập tức, cô sẵn sàng từ bỏ mẫu hình

cũ, cái đã phục vụ quá nhiều, cái không còn tia lửa nào nữa, không còn chút quyền năng ma thuật nào. Bởi sự đa cảm, cô đã đạt được việc tách khỏi gia đình. Bởi sự đa cảm, cô quay trở lại đó. Bởi sự đa cảm, cô đã đi theo hướng tự do. Bởi sự đa cảm, cô đang quay ngược trở lại. Cô sắp sửa bước vào trại lực lượng, gia tộc của những kẻ tàn sát.

Cô không thể cứ giả vờ tin rằng người cha này, người cha mới toanh mà mẹ cô cung cấp cho cô, đã đến với tư cách một khách du lịch. Cô không thể cứ giả vờ hình dung hấn ta như mẹ cô đã miêu tả : một người đàn ông đã đến với hai tay đầy quà tặng, đôi mắt cháy bỏng tình yêu và đôi môi thèm khát những nụ hôn. Cô không thể cứ quên rằng từ miệng người đàn ông đó đã phun ra những lời giết chóc, rằng đôi môi của hấn, đỏ như máu khi hấn ép chặt vào môi người tình, đã tái nhợt vì quyết tâm khi hấn gài lên những mệnh lệnh. Cô không thể cứ tưởng tượng rằng đôi mắt của người đàn ông đó đã không nhìn thấy gì, rằng chúng cháy bỏng vì tình yêu chứ không phải vì những đám cháy mà hấn đã nhóm lên khi thả bom - từ trên cao chiếc trực thăng của mình hấn nhìn những cái bóng chạy toán loạn khắp nơi. Một khi đã chắc chắn rằng công việc đã được hoàn thành tốt, hấn ra lệnh cho phi công trực thăng đưa hấn trở về với người tình đang đón hấn trong một căn phòng thơm

ngát và ngập tràn âm nhạc.

Cô không thể đã quên được sự sốt sắng mà gia đình luôn thể hiện đối với những người nắm quyền, đối với những nhân vật nhỏ bé ngồi trên ngai vàng nhỏ bé của họ và những kẻ bị chúng cứng cổ buộc họ chỉ nhìn những nhân vật nhỏ bé ngồi trên những ngai vàng nhỏ bé phía trên họ mà không thể hướng ánh mắt xuống phía dưới - những gì ở dưới thấp không đáng để nhìn. Cô không thể đã quên rằng trong gia đình câu châm ngôn là, Những kẻ nắm quyền luôn luôn đúng. Đó là lý do tại sao trong gia đình họ đã học ngoại ngữ : không phải để mở ra một chân trời rộng hơn cho tâm trí hẹp hòi của họ, không phải để mở rộng tầm nhìn của họ, mà để phục vụ những người nắm quyền tốt hơn - những người nắm quyền là người nước ngoài. Họ chỉ học ngoại ngữ để vùi vĩnh lợi ích từ những người nắm quyền tốt hơn, để củng cố đặc quyền của họ. Họ chỉ yêu mến, chỉ giao du với những người nắm quyền, trong trường hợp tệ nhất, với những người giống như chúng ta. Những người giống như chúng ta, tức là bọn cơ hội đề tiện, nửa rắn nửa lươn, tìm đường dẫn lối bằng mùi tiền và mùi máu. Cô không thể đã quên rằng gia đình cô coi những kẻ bị tàn sát là những tên âm mưu, những người đàn ông mặc đồ đen, ốm yếu và xấu xí, chui ra từ đâu không biết. Cô không thể đã quên rằng mẹ cô nói

rằng những người dân làng bị mổ bụng, những người nông dân bị hiếp chỉ tại không sống ở nông thôn - ở các thành phố, người ta chẳng có rủi ro gì, trong các thành phố, những người nắm quyền không tự mình làm những điều tàn bạo như vậy, trong các thành phố, những người nắm quyền thể hiện một sự lịch sự tuyệt vời, trong các thành phố những người nắm quyền thăm hỏi dân chúng bằng xe Mercedes đen, trong các thành phố, những phụ nữ xinh đẹp nhận được những giỏ táo và nho mà những người nắm quyền bảo lính mang đến, những kẻ bị thương ở giữa hai chân tạm thời không đủ sức chiến đấu và vĩnh viễn không còn ham muốn khoái lạc, trong các thành phố thì thoảng nghe thấy tiếng súng nổ trong đêm, nhưng chắc là người ta giết chuột - chuột nhiều đến nỗi trong các thành phố mà bấy không xuể -, trong các thành phố đôi khi, vào lúc nửa đêm, những xe tải quân sự bao vây cả một khu phố, lính gõ cửa âm âm, xông vào nhà, xô đẩy lũ trẻ đang ngái ngủ nhìn chúng, lục soát từng phòng, trong khi các sĩ quan hỏi giấy tờ bằng cách sửa lên những câu hỏi - luôn luôn giống nhau -, trong các thành phố, những người nắm quyền đảm bảo an ninh cho dân chúng, bấy sẵn chuột của họ chỉ hoạt động vào ban đêm.

Phải công nhận gia đình tôi là khôn ngoan và chỉ trung thành với chủ nghĩa cơ hội của mình. Khi quyền lực đổi chủ, gia đình tôi đã uyển chuyển tuân theo những hoàn cảnh mới.

Những người đàn ông mặc đồ đen, những con chuột bị giết và sinh sôi nảy nở trong các khu rừng ròi trong các cống ngầm của thành phố, đã nắm quyền. Cô không thể đã quên sự sốt sắng mà mẹ cô đã thể hiện để phục vụ những người nắm quyền mới. Ngay khi những người đàn ông mặc đồ đen nắm quyền, mẹ cô đã đảm bảo rằng các tạp chí nước ngoài được ném vào lửa, rằng các loại ngoại tệ biến mất dưới những tấm nệm, bà ấy lấy ra những bức ảnh chụp chung với những kẻ từng tại vị thời xưa : sự mê tín của bà ấy ngăn cấm việc xé những bức ảnh có hình bà, nên bà chỉ cắt hình bóng của mình ra và đốt phần còn lại.

Những người đàn ông áo đen, đã được tôi luyện qua nhiều năm thiếu thốn, tỏ ra ít mềm dẻo hơn các đại diện của sự suy đồi cũ. Mẹ cô ấy thu được đôi chút lợi thế, thành công giữ lại một vài đặc quyền, tuy nhiên bà lại cho rằng những người đàn ông áo đen quá thô lỗ so với sở thích của mình. Mẹ cô ấy luôn nói rằng chỉ có sự lịch thiệp là quan trọng. Bà ấy thích những kẻ tra tấn mà lại biết tỏ ra quý phái (hôn tay), những kẻ tàn sát mà ngoài

ra còn biết tặng hoa hồng, bà ấy thích những kẻ làm những việc bẩn thỉu, ngoài tầm mắt bà, rồi quay trở lại bên bà thơm phức và mặc đồ trắng.

Những người đàn ông áo đen không chịu theo nghi thức đó. Mẹ cô ấy chán ngấy những tiếng quát tháo của họ xen lẫn những bài diễn văn chính trị mà bà không thèm lắng nghe. Bà chán ngấy bộ đồng phục buồn tẻ của họ. Bà chán ngấy những gói trà mà người ta tặng bà, bà hoài niệm những giỏ trái cây. Bà chán ngấy những sĩ quan cấp cao này không di chuyển bằng xe hơi đen có tài xế mà lại băng qua thành phố, ngồi chễm chệ trên chiếc xe đạp gỉ sét của họ. Mẹ cô ấy không thấy gì khác ngoài điều đó : những lợi ích mà bà không thể moi được từ chính quyền mới, vốn quá nghèo nàn để có thể làm bà thỏa mãn như những kẻ tại vị thời xưa đã từng làm.

Trước câu hỏi, *Tự do hay quyền lực* ? những người nhà tôi luôn chọn quyền lực, họ luôn chọn làm những kẻ nịnh thần, đứng về phe của những kẻ tàn nhẫn, gia nhập vào phe của những kẻ chà đạp lên xác chết. Một tên đầy tớ luôn tìm thấy một tên đầy tớ khác sẵn sàng phục vụ hắn và há mồm ra để đến lượt mình nhận được vài mẩu vụn quyền lực. Gia đình tôi luôn tỏ ra rất sốt sắng trong việc quy phục. Bởi vì những kẻ đầu tiên

khuất phục cũng là những kẻ đầu tiên được ban cho một chút quyền lực nhỏ. Những người nhà tôi luôn là phát ngôn viên của kẻ áp bức, những quản gia của những kẻ hành quyết.

Còn về tác giả của bức thư viết bằng mực xanh đậm, tôi khá chắc chắn về câu trả lời mà cô ấy sẽ đưa ra cho câu hỏi, *Tự do hay quyền lực* ? Nhưng cô ấy vẫn còn non nớt, cô ấy vẫn còn thời gian để bị nhiễm những ham muốn quyền lực, cô ấy vẫn còn thời gian để có quyền lực. Hiện tại, cô ấy không có một điểm tựa nào. Theo bản năng, cô ấy đã chọn cách đứng ngoài cuộc. Cô ấy đã lựa chọn như vậy vì lòng trung thành với cha mình, người đàn ông đó ghê tởm việc thi hành quyền lực và, bị gia đình tôi nghiền nát, đã không bao giờ có thể chọn lựa tự do.

Liệu cô ấy có mong đợi tôi nhắc lại cho cô ấy tất cả những điều này ? Rằng tôi cảnh báo cô ấy về khuynh hướng đầu tư vào những ảo tưởng của cô ? Rằng tôi đưa ra giả thuyết về sự tàn nhẫn, về tính chất vô cùng tầm thường của sự vật ? Liệu cô ấy có mong đợi tôi hỗ trợ cô trong cuộc đấu tranh nội tâm mà cô đang tiến hành để không nhượng bộ sự dễ dãi, để không nhận lấy những gì người ta đề nghị với cô, để không lên máu ?

Liệu cô ấy có mong đợi tôi soi sáng con đường mà gia đình muốn che giấu cô ? Cô ấy nói rằng tin vào sự khôn ngoan của tôi bởi vì tôi đã sống bên lề cuộc đời.

XII

Ricin và tôi đang ở trong quán cà phê đối diện nhà ga D. Bên cạnh chúng tôi, một người đàn ông mặc áo sơ mi tím hoa cà và một người phụ nữ có khuôn mặt đậm trang điểm, khi cô ấy cười, người ta thấy những vết son trên răng cô, những vết phấn thấp thoáng trên cổ áo len cao cổ màu đen của cô. Người đàn ông cầm trên tay một cuốn sách, anh ta đọc to một trang lên. Tôi nhận ra *một đoạn văn của Bellemort. Thiếu nữ là một sinh vật khi thì ngoan ngoãn khi thì thất thường. Cô ta quyến rũ những người đàn ông mà giả vờ chiều chuộng sự rỗng tuếch của cô như một món đồ quý giá. Đó là một đóa hoa màu xanh lam không bao giờ rời bỏ vẻ mặt ăn thịt và tin rằng tính hung hăng là một bằng chứng của cá tính. Cô ta khóc không lý do, bật cười vì chuyện không đâu, phẫn khích và ghét bỏ mà không có thêm chút phân biệt nào. Chỉ cần đọc được vài cuốn sách, thi đỗ vài kỳ thi là cô ta đã có thể có một sự khinh miệt tối cao đối với những kẻ giống mình và xem tất cả mọi người là lỗi thời hay lỗi bịch. Thiếu nữ bắt chước các cử chỉ của tình yêu, nói những câu thoại mà người ta mong đợi ở cô rồi gói đồ đạc và bước vào bối cảnh của một câu chuyện khác. Khi được hỏi, cô thừa nhận : Tôi đã có một tình yêu lớn. Cô ta nhắc đến tình yêu lớn đó như thể nói về người hàng xóm cùng tầng của mình. Tình yêu lớn đã*

là một người thuê nhà, anh ta đã chuyển đi, một người khác đã dọn đến tòa nhà đã già đi, các bậc cầu thang vẫn luôn kéo kẹt dưới sức nặng của kẻ leo lên các tầng để tìm kiếm sự xác nhận cho sự cô đơn của mình.

Ricin nói về Bellemort, hắn ta đã tạo dựng tên tuổi bằng một nỗi đau khổ mượn. Mọi thứ ở hắn chỉ là vay mượn, đạo văn. Hắn đã hành hạ những thiếu nữ mà hắn gặp chỉ để moi được nỗi đau của họ. Bellemort đã sống bằng nỗi đau khổ mà phụ nữ mang lại cho hắn. Hắn đã biến cậu thành trợ thủ của hắn, người môn đệ lặp đi lặp lại các lý thuyết của hắn về thảm họa, đồng thời cậu phải là con búp bê, cô schizophrenic xinh đẹp, kết quả của những lần giao cấu của hắn với một mối tình thời trẻ không bao giờ quên. Khi hắn gặp cậu lúc mười tám tuổi, cứ như thể hắn gặp con gái của mối tình thời trẻ, đứa con gái mà hắn đã bỏ bê việc giáo dục.

Tất cả đàn bà của Bellemort đều tên là Lặp lại hai lần, Ricin nói. Bellemort là một Pygmalion sản xuất hàng loạt Galatea, những cô schizophrenic gợi cảm không nói không nghĩ không cười và hắn gắn họ lên ve áo như những huân chương của một cựu chiến binh. Đàn bà của Bellemort đều giống nhau - những thiếu nữ cổ hủ trong tâm hồn mà làm điệu bộ kiêu kỳ, những nữ sinh hiện đại phải nắm bắt kịp thời, trước khi họ kết thúc

hành trình của mình trong một tủ chung của hôn nhân, để nhồi nhét vào đầu mình mùn cưa của sự tuân thủ. Bellemort không yêu phụ nữ, hắn ghét họ, và để ghét họ tốt hơn, hắn đã chọn trong tất cả phụ nữ loại hình phù phiếm nhất : thiếu nữ.

Bellemort là kẻ lừa đảo những tâm hồn nhỏ bé, kẻ an ủi những kẻ hay khóc lóc và những kẻ đầu óc rỗng tuếch, Ricin nói thêm, người không muốn nghe những gì tôi, tôi, phải nói về kẻ cần phải hạ gục. Bellemort là một nhà giáo dục. Hắn giáo dục tinh thần phản tình cảm cho các thiếu nữ. Hắn miêu tả những năm tháng tôi ở bên cạnh hắn như thế này : đó là câu chuyện về một người thầy giúp đệ tử của mình tự hiện thực hóa, trước khi dạy cho cô ấy những đức tính của sự phản bội. Một người đàn ông gặp một thiếu nữ, giống như một nàng tiên cá bị xé nát đang bơi ngược dòng và, với những cử chỉ hoảng loạn, cố gắng thu thập những mảnh cơ thể mình. Hắn muốn biến cô thành một ngoại lệ, chuẩn bị cho cô một số phận khác với số phận của một người phụ nữ với cái bụng nặng trĩu cay đắng. Hắn nhốt cô, bảo vệ cô khỏi thế giới bên ngoài. Cô ấy ngậm mình trong sự cô đơn. Hắn cấm cô mọi tình cảm ủy mị. Cô ấy kỷ luật bản chất của mình, siết chặt những sự bộc phát của mình. Bằng cách hành động như vậy, hắn tước đoạt mất chính cô, hắn thực hiện trên cô sự cắt bỏ tình yêu.

Hắn biết rằng cô sẽ phản bội hắn vào ngày cô gặp một người đàn ông đề nghị yêu cô mà không tham vọng trở thành nhà giáo dục của cô. Hắn tự nhủ, Khi thời khắc đó đến, ta phải đồng hành cùng cô trong sự phản bội, dẫn lối cho cô đến lối ra.

Vào lúc chia tay, Bellemort chỉ đơn giản nói, Em rời bỏ ta để đi ăn trong bàn tay của tình yêu. Em nhìn xung quanh, ngây ngất, và đòi hỏi được nhận phần của mình, phần hạnh phúc của mình. Em nói với ta về lửa, em mà ta đã dạy để sống ở thời kỳ băng hà. Em nói với ta về trái tim em. Nhưng tình cảm, thì ai mà chẳng có. Kẹo dẻo, thì ai mà chẳng mê. Ta đã tin em là kiêu hãnh, tự do. Và em đến, hai vai rũ xuống, nói với ta bằng giọng run rẩy, *Anh ấy muốn em*. Em giống một con vật bị thương mà viễn cảnh được nhận nuôi làm tràn ngập niềm vui. Em rời bỏ ta vì một người đàn ông mà buổi sáng sẽ gọi em là *Em yêu dấu*, buổi tối là *Tình yêu của đời anh*, người sẽ giới thiệu em với đồng nghiệp trong khi một tay vuốt ve tóc em. Em rời bỏ ta và thế giới sẽ vỗ tay, bởi con người được tạo ra như vậy, họ tin mình sẽ héo mòn nếu không nhượng bộ sự dễ dãi, họ tin mình chưa sống bao lâu chưa trải qua cuộc phiêu lưu lớn của tình cảm. Hãy nhớ lại công thức mà chính em đã tạo ra vài năm trước, *Yêu là đặc quyền của kẻ đàn độn*.

Vào lúc chia tay, Bellemort cũng nói, Ta sẽ đưa cho em những bằng chứng chống lại tình yêu nói chung và, nói riêng, chống lại tình yêu mà em nghĩ rằng em dành cho Weidman. Mỗi ngày, ta sẽ gửi cho em những chứng cứ vật chất sẽ chứng minh cho em sự không tồn tại của tình yêu này, sẽ hoàn thành việc thuyết phục em rằng em đã lao đầu vào cuộc phiêu lưu này chỉ vì nó phục vụ như một cái cớ để giải phóng em khỏi ta. Một môn đệ không phản bội thầy mình là một kẻ vô ơn.

XIII

Đó không phải là một người cha, mà là một ý nghĩ cố định. Những người đàn ông mà cô ấy nói là yêu đã là nạn nhân của ý nghĩ cố định đó. Cô ấy đã nhìn họ, quấy rầy họ, nhào nặn họ, suy nghĩ về họ cho đến khi họ không còn gì khác ngoài một bản sao đạo văn của người cha. Nếu cô ấy phát hiện ở một kẻ nào đó khả năng đóng vai người cha thay thế, cô lập tức quăng lưới vào hắn, hắn có vùng vẫy cũng vô ích, cô sẽ cầu xin hắn giống với ý nghĩ cố định của cô. Ngay khi hắn đã tuân theo nó, cô sẽ nghi ngờ người tình này chỉ đang giả vờ là như vậy, cô sẽ nghi ngờ người cha này không phải là cha đích thực của cô. Và cô sẽ sống trong sự chờ đợi, rồi trong sự chắc chắn rằng mình bị lừa dối, phản bội.

Cô ấy đã kể cho tôi nghe câu chuyện về ông lão mù và cháu gái của ông, sống trong toa của một đoàn tàu bỏ hoang. Vào thời đó, cô ấy trông giống như một đứa con gái hoang dã với đuôi gầy, tóc tai rối bù, không rời cha nửa bước. Người ta tưởng tượng khi nhìn thấy họ rằng cha cô dẫn cô đi đâu tùy ý, nhưng thực ra, chính cô là người dẫn đường cho ông. Ông có má hóp, gò má nhô cao, đeo kính đen. Cô bám chặt lấy cánh tay ông. Họ mở đường giữa loài người, như những con vật nhỏ bé

im lặng, càng hung hăng khi càng sợ hãi. Tôi nhớ người đàn ông đeo kính đen và đưa con gái hoang dã. Cô ấy từ chối nhớ lại. Cô ấy không còn cần bám vào cánh tay cha mình để tiến lên nữa. Bây giờ, cô ấy tiến lên một mình. Nếu cô ngã, cô tự đứng dậy. Còn ông, đã vài năm rồi ông ngã và không đứng dậy. Nhưng cô không quan tâm. Đó không còn là việc của cô nữa. Cô không còn là đứa con gái hoang dã nữa. Bây giờ, cô có phong thái, có sức mạnh. Cô đã tiến lên, cô đã bỏ lại đằng xa người đàn ông đeo kính đen. Với ông, cô thích đóng vai đứa con gái hoang dã, cô mặc chiếc váy caro đỏ, chiếc váy có hai túi phía trước và một chiếc nơ lớn ở phía sau. Chiếc nơ hơi sòn, những cái túi biến dạng, nhưng cha cô thích cô mặc như vậy. Với tôi, cô mặc chiếc váy hồng có đăng ten, hoặc những chiếc váy xếp ly. Với tôi, cô đóng vai cô bé ngoan ngoãn, với đôi chân rám nắng và làn da mềm mại. Cô ấy có một sự lươn lẹo lén lút. Cô ấy cho mỗi người thứ họ muốn. Người đàn ông đeo kính đen thích đứa con gái hoang dã, kẻ băng qua các vùng ngoại ô ngồi chễm chệ trên chiếc xe đạp của mình. Cô ấy đã biết đáp ứng mong muốn của ông. Còn tôi muốn cô ấy chỉ là một ngôi sao nhỏ thỉnh thoảng chiếu sáng bầu trời ý thức của tôi. Với một sự cần mẫn hoàn hảo, cô ấy đã là ánh sáng của Farfada.

Tại sao tôi lại thỏa mãn khuynh hướng vô ơn của cô? Cô ấy đã chán Áo tương thứ nhất, cô ấy muốn cái gì đó chưa từng có. Cô ấy khao khát những tiết lộ, nóng lòng làm đảo lộn gia phả của mình, viết lại lịch sử của mình. Cô ấy giậm chân, cô ấy đòi bức chân dung người cha mới. Và cô ấy quên, cô ấy đã quên ngay những gì mà kẻ kia đã là trong nhiều năm, những gì mà hình mẫu cũ đã từng đại diện trong mắt cô suốt một thời gian dài. Cô ấy không muốn biết nữa rằng hấn đã đóng vai trò người cha, người dẫn đường. Đó là một thứ đã cũ mòn, đã được đưa đi đưa lại trên tám ván gỗ xẻ những nỗi ám ảnh. Sau một thời gian, chẳng còn gì nữa. Chỉ còn lại một lớp da cũ mà cô treo trong phòng để đồ của ký ức. Chỉ còn lại một vai diễn chẳng mấy ve vuốt : kẻ thất bại, tên đầy tớ của sự nghèo khổ cùng cực. Cô thích hình dung về hấn, miêu tả hấn như thế: bị sỉ nhục, bị chà đạp. Cô nuôi dưỡng hình ảnh ấy như cách người ta nuôi một con thỏ trong chuồng. Giờ đây, cô nảy ra ý muốn dọn sạch chuồng và ăn thịt con thỏ. Không phải tôi sẽ giúp đỡ cô ta. Cô ta quên.

Cô quên những con điều mà ông đã làm cho cô bằng cách cắt từ báo ; ông nghiền hạt cơm chín để dán giấy. Cô quên những cuộc dạo chơi mà họ từng cùng nhau thực hiện, đi bộ hoặc đạp xe. Họ ít trò chuyện. Cha cô luôn mang một khuôn mặt đầy lo âu. Cô bước bên cạnh

ông, im lặng. Thỉnh thoảng, cô ngược mắt nhìn ông, ông cũng nhìn lại cô, họ mỉm cười với nhau. Có lẽ cô thầm ghét tôi, bởi tôi đã chứng kiến những cảnh tượng ấy, những cảnh tượng chứng minh rằng cô đã từng có một người cha, giờ đây cô đang tìm cách phản bội ông, cô vồn vã ngay khi người ta cho cô thoáng thấy khả năng được mơ mộng về một khuôn mặt người cha khác. Và người này, cô sẽ hóa trang ông ta thành gì ? Đó sẽ là kẻ quyến rũ, kẻ hoài nghi, người xa lạ. Người đàn ông không muốn vướng bận vì cô. Người đàn ông đã đẩy cô ra khỏi con đường của mình.

Tôi lại thấy họ, cha cô và cô, tay trong tay, ở chợ. Họ đi từ sạp này sang sạp khác. Cô hỏi ông về mọi thứ. Cô xách giỏ. Cô đã nặng nề đòi xách, dù nó đầy và nặng.

Tôi lại thấy họ, đào một cái hố trong sân nhà để đặt hạt của một loại quả. Suốt nhiều tuần, họ hy vọng một cái cây sẽ mọc lên trên mảnh đất cằn cỗi ấy, trên mảnh đất nhỏ nhoi đó. Phép màu đã xảy ra. Mỗi ngày, khi đi làm về, cha cô gọi cô, họ cùng ngồi xỏm trước cây, và ngắm nó lớn lên. Tôi lại thấy họ, hai năm sau, vô cùng hân hoan vì cây lớn nhanh, trong bóng râm của ngôi nhà, tại góc sân ấy.

Tôi lại thấy cha cô trong sân sau của ngôi nhà. Ông mua gỗ, ông đóng cho cô một cái bàn học, sơn màu xanh da trời, như cô đã yêu cầu ông.

Tôi lại thấy cô, trong sạp của một người bán giấy vụn. Cô lên mười. Lớn lên, cô sẽ trở nên nhút nhát, sợ sệt, khép kín ; ở độ tuổi này, cô tỏ ra táo bạo. Cô vật lộn để kiếm tiền. Người cha đưa toàn bộ lương cho vợ. Khi ông muốn một chút gì đó tùy hứng, như thuốc lá, rượu, sách, chính cô là người chu cấp tiền cho ông. Cô bán những tờ báo cũ và tạp chí cũ mà người đàn ông trong sạp tối tăm mua theo từng cân. Tôi thấy cô trong chiếc váy kẻ caro đỏ, ngồi chễm chệ trên chiếc xe đạp nhỏ, một chồng báo cũ trên yên sau. Cô rong ruổi khắp thành phố, tìm kiếm món hời.

Tôi lại thấy họ, ngồi ở bàn bếp. Cha cô vừa mua cho cô những chiếc bút chì màu. Ông dạy cô vẽ. Cô vụng về, cô chăm chú, đầu nghiêng nghiêng, những ngón tay siết chặt bút chì. Trong khi cô luyện tập, cha cô phác họa chân dung cô.

Tôi lại thấy cô, vào cuối buổi chiều, trước ngôi trường nơi cô học tiếng Pháp. Con đường vắng dần, các học sinh lần lượt ra về. Cô chờ đợi. Cô mặc một chiếc váy xếp ly caro xanh, áo sơ mi trắng cổ tròn, thắt ngắn, trang phục của cô rất chững chạc, chỉ có đôi giày da nâu có vẻ

hơi sồn. Bên kia đường, những người bán hàng đã đóng quán nước, thu dọn sạp bánh kẹo. Cô chờ đợi cha đến đón. Con phố vắng tanh. Cô bé đã đợi từ hai tiếng đồng hồ rồi. Mặt tiền ngôi trường được sơn màu đỏ gạch, bằng một chất liệu dạng bột, như phấn, như phấn trang điểm. Khi người ta dựa vào bức tường này, lớp sơn bám vào quần áo, để lại những vệt đỏ trên vải. Cô bé đợi, cặp sách kẹp giữa hai chân ; cô đứng thẳng - dấu hiệu duy nhất cho thấy sự thiếu kiên nhẫn, nỗi khổ sở của cô: cô cọ khuỷu tay áo sơ mi trắng vào tường. Cô cố gắng tẩy vết bẩn đỏ trên tay áo. Chẳng may, cô lại dính màu đỏ lên má. Cô nghĩ đến một thành ngữ mà cô mới khám phá gần đây trong từ điển, *Tôi đứng chân sếu*. Cô lặp lại thật khẽ, *Tôi làm con sếu* và cô mỉm cười với chính mình. Khi cô về đến nhà, trên quần áo, trên mặt cô dính đầy những vệt đỏ, và một ánh nhìn kỳ lạ trong đôi mắt. Chính trong những lúc người cha chậm trễ đến đón cô ở cổng trường mà cô bắt đầu đầu độc tâm trí mình. Đầu tiên cô nghĩ, *Ông ấy quên con rồi*. Hôm sau, *Con là đứa bị lãng quên*. Cô nhai đi nhai lại tất cả những suy nghĩ ấy. Cô lục lại trong ký ức những manh mối có xu hướng chứng minh rằng người ta không mấy quan tâm đến cô. Cô nhớ lại rằng ngày tháng năm sinh của cô ghi trong giấy tờ hộ tịch là sai : cha cô đã đợi mười ngày trước khi khai báo sự chào đời của cô. Trong mười ngày, cô

tự nhủ, *như thế con đã không tồn tại, như thế ông ấy đã không muốn có con. Con là kẻ ra đời mà không được nhìn thấy. Con là kẻ vô hình, là đứa bị lãng quên.* Trong những khoảnh khắc chờ đợi ấy, cô đã gieo vào đầu mình những mầm mống của một bi kịch. Dần dà, nỗi nghi ngờ ập đến : cha mình không phải là cha đẻ thực sự. Về sau, cô sống với nỗi nghi ngờ ấy trong bụng, cô đã làm cho cái vốn thiếu thốn ấy sinh sôi nảy nở. Cô rút năng lượng của mình từ cảm giác là kẻ bị lãng quên.

XIV

Gìơ đây tôi không còn sợ người đàn ông có chó nữa, từ khi biết được anh ta là thợ sửa giày. Ricin buộc tội tôi ngây thơ, cảnh báo tôi, Hãy tưởng tượng hắn ta đang sờ mó những đôi giày, khâu chúng, phết keo vào bên trong - tôi chắc chắn đó là một kẻ biến thái, một tên sát nhân. Không phải cứ vì hắn có mẹ, có một nghề nghiệp, mà cô có thể tin hắn vô hại.

Tối hôm kia, khi đến gõ cửa phòng tôi, Ricin đã bắt gặp người thợ sửa giày đang đi xuống cầu thang, con chó được dắt trên dây xích. Anh ấy nói với tôi, Hãy làm cho hắn quên cô đi, đừng đi ngang qua cửa tiệm đó nữa, tránh con phố ấy ra. Gã thợ sửa giày của cô có ánh mắt của một kẻ bệnh hoạn.

Tôi cười vào nỗi sợ hãi đã qua của mình. Tôi đã quyết định : người đàn ông có chó không phải là một kẻ nguy hiểm, đó là một người đàn ông cô đơn. Ricin đáp lại, Kẻ xẻ bụng Jack cũng cô đơn, hắn ta chỉ tìm kiếm một chút bạn bè vào buổi tối.

Hôm qua, khi ra ngoài, Ricin và tôi, như thường lệ, đã thấy người thợ sửa giày đứng gác trên vỉa hè bên kia đường. Trong khu phố, không ai nhận ra trò của hắn.

Với những cư dân của các tòa nhà lân cận, đó chỉ là người thợ sửa giày đang dắt chó đi dạo trước khi đóng cửa tiệm và về nhà. Hôm qua, khi nhìn thấy hấn, Ricin đã nói. Tôi sẽ nói chuyện với hấn, bảo hấn để cô yên.

Tôi đã không kịp giữ anh ấy lại. Anh ấy lập tức băng qua đường và tiến về phía người đàn ông có chó. Hấn ta nhìn anh ấy tiến đến, rồi quay lưng lại và bỏ đi. Ricin giả vờ như định đi theo, nhưng rồi đã từ bỏ. Anh ấy buộc tội tôi tìm kiếm những câu chuyện ly kỳ, Cô muốn người đàn ông có chó làm vật thí nghiệm cho cô. Cô muốn biết cảm giác làm búp bê của tay thợ sửa giày như thế nào, cảm giác làm búp bê của một người đàn ông cùng đất nước với cô như thế nào. Cô không thấy sao rằng gã quái dị đó, với con chó và những đôi giày mà hấn vuốt ve da suốt ngày, là một kẻ bệnh hoạn, một kẻ cực đoan ? Đừng có lao vào vòng tay hấn với lý do hấn rình rập cô, quấy rối cô, theo dõi cô. Hãy coi chừng để không trở thành con búp bê của tay thợ sửa giày. Nếu cô rơi vào cái bẫy hấn giăng ra, hấn sẽ biến cô thành một con búp bê tội lỗi, hấn sẽ buộc cô phải trở về Đất Nước, phải học lại tiếng mẹ đẻ, hấn sẽ nhét vào đầu cô ý nghĩ rằng cô đã phản bội Đất Nước, rằng cô phải viết bằng ngôn ngữ của cô. Nếu cô tìm kiếm sự bảo vệ nơi hấn, hấn sẽ siết chặt cô trong vòng tay và cô sẽ không bao giờ có thể thoát khỏi cái ôm của hấn nữa. Gã thợ

sửa giày chẳng đại diện cho cái gì đối với cô cả. Hấn ám ảnh cô bởi vì cô có cảm giác rằng tất cả những kẻ mà cô đặt ảo tưởng vào đều đã cho hấn một chút gì đó của họ. Hấn nhắc cô nhớ đến cha cô và chú cô. Hấn nhắc cô nhớ đến Bellemort, bởi vì hấn có cùng một giọng nói - cô đã từng cười Bellemort vì có dáng vẻ trẻ trung và giọng nói của một ông lão. Hấn nhắc cô nhớ đến Weidman bởi vì hấn có cùng một thân hình, cùng một dáng đi. Nếu cô suy nghĩ một chút, cô sẽ nhận ra hấn chỉ là tổng số của tất cả những ảo tưởng của cô. Nếu cô suy nghĩ một chút, thay vì lại gần hấn, cô sẽ tránh xa hấn ra. Lúc nào cô cũng phải là con búp bê của ai đó. Với cha cô, cô đã là con búp bê tận tụy, bản sao sống được của mẹ cô. Với chú cô, cô muốn mình trở nên đôi bại và câm lặng. Cô gặp Bellemort. Hấn ta giao cho cô nhiệm vụ là phải giống con búp bê nội tâm mà hấn ta mang trong mình. Trong nhiều năm, cô đọc những gì hấn ta luôn đọc, cô ăn những gì hấn ta luôn ăn, cô mắc những căn bệnh mà hấn ta luôn mắc phải, cô nhận ra cô chỉ là bản sao của con búp bê nội tâm. Thế rồi, cô làm một nỗ lực nổi loạn, cô viết những cuốn sách mà hấn ta đã không thèm viết. Những người xung quanh hai người nhìn cô với sự ngạc nhiên - bản sao biết nói. Nhưng nhìn kỹ lại, mọi người không còn ngạc nhiên nữa, họ cười thâm. Bản sao biết nói, nhưng nó chỉ tái tạo lại những suy nghĩ

của ông chủ. Mọi thứ đều theo trật tự. Để phá vỡ trật tự đó, cô phải xuống tàu. Thay vì tìm con đường của riêng mình, cô đổi chuyến, cô lên một chuyến tàu đang chạy khác. Cô tưởng cô đã trốn thoát khỏi chính mình bởi vì phong cảnh khác đi, bởi vì con búp bê nội tâm của Weidman chẳng giống con búp bê của Bellemort chút nào. Với Weidman, cô đã tái phát như một bệnh nhân sau ca mổ. Weidman muốn một con búp bê vợ, một con búp bê biết nghe nhạc. Bellemort đưa sách cho cô đọc, cô đọc chúng. Weidman bật thứ nhạc anh ta thích và cô nghe. Khi anh ta không muốn nghe nhạc, cô cũng không muốn nghe nhạc. Ngay cả những mong muốn của cô cũng ngoan ngoãn. Với Bellemort, cô là con búp bê tâm thần phân liệt, mặc toàn đồ đen. Với Weidman, cô đóng vai con búp bê lạc quan, mặc những chiếc váy màu sắc rực rỡ. Trong tình yêu, cô luôn cư xử như một kẻ lưu vong hy vọng đáp ứng đầy đủ mọi điều kiện cần thiết để ứng tuyển vào vị trí một dân nhập cư kiểu mẫu.

Bellemort rút cuộc đã nhập tịch cho cô. Nhưng Weidman vẫn là một vùng đất xa lạ đối với cô. Cuộc đồ bộ đã không diễn ra. Như một sự cố ý, nhằm một thất bại thảm hại cuối cùng thật đẹp, cô đã tích lũy toàn những trở ngại. Cô đã phải vướng vào một tay săn đầu người, một nhà chiến lược gia mà với hắn ta cuộc chiến khốc liệt trong công ty là cơm bữa, một người đàn ông

có trách nhiệm vào ban ngày, đau nửa đầu vào buổi tối, đau lưng vào cuối tuần và phải nghỉ phép để có thể... ốm. Cô, một kẻ ký sinh thuộc loại đẹp nhất, cô, kẻ mà những ngày ngồi trước bàn nhắc nhở về sự vô nghĩa của sự tồn tại của mình, cô đã phải lao vào vòng tay của một người đàn ông mà chỉ cần ngồi vào bàn làm việc là thấy mình bị một bầy người vây lấy, được đặt ở đó chỉ để củng cố cảm giác về sự hữu ích của hắn ta.

Ricin thắc mắc không biết tôi đã làm gì với những ngày của mình trong vài tháng sống trong ngôi nhà của Weidman. Tôi chẳng làm gì cả. Tôi ở một mình, cho đến tận khuya. Tôi nằm dài trên giường, vẫn mặc nguyên quần áo, trên chiếc giường tôi đã không dọn, trong một căn phòng mà tôi đã đóng các cửa chớp lại. Đó là một cách phản kháng lại điều mà tôi coi là sự phản bội của Weidman. Anh ta đã không nhận ra rằng tôi đã khám phá ra một số điều. Ngay khi anh ta rời khỏi nhà, tôi sụp đổ. Tôi nằm trong bóng tối. Tôi nhớ lại rằng, thời thơ ấu, tôi luôn thấy Bà mẹ nằm. Ngày hôm sau khi người tình của bà, người Đàn ông Xa lạ, ra đi, bà đã nằm xuống. Kể từ thời điểm đó, bà thường tự nói mình bị ốm và giữ nguyên trên giường suốt nhiều ngày liền. Tôi nằm trong bóng tối và nghĩ về Bà mẹ. Buổi chiều, tôi dậy, không được để Weidman nhận thấy vẻ xanh xao của tôi. Tôi ra vườn. Tôi ngồi phơi nắng

trên một chiếc ghế dài, tôi không nhúc nhích cho đến tối. Hoặc là, tôi đi dạo xe đạp thật lâu trong rừng, tôi đi vòng quanh trên những lối mòn, tôi hầu như chẳng gặp ai. Buổi tối, khi Weidman trở về, tôi nói với anh ta rằng tôi đã làm việc cho cuốn sách của mình. Điều đó là sai. Tôi không nói chuyện nhiều với Weidman ; đôi khi, vào buổi sáng, một câu nói công kích, mỉa mai, thoát khỏi miệng tôi, anh ta bỏ đi không vui. Ngày hôm đó, tôi có thể viết được. Khi nghe Bà mẹ nói, *Cha con không phải là cha để thực sự của con, ông ấy đã miễn cưỡng đóng vai đó bởi vì con bằng mọi giá muốn làm con gái ông*, tôi đã nghĩ rằng Weidman có lẽ đã tin vào một câu chuyện mà tôi kể cho anh ta, một câu chuyện trong đó tôi là tình yêu duy nhất của anh và anh là tình yêu duy nhất của tôi.

Ngay từ đầu, nó đã nghe có vẻ sai sai, như thể một mối nối đã không được thực hiện, như thể cỗ máy đã khởi động trong khi các bánh răng còn lỏng lẻo. Tôi chỉ nhớ đến những chi tiết đáng lo ngại, những khám phá mà lẽ ra tôi không nên có. Tôi trở thành nhân vật trong một câu chuyện cổ tích cho trẻ em. Cách đây vài ngày, tôi đọc một cuốn tiểu thuyết trinh thám Mỹ, nữ anh hùng đã hát

*Chúng mình cùng đi dạo trong rừng
Khi con sói không có ở đó
Nếu con sói có ở đó
Nó sẽ ăn thịt chúng mình...*

Cô ấy sắp chết và cô tự nhủ rằng tất cả những gì cô mơ ước về cuộc sống, là được đi dạo thật lâu với cha mình. Nhưng cha cô đã chết, cô đi dạo một mình và cô đã gặp con sói.

Trong ngôi nhà của Weidman, tôi đã đến với rất ít hành lý, một vài cuốn sách, và tôi đã quyết định rằng ngôi nhà này sẽ là vương quốc của tôi, rằng ở đó tôi sẽ là tình yêu duy nhất của Weidman và Weidman... Rằng trong tuần, tôi sẽ canh gác vương quốc này, rằng chủ nhật chúng tôi sẽ đi dạo trong rừng. Chủ nhật tôi đi dạo một mình, còn trong tuần tôi không canh gác nữa, tôi bắt đầu lục soát vương quốc từ trên xuống dưới. Trong vương quốc này có một căn phòng dùng làm kho chứa đồ linh tinh. Weidman gọi nó là phòng của Yêu Râu Xanh. Tôi bắt đầu cuộc thám hiểm từ căn phòng đó. Tôi nghĩ mình sẽ tìm thấy kho báu, đồ chơi cũ, những lọ thuốc thần kỳ. Tôi phát hiện ra một cuốn sổ.

Trở trêu thay, trong những năm tháng đi học, tôi đã dành rất nhiều thời gian cho một luận văn về nhật ký cá nhân. Tôi thậm chí còn phải, mà không buồn cười,

viết một chương về *Cặp đôi và mối quan hệ của họ với nhật ký thân mật*, nơi tôi bàn về việc người phụ nữ phát hiện ra cuốn nhật ký mà chồng mình viết. Giờ đây, toàn bộ cuộc phiêu lưu có vẻ lộ bạch với tôi, lúc đó, khi mở cuốn sổ của Weidman, tôi có cảm giác như ai đó bắn thẳng vào mặt tôi một phát súng đạn chì. Khi nghĩ về đoạn đó, tôi không thấy mình khóc, tôi thấy mặt mình đầy máu. Những gì cuốn sổ chứa đựng, tôi không thể kể lại một cách mạch lạc cho Richi. Tôi không ngừng lặp lại với anh ấy, *Trong cuốn nhật ký đó, Weidman giết tôi.*

Liên quan đến Weidman, tôi chỉ nhớ đến những đoạn kỳ lạ, đau đớn. Về chuyến đi ở Ý, tôi chẳng nhớ gì. Tôi có cố lục lại trong ký ức, tôi chỉ thấy hình ảnh này : một cặp vợ chồng béo phì. Chúng tôi gặp họ ở khách sạn, chúng tôi gọi họ là đôi tình nhân thành Vérone. Người đàn ông bị mù, ông ta không bao giờ dùng cái gậy trắng, vợ ông dẫn đường, họ xấu xí, họ mặc những bộ quần áo lố lằng. Người phụ nữ mỗi tối lại mặc một chiếc váy mới, một kiểu túi lớn màu sắc sặc sỡ, được trang trí bằng ren, và trông trên người bà có vẻ chật chội. Họ nói to, nổi giận vì những chuyện nhỏ nhặt, xúc phạm nhân viên khách sạn. Họ đi dạo trong công viên, trong sảnh. Bà cho ông ta móc tay, ông ta lăm bằm, đầu nghiêng về phía bà. Ông ta lăm bằm. Để trả lời, bà vuốt tóc ông.

Hình ảnh kia, là khuôn mặt của Weidman. Một bức ảnh tôi đã chụp mùa hè năm đó, tại Vérone. Vài tuần sau khi rời khỏi nhà Weidman, tôi đã trở lại nhà anh ta lúc anh vắng mặt. Tôi bước vào. Tôi tìm thấy trên bàn những tấm ảnh phóng to của bức ảnh đó. Tôi tự nhủ rằng Weidman đã đem rửa tấm ảnh này vì nó đại diện cho một sợi dây liên kết giữa anh và tôi, một sợi dây chỉ riêng chúng tôi biết. Tôi ra về, mang theo một bản copy của tấm ảnh. Tối hôm đó, qua điện thoại, tôi thú nhận với Weidman về vụ trộm. Một sự im lặng theo sau lời thú nhận. Tôi lại thấy Weidman, ở nhà anh. Sáng hôm sau, tôi phát hiện trên bàn làm việc của anh bản nháp một bức thư. Lời trả lời cho một quảng cáo hẹn hò. Anh đã đính kèm tấm ảnh vào thư. Chính xác hơn, câu trả lời đã được chép lại ở mặt sau tấm ảnh. Anh chỉ đem rửa tấm ảnh với mục đích đó : tặng cho người lạ trong mục quảng cáo hẹn hò cái nhìn mà tôi đã dành cho anh mùa hè năm đó, tại Vérone. Bản nháp bức thư trên tay, tôi bật cười. Tôi nói với Richi, Hãy tưởng tượng một ông bố gia đình muốn chiếu ảnh nghỉ mát. Ông ta nhăm và những hình ảnh khiêu dâm hiện lên trên màn hình. Sự tiết lộ vừa kinh khủng vừa lố bịch đến mức lũ trẻ bật cười một tràng cười lớn đầy căng thẳng.

Kể từ khi phát hiện ra cuốn nhật ký, tôi nghĩ rằng Weidman chơi trò hai mặt và sẽ còn chơi trò hai mặt rất lâu nữa. Kể từ khi phát hiện ra cuốn nhật ký, tôi chờ đợi kẻ thù, với nỗi sợ rằng hắn sẽ bỏ cuộc, sẽ từ bỏ việc đối đầu với tôi. Tôi đã rời khỏi nhà Weidman, nhưng tôi vẫn quay lại thăm anh ta vào mỗi cuối tuần. Trong suốt những giờ, những ngày tôi ở trong ngôi nhà đó, tôi cảnh giác, tôi vừa sợ vừa hy vọng khám phá ra những kế hoạch bí mật của một cuộc chiến mà Weidman đang chuẩn bị chống lại tôi. Trong mỗi thay đổi nhỏ nhất xảy ra - một cuốn sách không ở vị trí thường lệ, một bức ảnh biến mất, một tấm bưu thiếp, một cuốn sổ, những tờ giấy đen kịt nét chữ cẩn thận của anh ta được thêm vào chồng báo cạnh giường - tôi đều thấy một biểu hiện thù địch nhắm vào tôi. Ngôi nhà của Weidman giống như một chiến trường vào ngày hôm sau ngừng bắn. Mặt đất chưa được rà phá mìn. Rất lâu sau hiệp định hòa bình, những vụ nổ vẫn xảy ra và vẫn còn gây ra nạn nhân. Tôi tiến lên, được dẫn đường bởi một máy dò mìn ; thỉnh thoảng, tôi vấp phải một cuốn sổ tay, những mẩu giấy có ghi vài câu nói sát thủ liên quan đến tôi - vấp là đúng từ : vụ nổ đào một cái hố dưới chân tôi, tôi choáng váng, tôi ngã dúm dúm, tôi trượt vào cái hố, tôi co quắp trong đó và không nhúc nhích nữa. Ở mỗi lần khám phá như vậy, tôi đều gặp cùng một con ác mộng.

Tôi đang ở trong một hành lang dài ánh sáng mờ ảo. Weidman và tôi chuẩn bị cho một cuộc đấu súng, chúng tôi bước ra xa quay lưng lại với nhau. Một giọng nói kim loại đếm bước chân chúng tôi. Tôi đột nhiên nhận ra mình được đưa cho một khẩu súng bắn đạn giả. Tôi ném khẩu súng xuống đất, quay lại, nhún vai, vẻ cam chịu thất bại. Weidman bỏ khẩu súng lục vào túi áo khoác, tiến về phía tôi, ôm chặt tôi. Chúng tôi hướng về cánh cửa cuối hành lang. Nó mở ra một phòng ngủ. Weidman cởi áo khoác, đặt lên lưng ghế ; anh tiến lại gần tôi, cởi quần áo cho tôi, lôi tôi về phía giường, đặt tôi nằm xuống. Đến lượt mình, anh chui vào giữa các tấm ga trải giường, vẫn mặc nguyên quần áo, và ngủ thiếp đi. Tôi đứng dậy không một tiếng động, đi về phía chiếc ghế, lấy khẩu súng lục đang làm biến dạng túi áo khoác. Tôi quay lại ngồi trên giường. Trong phòng lạnh, tôi run lên. Tôi nhìn Weidman đang ngủ. Tôi đưa khẩu súng lục lại gần thái dương anh. Trước khi phát súng nổ, giấc mơ của tôi kết thúc.

Ricin nói, Cô quên rằng tình yêu là hồi thối. Trong nhiều năm, dưới ảnh hưởng của Bellemort, cô nén chặt năng lượng tình cảm của mình, thành ra, khi cô gặp Weidman, con đập vỡ tung một phát. Đầu óc cô bắt đầu sản xuất ảo tưởng - đục rữa tìm kiếm tình yêu vĩ đại, cái máy tìm kiếm đam mê duy nhất, được cho phép

tìm thấy nhau trên một đám mây nhỏ để cùng tưới cho nhau bằng tinh dầu thơm. Cô đánh mất, tôi thậm chí sẽ không nói là sự hoài nghi, mà là lẽ thường tình của cô. Cô quên rằng tình yêu chỉ là mồ hôi, tính khí, sự oán giận. Một chuyện về sự toát mồ hôi bắt đầu trong một khoảnh khắc bức bối gọi là tiếng sét ái tình, tiếp diễn giữa những tấm ga gối thấm đẫm mùi hăng nồng, rồi cuộc thất bại và chỉ có thể kết thúc bằng sự chung sống của *hai tính khí xấu vào ban ngày và hai mùi hôi khó chịu vào ban đêm*, cho đến sự phá sản cuối cùng, giọt mồ hôi cuối cùng gây ra bởi nỗi sợ không còn ai bên cạnh để cùng toát mồ hôi. Câu hỏi không phải là, Tình yêu có hôi thối hay thơm tho ? mà là Làm thế nào để tình yêu, vốn dĩ hôi thối, có thể trở nên thơm tho ? Làm thế nào để xua đuổi những mùi phản bội, nhỏ nhen và dôi trá bám vào gót giày của những kẻ đang yêu, ngay cả khi họ tin rằng mình đang giẫm lên một tấm thảm hoa hồng ?

XV

Thật kỳ lạ khi nghĩ rằng số phận của tôi, cũng như số phận của cô ấy, đều gắn liền với sách vở. Trong gia đình này, chỉ có một lựa chọn : hoặc trở nên điên cuồng hoặc kiếm thật nhiều tiền. Nếu tỏ ra không có khả năng làm đầy túi tiền của mình, người ta chỉ còn một lối thoát duy nhất, đó là trở nên điên cuồng. Trong gia đình này, người ta chỉ dùng cái đầu để tính toán, lừa gạt người khác, lừa đảo bạn bè. Nếu không thấy hứng thú gì trong việc ngấu ngiến vàng bạc, thì đó là vì người ta đã bị trục trặc rồi. Trong gia đình này, người ta luôn chiến thắng nỗi sợ hãi về một di truyền bệnh hoạn bằng cách làm cho khối tài sản sinh sôi nảy nở. Làm cho tiền bạc lên tiếng - để cho những giọng nói của nỗi lo âu phải im bật. Họ đã luôn sống với mục đích duy nhất đó : tích lũy tiền bạc, ngày càng nhiều tiền hơn, đeo kim cương trên ngón tay, vàng quanh cổ, trên cánh tay, trên mắt cá chân, phủ lên đồng phân của mình những hạt vàng, ngồi lên trên đó và không nghĩ ngợi gì, giữ cho cái đầu trống rỗng.

Trong gia đình này, người ta không đọc sách, việc đọc sách gây ra đau đầu, việc đọc sách là không lành mạnh, việc đọc sách là một căn bệnh, phải tránh xa nó.

Trong gia đình này, đời sống tinh thần bị kết án là phải héo mòn. Người ta không dùng cái đầu để suy nghĩ, đọc sách, ngắm nhìn một bức tranh, người ta chỉ dùng cái đầu để tính toán lợi nhuận, ăn cắp tiền ở chỗ này, moi móc tiền ở chỗ kia. Chúng tôi, cô ấy và tôi, đã chọn cùng một phương cách để đoạn tuyệt với truyền thống gia đình : cô ấy đã đưa ra lựa chọn dưới ảnh hưởng của người cha, kẻ đã tỏ ra không có khả năng kiếm được nhiều hơn một đồng lương chết đói, kẻ chưa bao giờ làm cho đồng tiền của mình sinh sôi, kẻ luôn tiêu xài số ít ỏi mình có trong túi vào việc mua những thứ vật vãnh - lúc thì cho ông ta, lúc thì cho cô. Dưới ảnh hưởng của người cha, cô học cách mở mắt, học cách kiếm tiền chỉ để thỏa mãn một ý thích nhất thời, dưới ảnh hưởng của người cha, cô từ chối việc người ta đeo những sợi xích bằng vàng vào cổ mình và những viên đá to trên ngón tay. Cô học cách thở, cô học cách để cho những thứ khác ngoài sổ sách kế toán đi vào đầu mình. Cô gắn số phận mình với sách vở. Một cách bền bỉ. Mà không hề hay biết, tôi cũng đã làm như vậy. Sách vở đã cứu chúng tôi, cô ấy và tôi. Tôi đã không đánh giá cao cơ may sống sót của cô nếu như không có những cuốn sách. Nhưng còn tôi, nếu tôi không đắm mình trong nền văn hóa vô chính phủ ấy, tiếp thu mà không có bất kỳ quy tắc nào, không có bất kỳ sự nghiêm ngặt nào, thì

tôi đã chìm ngấm, tôi đã chìm ngấm ngay từ những tháng đầu tiên trong nhà thương điên Corrèze này. Tôi mang ơn sự cứu rỗi của Moïne. Tôi đã không nói tiếng Pháp khi tôi thấy mình trong khu nhà dành cho người điên này. Tôi không trả lời gì khi người ta nói chuyện với tôi. Chẳng có ai ngạc nhiên về điều đó cả. Tôi là một kẻ điên trầm lặng. Chính gia đình là nguyên nhân khiến tôi ở chốn này. Ở Quê nhà, người ta chỉ bằng lòng với việc nhốt tôi ; khi tôi tỏ ra hơi náo động, người ta xích tôi lại. Nhưng chưa bao giờ có chuyện bắt tôi phải chịu một phương pháp điều trị triệt để. Bằng cách gửi tôi đến nhà thương điên này, họ hy vọng sẽ tiêu diệt tôi. Ngay cả khi tôi không bị tiêu diệt, họ biết rằng họ đã thoát được tôi. Ở trong nhà thương điên Corrèze này, cũng đồng nghĩa với việc đã chết và được chôn cất rồi.

Tôi thấy mình trở thành kẻ điên giữa những kẻ điên nói một thứ ngôn ngữ không thể hiểu nổi. Tôi đã luôn từ chối chạy theo trào lưu làm sang của gia đình, vốn đòi hỏi phải biết chiêm chiêm bằng tiếng Pháp. Vì người ta không đòi hỏi một kẻ trực trặc phải biết tiếp khách, nên họ đã miễn cho tôi việc học thứ ngôn ngữ đó. Họ đã đạt được mục đích : họ cô lập tôi, nhốt tôi giữa những người nói một thứ tiếng mà tôi không hiểu, họ cách ly tôi, chỉ định tôi cho cái chết. Tôi chỉ có thể héo mòn, tôi bị kết án là sẽ trở nên trực trặc. Mọi thứ đã diễn ra theo ý

muốn của họ nếu Moine không xuất hiện. Lần đầu tiên tôi thấy Moine, tôi vừa trải qua sáu tháng trong phòng tập thể - chúng tôi là bốn người. Tôi tự nhủ : phải giữ vững, bằng mọi giá. Tôi tự nói chuyện với chính mình, tôi gìn giữ sự tỉnh táo, tôi canh chừng những sai lệch của trí tưởng tượng mình. Sự phòng thủ của tôi bắt đầu suy yếu. Một số buổi sáng, tôi bỏ bê bài tập tinh thần mà tôi vẫn thường xuyên thực hiện, bài tập đó là hồi tưởng lại tất cả các chi tiết của cuộc phiêu lưu đã dẫn tôi đến cửa nhà thương điên này. Nhưng ngay cả ở đó, tôi cũng cảm thấy bóng tối đang ăn mòn đầu óc mình, rằng nỗi bất hạnh của tôi ngày càng hiện ra như là kết quả của một âm mưu và, trong những giấc mơ, những kẻ chủ mưu âm mưu đó có khuôn mặt của những người nằm trên các giường khác. Đôi khi, vào buổi tối, tôi buông mình rên rỉ đồng thanh với những người khác, trong khi trước đây tôi bịt tai lại để không nghe thấy họ, tôi cắn chặt một góc ga trải giường giữa các răng, để không la hét. Tôi đang trên đà xuống dốc.

Tôi đã suy sụp trước mong muốn không còn chiến đấu nữa. Tôi buông mình rơi. Và rồi một buổi tối, cánh cửa mở ra, Moine xuất hiện. Ánh mắt của ông lướt qua những người bạn giường của tôi, tất cả đều đã ngủ say trong một giấc ngủ sâu đầy hóa chất. Còn về phần tôi, tôi có đặc quyền là có thể ngủ và thức dậy theo ý muốn,

tôi là một kẻ điên trầm lặng và ít nói, người ta để mặc cho tôi với những cơn mất ngủ, người ta cho phép tôi thỏa mãn lòng căm thù. Ánh mắt của Moine đậu lại trên tôi. Ông hỏi tôi một câu. Tôi không thể trả lời ông. Tôi ngồi đó, mặt hướng về phía cửa, đôi chân thông xuống ngoài giường. Tôi chỉ đáp lại ánh nhìn của Moine. Ông có đôi gò má gầy, đôi mắt mắc chứng lác nhẹ. Tôi chủ yếu bị ấn tượng bởi kiểu tóc của ông. Tóc của ông đã được cạo sát. Như chúng tôi. Ở đó, điều phân biệt bệnh nhân với các y tá và bác sĩ, là kiểu tóc. Bệnh nhân thường xuyên bị cạo trọc, theo dây chuyền. Cứ hai tuần một lần, chúng tôi được một nhát cạo tóc trên đỉnh đầu. Họ cho rằng đó là vì lý do vệ sinh. Nhưng có một sự hả hê trong ánh mắt của các y tá khi họ đặt những con cừu đen trở lại chỗ ngồi. Sau đó, không còn nghi ngờ gì nữa : người ta có thể phân biệt bằng mắt thường kẻ điên với người tỉnh táo. Làm sao mà không trông giống một kẻ đàn độn với cái đầu trọc lóc, những chòm tóc dựng đứng lên ? Những kẻ điên không còn khuôn mặt nữa, họ là những quả trứng rỗng trên đó người ta đã vẽ một cái nhãn mặt. Moine có mái tóc cạo trọc, như chúng tôi. Có lúc tôi nghĩ mình đã nhầm. Rằng đó không phải là một bác sĩ, mà là một bệnh nhân đã đánh cắp một chiếc áo blouse trắng từ phòng thay đồ của các y tá. Moine quay đi, kéo cánh cửa đóng lại sau lưng ông.

Chỉ riêng sự xuất hiện của ông vào buổi tối hôm đó cũng đủ để cho tôi lại hy vọng. Tôi sắp buông tay, tôi đang chuẩn bị chìm dần, tôi sắp đầu hàng, tôi sắp chứng minh cho gia đình mình thấy là họ đúng. Và rồi đột nhiên, một cánh cửa đã mở ra, một con người đã ra hiệu cho tôi. Ngay lập tức, tôi bật dậy và bám lấy cành cây mà tôi vừa buông ra để trôi dạt. Mỗi buổi tối, trong khi những người bạn giường của tôi ngủ, tôi ngồi dậy, mặt hướng về phía cửa, tôi chờ đợi. Tôi chờ đợi cho đến khi sự mệt mỏi buộc tôi phải đặt đầu xuống gối. Tôi thiếp đi như vậy, một nửa thân người trên giường, đôi chân thõng trong không trung. Sau một tuần chờ đợi, tôi thấy cánh cửa mở ra. Moine cầm trên tay một cuốn sách rất dày khổ nhỏ, kích thước gần bằng một cuốn sách cầu nguyện. Ông mỉm cười. Chính ngày hôm đó tôi nảy ra ý định đặt biệt danh cho ông là Moine (Nhà sư). Ông tiến lại gần tôi. Tôi ngồi đó, hai tay đặt trên đùi, lòng bàn tay ngửa ra. Ông đặt cuốn sách vào giữa tay tôi và bỏ đi không một lời. Tôi bị chia rẽ giữa sự chán nản và phấn khích. Sự chán nản vì phải bắt đầu lại cuộc chiến. Sự phấn khích vì biết rằng mình đã được cứu. Ai đó đã đánh giá rằng tôi đáng được cứu.

Cuốn sách tôi cầm trong tay là một cuốn từ điển song ngữ. Tôi mở nó ra và tìm xem Moine trong tiếng Pháp nói thế nào. Tôi không tìm bất kỳ từ nào khác. Tôi ngủ

thiếp đi, cuộn từ điển ép chặt vào người, lặp đi lặp lại từ mới tinh mà tôi vừa học được. Những tuần sau đó, tôi dành thời gian để đọc, trang này đến trang khác, cuốn sách nhỏ. Tôi luôn giữ nó sát bên mình, ngay cả trong giấc ngủ. Tôi sợ những người bạn giường của tôi chiếm lấy nó. Tôi sợ họ xé nó, đánh cắp nó của tôi. Tôi chăm chú lắng nghe các y tá. Tôi cố gắng nắm bắt các từ, nhận ra chúng để sau đó tìm nghĩa của chúng trong từ điển. Cuốn sách nhỏ là bùa hộ mệnh của tôi. Thái độ của các y tá đối với tôi thay đổi ngay khi họ thấy tôi có cuốn sách đó. Một số tỏ ra dịu dàng hơn, nói chuyện với tôi chậm rãi để cho tôi có thể ghi nhớ tất cả các từ và sau đó tìm ý nghĩa của chúng trong cuốn sách. Đôi khi tôi cảm thấy nản lòng, nhiều tuần trôi qua mà tôi không tài nào tìm ra từ đó, bởi vì tôi chỉ ghi nhớ trong đầu cách đánh vần ngữ âm. Tôi tìm ra cách để vượt qua. Tôi chọn một trong những y tá tỏ ra dịu dàng với tôi. Tôi lặp lại từ đó như tôi đã nắm bắt được về mặt ngữ âm và đưa cho anh ta cuộn từ điển. Anh ta mở nó ra và chỉ cho tôi từ đó. Từ đó trở đi, tôi không chỉ chú tâm vào việc ghi nhớ ý nghĩa của các từ, tôi còn học cả cách viết đúng chính tả của chúng. Những y tá khác, ngược lại, dựa vào những nỗ lực tiếp cận thế giới văn minh họ của tôi để tỏ ra thô lỗ, bạo lực với tôi. Họ đe dọa sẽ tịch thu cuốn sách của tôi. Tôi không sợ, miễn là tôi sống dưới sự bảo vệ của

Moine. Những y tá này nhìn tôi với ánh mắt hằn học và nghi ngờ - tôi đang cố làm mờ ranh giới, tôi muốn sang phía những người bình thường -, họ quan sát một cách đầy nghi ngờ những hành động của Moine, mà họ không hiểu tại sao ông lại đi cạo trọc đầu.

Moine thường xuyên trở lại thăm tôi. Ông ngồi xuống cạnh tôi, trên giường, lấy từ trong túi áo blouse ra một cái tẩu mà ông châm thuốc từ từ. Ông nói mà không nhìn tôi, kẹp chặt cái tẩu chưa châm lửa giữa đôi môi. Tôi có niềm tin rằng ông đang nói với tôi về chính ông, về một sự kiện đau buồn xảy ra trong cuộc đời ông, nhưng điều đó, tôi đoán được qua đôi mắt ông, qua cách ông ngồi, hơi co ro vào chính mình, vai khom xuống, cánh tay trái ôm lấy bụng, khuỷu tay phải chống lên đầu gối. Ông nói với giọng chắc nịch nhưng dịu dàng, tay cầm cái tẩu. Ông nhìn thấy ở tôi một người đang vật lộn, bơi ngược dòng, suýt ngạt thở và chết đuối, nhưng vẫn tiếp tục chiến đấu, để không bị nhấn chìm bởi những con sóng. Còn Moine, ông có ánh mắt của một người đã khóc thương cho cuộc đời mình.

Moine đã trở lại thăm những suy nghĩ của tôi vì một cuốn sách mà tôi đã lật giở ở thư viện về một họa sĩ người Vienna. H.B. vẽ những cơ thể trần truồng bị những vết bóng ăn mòn, như những cục đất phủ lên một ngôi mộ.

Đặc biệt đôi mắt làm tôi sợ, chúng giống như hai mảnh bóng tối. Bức chân dung tự họa của H.B. mang lại cho tôi cảm giác kỳ lạ giống như ký ức về Moine. Cả hai đều tạo ấn tượng muốn lừa dối thế giới của họ, muốn mang đến cho người khác một khuôn mặt bình yên. Ánh mắt của họ phản bội họ. Ánh mắt của họ - tiếng thét không lời của họ - nói rằng, Mọi người đều sống bằng nỗi kinh hoàng mà họ đã chứng kiến. Ánh mắt của họ nói, Nhìn thấy, là đau khổ. Nhìn thấy, là học cách sống chung với một vũng mạt tang tóc. Tôi tìm kiếm các chi tiết về cuộc đời của H.B. Tôi biết được rằng vào năm 1931, để làm một cuốn sổ phác thảo, ông đã dựng giá vẽ của mình trong phòng mổ xẻ của bệnh viện Saint-Joseph ở Vienna. Trong sáu tháng, với sự chính xác của một viên chức, ông đến xưởng vẽ tạm thời của mình mỗi ngày. Trong sáu tháng, ông tái tạo lại các cơ thể trong khi chúng đang phân hủy dần. Một buổi tối, lúc chuẩn bị về nhà, người họa sĩ thấy cửa phòng đã khóa. Một y tá, do sơ ý, đã nhốt ông lại. H.B. qua đêm trong công ty của những người chết. Khi được thả vào lúc sáng sớm, H.B. bề ngoài vẫn như mọi khi (ba mươi bảy tuổi, đã kết hôn, cha của một đứa trẻ). Tuy nhiên, đôi mắt ông phản bội một sự biến đổi. Chúng đã mất đi sự linh hoạt. H.B. đã bước vào căn phòng đó với đôi mắt của một khách tham quan. Ông bước ra khỏi

phòng giải phẫu với một đôi mắt khác. H.B. cuối cùng đã thấy, cuối cùng đã biết. Giờ đây ông biết rằng sống, là sở hữu khả năng nhìn thấy nỗi kinh hoàng. Những xác chết của H.B. chẳng có gì ghê rợn. Chúng giống như những con sứa bình yên. Bộ phim bên trong đầy sự ghê tởm đã in hằn trên võng mạc của chúng đã kết thúc. Người chết tìm lại được sự ngây thơ của những đứa trẻ sơ sinh nhắm nghiền mắt và từ chối để ánh sáng của thế giới lọt qua mí mắt. Moine là một người đàn ông, sau khi sống sót qua một đám cháy, tự hỏi liệu tốt hơn có phải là chết giữa ngọn lửa hơn là sống với thân thể bị những vết bỏng ăn mòn. Tôi là người của những ranh giới, giữa điên cuồng và tỉnh táo. Moine nhìn tôi chơi trò giữ thăng bằng, ông vẫn còn do dự : liệu ông sẽ ở đó quan sát tôi và chờ đợi thời điểm tôi ngã nhào vào cơn điên hay ông sẽ đưa tay ra, làm người đưa đồ cho tôi đến với Lý trí ? Moine, giống như H.B., có đôi mắt tang tóc. Ông cũng đã trải qua một sự biến đổi. Câu chuyện về Moine, tôi chỉ được biết nhiều năm sau đó. Mười năm, đúng ngày, sau buổi tối ông mở cánh cửa phía sau đó tôi đang ngồi, sẵn sàng buông mình cho tuyệt vọng, Moine chết, tôi rời nhà thương điên. Trước khi biến mất, Moine đã yêu cầu giám đốc nhà thương điên cho phép tôi ra đi mà không báo trước cho gia đình, tìm cho tôi một chỗ ở và một công việc, một công việc, ông đã

nói rõ, sẽ để lại thời gian cho việc đọc sách. Đó là cách mà không lâu sau tôi đặt vào căn phòng này của khách sạn Pommeraie và vào thư viện nơi người ta thuê tôi làm việc vì lòng từ thiện.

Tại nhà thương điên, Moine thường đến thăm tôi ngắn ngủi vào buổi tối. Ông mang cho tôi một vài trang sách bị xé ra. Tôi đọc, tôi tìm các từ trong từ điển. Đôi khi tôi mất cả một ngày trời chỉ để hiểu ý nghĩa của một câu duy nhất. Tất cả những năm tháng ông là thầy tôi, ông chỉ mang đến cho tôi những mảnh vỡ của sách. Những ngày đầu, ông đặt vào tay tôi những trang tiểu thuyết hoặc tiểu sử. Tôi thích những câu chuyện đời, tôi ngấu ngiến chúng như một người bị cách ly ngấu ngiến tin tức về thế giới. Một khi tôi đã có được kiến thức vững chắc hơn về ngôn ngữ, khi tôi không cần phải tra từ điển cho mỗi từ mình đọc nữa, Moine đã cho tôi khám phá thơ ca. Mỗi lần thăm, ông chỉ mang cho tôi một bài thơ duy nhất. Tôi có đòi hỏi thêm đi nữa, ông cười và nói rằng không được để thơ ca khiến tôi trở nên không thể cứu vãn được. Tôi trách ông đã cho tôi niềm say mê văn chương trong khi lại để tôi hoàn toàn thiếu hiểu biết về các mốc chuẩn. Tôi biết những mảnh vỡ của kiệt tác và tôi thậm chí không biết tên tác giả của chúng. Moine khuyên tôi nên trau dồi sự nhạy cảm của mình thay vì nhồi nhét cái đầu. Tôi không nên, như

những người lý trí, tỏ ra phân loại tất cả những gì mình đã yêu thích. Từ ông, tôi học được cách không dán nhãn sở thích của mình, cách không cư xử như một cảnh sĩ uyên bác, cách không sắp xếp vào hồ sơ những bài thơ đã giúp tôi vượt qua khúc sông, để ra khỏi vùng đất của những kẻ điên mà không bước vào vùng đất của những người bình thường.

Người bạn của tôi đã trả lại cho tôi hương vị cuộc sống. Ông đã thành công trong việc xin được, trong khu nhà của các y tá, một căn phòng mà tôi có thể ở một mình. Đó là một căn phòng ba mét nhân bốn mét. Một phòng để đồ được sửa sang sơ sài cho tôi.

XVI

Hình mẫu, đó là người chú - người đàn ông tự do, người đàn ông đam mê, con của không ai, được sinh ra bởi sự điên cuồng của chính mình. Người chú mà cuộc đời đã được cứu rồi bị nghiền nát, được sáng tạo rồi bị hủy diệt bởi tình yêu mà ông dành cho em gái mình. Tôi giữ trong đầu hình ảnh người chú và em gái của ông, nép sát vào nhau. Họ sợ thế giới và lời nguyện mà thế giới đe dọa họ, nhưng về bản thân và tình yêu của họ, họ không hề sợ hãi. Họ được sinh ra cho tình yêu đó và, cho đến cùng, họ đã chứng tỏ xứng đáng với tình yêu đặc biệt đó. Người chú là tình yêu duy nhất của em gái mình. Việc muốn nuôi dưỡng và thấy tình cảm đó lớn lên trong cô đã khiến cô bị giết chết. Những năm cuối đời, bị nhốt trong xà lim điên cuồng của mình, người chú đã sống cuộc sống vợ chồng với một người đã chết. Tất cả những năm đó, ông đã chiến đấu để bảo vệ lý trí của mình, bởi vì lý trí cho phép ông duy trì kỷ ức về người đã khuất. Tất cả những năm đó, ông đã chiến đấu để không nhượng bộ trước cảm dỗ kết thúc cuộc đời mình, ông đã chiến đấu với chính mình, chống lại tâm trạng u ám của mình, để không tự sát, bởi vì tự sát đồng nghĩa với giết chết tình yêu của mình. Chừng nào ông còn sống, ông còn giữ tình yêu của mình sống.

Người chú và em gái của ông đã yêu nhau trong run rẩy: những kẻ giơ lời nguyên rửa nhìn chăm chăm họ bằng đôi mắt cái chết dần mòn. Những đòn thù đã giáng xuống người chú, nhưng chính em gái của chú mới là người những kẻ buông lời nguyên rửa dành cho vết thương chí mạng. Họ giết chết cô bằng cách trừng phạt cô, bằng cách tước đoạt của cô sự gần gũi với người chú, sự hiện diện của chú, thân thể chú, hơi ấm từ thân thể chú. Họ bảo cô, Đồ rác rưởi. Cô cúi đầu. Họ bảo cô, Trong huyết quản của cô chảy ra thứ nước của sự dâm dăng. Cô nhắm mắt. Họ bảo cô, Cô được sinh ra từ sự giao cấu của một con lợn cái với một thằng đàn. Cô quỳ sụp xuống. Họ bảo cô, Tình yêu của cô sẽ bị trừng phạt bằng cái chết. Quỳ gối, cô chờ đợi án tuyên. Họ bảo cô, Đồ rác rưởi. Họ bảo cô, Biến khỏi tầm mắt chúng tôi. Cô giờ chỉ còn là hạt bụi giữa những ngón tay họ.

Trong sự ngoan cố muốn bảo vệ bản thân, tính toán lợi ích từ những sự đầu tư tình cảm của mình, chỉ cho vay mượn những tình cảm giả tạo với hy vọng nhận lại được những bảo đảm của lòng trung thành - những bảo đảm, họ đòi hỏi thêm, nhưng còn tình yêu, họ không biết ý nghĩa của nó - những kẻ buông lời nguyên rửa cho rằng tình yêu của người chú dành cho em gái mình là trái tự nhiên, họ cho rằng tình yêu không nuôi dưỡng bởi bất kỳ dự định nào, bất kỳ lời dối trá nào là trái

tự nhiên. Người chú và em gái nhốt mình trong căn buồng nhỏ, đọc thơ cho nhau nghe và mỗi người sống lơ lửng trong hơi thở của người kia. Trong căn buồng nhỏ, họ phát minh ra tình yêu của mình, trong khi biết rằng mình đã bị kết án, cô - với cái chết, chú - với sự điên dại. Giữa dối trá và cái chết, cô đã chọn cái chết. Giữa dối trá và sự điên dại, chú đã chọn sự điên dại. Những kẻ buôn lời nguyên rủa tuyên bố rằng người chú đã điên, rằng chú phải được chữa khỏi tình yêu kỳ quặc của mình. Gia đình gửi chú đi chữa trị bằng liệu pháp ngủ, với hy vọng khi trở về chú sẽ quên đi những tình cảm tục tĩu, tình yêu trái tự nhiên của mình. Người chú ra đi với chiếc vali nhỏ. Khi chú từ chối không chịu đến chỗ những kẻ điên, họ nhốt em gái chú trong căn buồng nhỏ, tước đoạt ánh sáng và thức ăn của cô. Để cứu cô, chú phải chấp nhận bị coi là điên, chú phải chấp nhận để cho mình được chữa trị. Gia đình sống trong tình trạng cảnh giác. Phải ngăn chặn người chú và em gái thực hiện tội ác của họ. Người chú và em gái bị giám sát, bị theo dõi, bị giữ dây cương, họ phải thương lượng cho mỗi lần trốn thoát, mỗi lần được tại ngoại. Suốt cả ngày, người chú nhốt mình với em gái trong căn buồng nhỏ. Gia đình nghe thấy người chú và em gái cười, nói, thì thầm, họ nghe thấy hai người đọc thơ, đột nhiên họ không nghe thấy gì nữa - họ tưởng tượng hai

người đang ôm lấy nhau. Phải, nhanh nhất có thể, tháo bỏ vòng tay, phá vỡ con dấu. Gia đình ập vào phòng, ra lệnh cho người chú ra ngoài. Chú vâng lời, vừa bước qua ngưỡng cửa thì cánh cửa sau lưng chú đã bị then cài, em gái chú thành tù nhân. Người chú trở về phòng riêng của mình - gần như trống rỗng, mỗi lần bị tách khỏi em gái, người chú, để đòi họ thả cô, đã phá hủy đồ đạc, dần dần, chúng đã bị dọn khỏi phòng, chỉ còn lại vài quyển sách và một chiếc đi văng. Người chú nằm dài trên đó và, cho đến tối, chú giữ nguyên tư thế đó, không nhúc nhích, từ chối xuống ăn cơm ở bàn cùng gia đình. Chú có thể ở như vậy hàng giờ, hàng ngày, đôi khát, tua đi tua lại trong đầu những khoảnh khắc hạnh phúc mà chú đã có thể giật ra khỏi bầu đàn của những kẻ buông lời nguyên rủa. Chú chờ đợi màn đêm.

Khi cả nhà đã chìm vào giấc ngủ, chú đứng dậy và đến cào cào vào cửa phòng em gái. Cô cũng đứng dậy. Suốt đêm, họ nói chuyện với nhau xuyên qua cánh cửa. Vào sáng sớm, gia đình thấy người chú ngủ thiếp đi trên hành lang, co quắp trước cửa căn buồng nhỏ. Ngay ngày hôm đó, chú bị gửi đến chỗ những kẻ điên. Chú ra đi với chiếc vali nhỏ, trong đó chú không bao giờ quên nhét vào vài quyển sách.

Khi trở về, chú đã thuộc lòng những bài thơ. Chú chỉ có một nỗi sốt ruột : đọc chúng cho em gái nghe.

Tình yêu của người chú và em gái chỉ có thể dẫn họ đến cái chết. Bước ra khỏi căn buồng nhỏ, họ ngưng sống. Bước ra khỏi căn buồng nhỏ, người chú đi đến chỗ những kẻ điên, trở về với chiếc vali nhỏ và, trong suốt thời gian đó, chú sống trong tình trạng nín thở. Thế giới thổi vào chú hơi thở hôi thối của nó, chú chẳng ngửi thấy gì. Thế giới gửi không khí băng giá vào trái tim chú, nhưng trái tim chú đã trở thành một hòn đá nóng rực, vẫn giữ hơi ấm của nó và nằm ngoài tầm với. Thế giới mời chú hít hà những tình yêu nhẹ bẫng, chỉ giết chết thời gian và nuốt chửng sự tuyệt đối. Thế giới yêu cầu chú để mặc cho mình sống, nhưng người chú từ chối để mặc cho mình sống, chú tiếp tục đi đến chỗ những kẻ điên, tay cầm chiếc vali nhỏ, và sau đó lại nhốt mình với em gái trong căn buồng nhỏ. Thế giới muốn cứu người chú, nhưng còn em gái chú thì không bàn đến. Em gái chú chưa bao giờ được bàn đến. Cô ấy chắc hẳn là điên, vì chỉ có sự điên dại mới có thể cung cấp cho cô vũ khí để quyến rũ người chú, chỉ có sự điên dại mới có thể gieo vào đầu cô những mầm mống của tình yêu điên rồ đó. Thế giới buộc phải đưa người chú trở lại con đường ngay thẳng, còn em gái chú, cô bị bỏ mặc cho số phận, cho mười bảy tuổi và cho tình yêu

trái tự nhiên của mình. Trong những lúc vắng người chú, em gái chú sống bị giam hãm trong phòng. Về loài người cô chẳng biết gì, chỉ về người chú duy nhất cô đoán biết tất cả. Không một khuôn mặt nào là quen thuộc với cô, nhưng với khuôn mặt của người chú, cô có thể, nhắm mắt lại, vẽ ra những đường nét. Khi người chú vắng mặt, khi cô có dịp trốn thoát khỏi căn phòng trong chốc lát, cô lướt dọc theo những bức tường, cúi đầu, cô im lặng, không trả lời khi gia đình nói với cô, không phải vì kiêu ngạo - cô run rẩy -, mà bởi vì, trong những giọng nói, cô chỉ nghe thấy giọng nói của người chú. Về thế giới, cô chỉ biết những gì đôi mắt của người chú đã thấy và miệng chú kể lại. Cô gạt bỏ tất cả những cuốn sách khác ngoài những cuốn đọc cùng người chú. Thực ra, cô không đọc chúng, cô đọc thuộc lòng những đoạn mà người chú đã đọc cho cô nghe. Cô đã bỏ học từ nhiều năm trước, cô đánh vần các câu một cách khó khăn, nhưng cô có trí nhớ của những người sống ẩn dật : cô chỉ cần nghe một văn bản là có thể, ngay lập tức sau đó, đọc nó mà không vấp phải các từ. Cô rút máu, tủy, nhựa sống của mình từ sự hiện diện của người chú. Trong sự hiện diện của em gái, người chú rút máu, tủy, nhựa sống của mình. Họ sống trong nhà kính, như những bông hoa man dại khinh thường mọi quy luật.

Trong căn buồng nhỏ, họ để cho tình yêu quái dị của mình lớn lên, một tình yêu không dẫn đến đâu cả, không cho phép mơ về hạnh phúc - liệu những đứa con của họ có xinh đẹp ? Súp có nóng vào buổi tối trong tổ ấm của họ không ? Về tổ ấm thì sẽ không có, sẽ không bao giờ có. Đó là một sự đầu tư cho hư vô, một tình yêu cần cỗi. Tình yêu của kẻ điên và cô mồ côi. Bởi vì ngay từ khoảnh khắc tình yêu đó được tuyên bố, người chú đã đưa em gái mình ra khỏi gia đình. Cô giờ chỉ là một phần phụ đầm máu, bị cắt lìa khỏi thân thể gia đình, một mảnh thịt bị hiến tặng đang quằn quại trong đau đớn và sống bằng tình yêu mà người chú dành cho cô. Khi người chú vắng mặt, em gái chú bị bỏ mặc cho chính mình, cô nằm mê man, sốt, mê sảng trên giường. Cô chờ đợi người chú - sự vắng mặt của chú càng kéo dài, cái chết càng đến gần cô, cơn sốt hạ xuống, cái lạnh chiếm lấy cơ thể cô. Cô được định mệnh để sống tình yêu đó trong căn buồng nhỏ, sống nó cho đến khi bị ngộp thở, sống nó như một sự dẹt dài lê lết mà cô đã giật ra từ nanh những con chó canh gác. Vì thế, nó đã bị kết án phải biến mất. Không được phép tồn tại, trong hồ sơ gia đình, cũng như trong ký ức của những con chó canh gác, bất kỳ dấu vết nào của cô và tình yêu của cô.

Về người chú, tôi không nhớ rõ khuôn mặt, chỉ nhớ bóng người gầy gò, xiêu vẹo, không thể tách rời chiếc vali nhỏ. Khi chú bước trên con đường đến nhà thương điên, em gái chú chờ đợi chú, ngồi trên mép giường. Ký ức về cô hòa lẫn với một bức tranh vẽ một thiếu nữ trên một chiếc đi văng đỏ. Cô khỏa thân, cô ngồi thẳng, hai tay đặt trên đầu gối. Cô có mái tóc thẳng, bộ ngực nhọn, ánh mắt đờ đẫn. Cô vừa phải chịu một sự bạo lực, máu cô chảy ra và tràn ngập chiếc đi văng bằng một dòng đỏ tươi. Sau lưng cô lấp lánh hình ảnh phản chiếu của đôi cánh màu xanh lam. Khi người chú đi đến chỗ những kẻ điên, em gái chú chờ đợi chú. Cơ thể cô run rẩy vì khiếp sợ, nhưng đầu cô chứa đầy những bài thơ tình mà cô đã đọc và ngâm. Khi người chú đi đến chỗ những kẻ điên, em gái chú mất máu. Người chú đã bị gạt khỏi cô. Vết rách làm vấy máu chiếc giường của cô, nhưng sau lưng cô lấp lánh hình ảnh phản chiếu của đôi cánh xanh.

Cô treo cổ trên những thanh chắn song sắt cửa sổ. Người chú đã đi đến chỗ những kẻ điên, sự vắng mặt của chú kéo dài, gia đình cáo buộc rằng chú sẽ không bao giờ trở lại, rằng thế là hết những tình cảm trái tự nhiên của chú. Suốt nhiều tuần liền, ngồi trên mép giường, cô đã chờ đợi người chú ; chú đã để lại cho cô một mảnh quần áo mà cô quần quanh người vào ban đêm và ban ngày đặt trên đầu gối. Thời gian trôi

qua. Cô chờ đợi. Cô giữ mảnh quần áo, mùi hương của mảnh quần áo áp vào mình, đôi tay cô vò vải, rồi cô bắt đầu xé nó, một cách chậm rãi, thành từng dải. Cô sắp chúng trên giường thành một hàng dài. Cô rình ngày đêm bước chân quen thuộc, nhưng người chủ mãi không trở về. Cô quay lại gần giường, cô lấy từng dải một, buộc chúng lại, bện chúng lại với nhau. Rồi cô lên ra ngoài vào lúc nửa đêm, cô hái tất cả những bông hoa trong vườn, mang về phòng và ném chúng vung vãi trên sàn nhà. Những dải vải bện tạo thành một sợi dây dài, mà cô buộc vào những thanh chắn song sắt cửa sổ. Gia đình chỉ phát hiện ra nhiều ngày sau đó thi thể của người treo cổ. Cánh cửa mở ra với một mùi hôi của hoa thối rữa. Những mảnh vải vụn vương vãi. Căn phòng tối tăm, chỉ được chiếu sáng bởi một thứ ánh sáng xanh lam, mà không ai có thể đoán được nguồn gốc.

Căn phòng nằm ở cuối hành lang. Khi vắng mặt người chủ, không ai gõ cửa căn phòng bị nguyên rủa. Khi vắng mặt người chủ, em gái chủ không bao giờ ăn tối ở bàn cùng gia đình. Ban đêm, cô lên đến nhà bếp, ăn trộm thức ăn mà cô mang về phòng, như một con vật trong khu cách ly phải đảm bảo rằng bệnh tật của mình không lây lan. Gia đình đã cho rằng cô tiết ra chất độc, rằng mọi tiếp xúc với cô đều nguy hiểm. Phải xóa sổ cô khỏi ký ức, chôn sống cô trong căn phòng đó : cô

chưa bao giờ đến với thế giới, chưa bao giờ thuộc về gia tộc, không thể xóa bỏ được - cô cúi đầu, tỏ ra vẻ ngoan ngoãn, nhưng bên trong bản thân, cô chỉ là sự đòi bại, vì cô từ chối một cuộc sống lành mạnh, những suy nghĩ lành mạnh, những tình cảm lành mạnh.

Hai đêm liền, không một tiếng động nào vọng ra từ căn phòng cuối cùng, cửa sổ không sáng đèn, nhưng không ai bước vào hành lang, không bận tâm đến việc liệu con vật bị cách ly có đang hấp hối hay không. Cứ như thể cô đã luôn ở đó, treo cổ trên những thanh chắn song sắt cửa sổ, cứ như thể cô đã luôn tỏa ra thứ mùi hôi thối đó của tình yêu bị nguyên rửa, của hoa thối rữa và của xác chết phân hủy. Người chú và em gái đã đặt chân lên hòn đảo tình yêu của họ như những kẻ sống sót sau vụ đắm tàu bị biển khơi phun trào. Họ bám chặt lấy nhau. Họ nói chuyện bên tai để không nghe thấy những giọng nói được gió mang đến và thì thầm với họ, Tình yêu là một nơi lưu trú tạm thời, không được trao cho nó bất kỳ cơ hội nào, không được đòi hỏi nó hơn thú tiêu khiển của một mùa. Những giọng nói được gió mang đến cũng nói, Phải giết chết tình yêu. Thả những kẻ sát nhân ra ! Lệnh được ban cho họ cầm vũ khí và tàn phá hòn đảo. Hãy để chúng bịt miệng tất cả những kẻ háo hức thề nguyện. Hãy để chúng quất roi vào gáy những kẻ tình nhân đang ôm nhau và huấn luyện họ bước đi

theo nhịp của sự đứng đắn. Hãy để chúng phóng hỏa các nơi trú ẩn, hãy để chúng dọn sạch hòn đảo khỏi mọi tình cảm. Hãy để chúng khôi phục trật tự. Hãy để chúng tàn phá vùng đất này đến mức một tình yêu như của người chú và em gái không còn tìm thấy nơi trú ẩn nào để ẩn náu.

XVII

Chúng ta cư xử với chính mình như những tay cướp hề. Chúng ta muốn thực hiện vụ cướp tuyệt đối, nhưng chúng ta tấn công bằng tay không vào đoàn xe của những kẻ tầm thường. Mỗi người tự nhủ với bản thân rằng không gì đáng sống nếu không có nỗi nhớ về một nơi nào khác, nhưng điều đó không ngăn được họ, trong lúc chờ đợi, vơ vét những mẫu vụn. Chúng ta trưng ra màn kịch thảm hại của những con chim nhỏ muốn bay đi xa, không may chúng đậu trên những chiếc que phết keo, thế là chúng trở thành những kẻ ăn keo. Chúng ta chẳng là gì khác ngoài điều đó : những kẻ ăn keo. Những loài chim bị dính keo và riu rít để quên đi rằng chúng đang dính keo.

Càng ăn nhiều keo, dạ dày chúng ta càng hỏng, nó không chịu được bất kỳ chế độ ăn nào khác. Dần dần, keo xâm chiếm cuộc sống của chúng ta. Chúng ta tắm trong keo, chúng ta nằm trong keo, chúng ta đọc keo, lời nói của chúng ta là những bong bóng keo, chúng ta nhào nặn suy nghĩ của mình trong keo, chúng ta nhào trộn keo và kẹo dẻo - trong ngôn ngữ của chúng ta, điều đó được gọi là tình cảm. Và cuối cùng, chúng ta yêu cầu rằng trên năm mề của chúng ta nở ra những bông hoa

bằng keo để tưởng nhớ người hầu trung thành với keo mà chúng ta đã từng.

Cả đời tôi, nhà Tu hành đã nói không lâu trước khi chết, tôi đã lạm dụng quyền được dính keo. Tôi biết rằng tôi chỉ là một cục keo nhỏ mà chỉ cần gắn ở đây, bóc ra khỏi đó và dán ở nơi khác. Biết điều đó không khiến tôi tiến lên được một tấc - tôi thuộc vào hạng những kẻ nhai lại keo. Tôi ăn keo trong hoàn toàn tỉnh táo. Tôi nhìn bản thân mình dính keo, nhưng không gì có thể khiến tôi rời xa nôi keo. Và tôi sẽ rời thế giới này mang theo những đế giày keo của mình.

Mười năm, đúng ngày, sau buổi tối ông ấy mở cánh cửa phía sau nơi tôi đang ngồi, nhà Tu hành chết, tôi rời nhà thương điên. Moine chết trong cô đơn. Tôi luôn biết ông ấy cô đơn, không bao giờ ra khỏi khuôn viên nhà thương điên, ngủ trên một chiếc giường cũ trong văn phòng của mình. Đó là sự cô đơn của cục keo lẫn trên chính nó, không còn dính, không gắn vào đâu cả và chờ đợi tan rã. Kể từ khi đến nhà thương điên này ở Corrèze, nhà Tu hành không bao giờ gặp lại người mà ông đã kết hôn từ hai mươi năm trước (Thời trẻ, vì tham vọng, người ta mơ về hôn nhân như một liều thuốc khiến bạn quên đi tình yêu và cho phép bạn nghĩ về điều khác, nhà Tu hành đã nói. Điều cốt yếu là tìm được một người

bạn đời để cùng chia sẻ nỗi keo. Sau đó chỉ cần bám chặt, níu lấy. Một khi đã thành thói quen, bạn không đi đâu mà không mang theo những đế giày keo sẽ đưa bạn trở về với sai lầm ban đầu của mình). Moine đã đến nhà thương điên này ở Corrèze vào một ngày nọ, cho lắp đặt một chiếc giường cũ trong văn phòng của mình và không bao giờ vượt qua cánh cửa của bệnh viện nữa. Ông mang theo trong hành lý của mình những cuốn sách mà ông đọc đến tận khuya. Moine trông giống một người đang chạy trốn trước bóng ma của chính mình. Ông đã chạy trốn khỏi thành phố lớn, người phụ nữ mà ông đã kết hôn từ hai mươi năm trước, bệnh viện mà ông điều hành, để rồi dạt vào nhà thương điên này ở Corrèze. Ông đã bỏ trốn (Trong tất cả những khả năng mà con người sở hữu, khả năng bỏ trốn, nhà Tu hành đã nói, là khả năng chúng ta sử dụng với sự kiên định lớn nhất : cả đời chúng ta dành để dính keo và khi có cơ hội để gỡ keo, chúng ta bỏ trốn, chúng ta chuồn mất, nhưng mang theo những đế giày keo của mình). Moine đã bỏ trốn trước bóng ma của một thiếu nữ. Cô ấy hai mươi tuổi. Cô ấy đã vào khoa của nhà Tu hành sau khi dành phần lớn cuộc đời trong các bệnh viện và nhà dưỡng lão. Cô ấy không còn tên. Cô ấy là Đóa Hoa của Giác Ngủ. Cô ấy ngủ và không nói, khi tỉnh dậy, cô ấy không thể nào rời khỏi giường và lắc lư đầu ngay khi bị ép

phải đứng dậy. Vào giờ đi dạo, cô ấy đi khom người về phía trước, vai khom, mí mắt khép nửa, cô bám vào cánh tay của người y tá, rồi cô tuột xuống và, đột nhiên, cô ngã xuống đất, như một khối nặng. Phải bé cô đến giường, cô ngủ nhiều giờ liền, cô luôn tỉnh dậy giật mình. Cô ấy ngồi bật dậy trên giường, cô ấy mở miệng, như thể đang cố gắng dữ dội để nói, nhưng không một âm thanh nào phát ra, khuôn mặt cô ấy vụn vẹo trong một nét nhăn đau đớn, mà không thể thốt ra một lời. Cô ấy chỉ tạo ra những tiếng nấc, rồi, chán nản, cô ấy lại chìm vào giấc ngủ.

Không có gì đáng ghê tởm hơn, nhà Tu hành đã nói, một kẻ đã đánh mất chính mình, kẻ quản lý cuộc đời mình như một cơ ngơi thương mại được thừa kế, mà hấn chỉ bằng lòng việc làm mới hàng tồn kho và kiểm kê nó vào cuối năm. Tôi đã chẳng nhúc nhích ngón tay út nào để đánh đắm cuộc đời kinh tởm đó. Kinh tởm là những ngày của tôi, kinh tởm là sự chắc chắn mà tôi có về tính hữu dụng của mình, kinh tởm những tình cảm tôi dành cho vợ mình, kinh tởm sự hiện diện bên cạnh tôi của thứ thực vật khô héo kia, thứ mà, thông qua chức vụ tôi đảm nhiệm, có một ý thức kinh tởm về vị trí mà nó có thể đòi hỏi trong vòng xoay ngựa gỗ, kinh tởm sự ngoan cố của tôi khi làm điếc, không nghe tiếng nói nhỏ nhoi kia, trong những khoảnh khắc tĩnh lặng và

cô đơn, đã nói với tôi rằng tôi đã để mình sa ngã, rằng tôi đã tiến lên trong việc quên bản thân mình. Vậy tôi đã đánh mất dấu vết của chính mình từ khi nào ? Một giấc mơ thường trở lại viếng thăm tôi. Tôi đi đêm trên một con phố tối, vắng tanh. Tôi tìm một địa chỉ. Ở phía xa, một biển hiệu sáng rực lấp lánh. Tôi tiến lại gần. Trên cánh cửa nặng nề khoét một lỗ nhìn có chấn song, tôi đọc con số 00 - con số được ghi trên mảnh giấy mà tôi cầm trong tay, và những chữ neon *Sinh ra từ người cha vô danh*. Một khuôn mặt hiện ra sau lỗ nhìn. Tôi bỏ chạy. Đằng sau cánh cửa gỗ nặng nề kia nằm chông chờ những mong ước bị bóp nghẹt, những cuộc tình bị phá hủy, những khát khao bị bỏ rơi. Đó là cửa hàng của những nỗi hối tiếc vĩnh cửu.

Tôi phải tránh xa cánh cửa đó, phải làm kẻ mua hàng của cuộc đời kinh tởm, nhắm mắt suốt ban ngày và chỉ mở mắt ban đêm để nhìn chăm chăm vào con số kép không, hai con số tròn, nhẵn nhụi, hoàn hảo trong sự hư vô của chúng. Tôi là một con chim bị vặt hết lông đang ấp những quả trứng thối, một lão già gầy gò xương mà giữa hai chân chỉ còn lại những túi đầy chất nôn mửa. Tiếng nói nhỏ thì thầm với tôi *Sinh ra từ người cha vô danh*, nhưng tôi từ chối việc đẩy cánh cửa của những nỗi hối tiếc vĩnh cửu.

Một lần nữa, tôi lại trốn vào sách. Nhờ chúng, tôi đã có thể thỏa hiệp với chính mình, nuốt trôi nỗi ghê tởm của mình. Sách đã cứu tôi. Chính một cuốn sách đã gây ra sự diệt vong của tôi. Tôi đọc trong Nhật ký của một triết gia mảnh này : một người đàn ông say rượu lang thang trên các con phố với những bạn nhậu của hắn, họ gặp một người phụ nữ, chắc hắn là một gái điếm, người đàn ông qua một phần của đêm với cô ta. Bạn bè đưa hắn về nhà. Hôm sau, hắn không nhớ bất kỳ chi tiết nào của đêm đó, nhưng hắn tỉnh dậy với niềm tin chắc chắn rằng, trong vài giờ đồng hồ đó, hắn đã trở thành cha. Những ngày, những tuần tiếp theo, hắn tìm kiếm dấu vết của cô gái điếm. Vô vọng. Năm tháng trôi qua, người đàn ông không lấy vợ. Hắn sống một mình, khi hắn ra ngoài, bước chân hắn luôn hướng về những con phố tồi tàn. Hắn nhìn chăm chăm vào những đứa trẻ mà hắn gặp và thấy ở một vài đứa có nét giống với chính mình.

Tôi gập Nhật ký của triết gia lại. Một khuôn mặt hiện lên với tôi thật rõ rệt, khuôn mặt của một thiếu nữ với đôi mắt to đen nhánh, phía sau cửa kính một quầy ăn trong nhà ga - tôi cố tìm tên của thành phố miền Bắc đó, nhưng tất cả đã bị nuốt chửng vào trong nỗi keo dính. Chỉ còn lại dấu vết của một đêm đã qua, hai mươi năm trước, trong một khách sạn gần ga ở thành phố miền

Bắc đó và ký ức về một mái tóc có mùi hương trà, về đôi mắt to đen nhánh ấy được bao bọc trong một khuôn mặt rất tái. Đôi mắt to đen nhánh khô ráo. Chúng nhìn tôi không chờ đợi, không ảo tưởng. Chúng biết tôi là kẻ ăn keo dính. Tôi tự hứa sẽ không quên tên thành phố miền Bắc đó, sẽ tìm lại người phụ nữ không khóc đó, người nói chưa từng khóc. Đôi mắt to đen nhánh nhìn tôi xuyên qua cửa kính của quầy ăn trong nhà ga. Tôi lại lên tàu. Tôi trở về nhà với người phụ nữ mà tôi vừa mới cưới và người không thể cho tôi đứa con nào. Tôi lại chìm vào bồn keo dính. Mọi thứ còn lại đều bị nuốt chửng.

Giấc mơ về con số không kép lại trở về. Phía sau lỗ nhìn có chấn song, đôi mắt to đen nhánh nhìn chăm chăm tôi. Nhưng một kẻ ăn keo dính trước hết học cách không sợ hãi những giấc mơ. Tôi tự cấm mình tích trữ những nỗi hối tiếc vĩnh cửu trong cửa hàng của con số kép không. Tôi tự cấm mình nhớ lại tên của thành phố miền Bắc đó và khuôn mặt của người phụ nữ không bao giờ khóc đó. Tôi tự cấm mình đi nhìn chăm chăm vào những đứa trẻ trong các vườn hoa công cộng để cố nhận ra đứa con của mình. Tôi có một nhiệm vụ phải hoàn thành. Suốt hai mươi năm, tôi chăm sóc những kẻ điên, vá lại da cho họ, làm cho họ sạch sẽ, ngoan ngoãn, và suốt hai mươi năm tôi chỉ cho họ con đường ngắn nhất

dẫn đến nồi keo dính.

Hoa của Giác Ngủ đã được giao phó cho tôi với mục đích đó. Tôi phải cung cấp cho cô ấy những cái đinh giày, dẫn cô ấy đến gần nồi keo dính. Cô ấy ngủ, cần phải dạy cô ấy cách để bị dính keo. Cô ấy đã đến khoa được vài ngày. Từ cửa sổ văn phòng của mình, tôi đã thấy cô ấy đi trong công viên, vai gù, thân nghiêng về phía trước. Tôi tự nhủ với sự ghê tởm rằng cô ấy không xứng với cái tên mà người ta đã đặt cho, rằng cô ấy giống một con côn trùng hơn là một bông hoa.

Suốt cả tuần, tôi tìm cách để không gặp cô ấy. Rồi một buổi chiều, tôi lén, một mình, vào phòng cô ấy. Chiếc giường bên cạnh giường cô ấy trống không. Ánh nắng chiếu sáng cả căn phòng. Hoa của Giác Ngủ đang ngủ, chần chập xuống chân. Mái tóc rối che khuất khuôn mặt cô. Co quắp, bọc trong chiếc áo choàng bệnh nhân không tỳ vết của mình, để lộ đôi chân trắng như sữa, cô ấy khiến tôi nghĩ đến một con gián chết đã lăn qua thạch cao. Tôi không đánh thức cô. Tôi đứng ở cuối giường cô. Tôi chờ đợi. Cô ấy không hề phát ra tiếng động khi ngủ. Hơi thở của cô ấy hầu như không thể nhận thấy.

Cô ấy tỉnh giấc giật mình. Tôi thấy cô ấy ngồi bật dậy trên giường, đôi mắt mở to. Cô ấy nhìn chằm chằm với vẻ kinh hãi vào người lạ đã vào phòng trong lúc

cô ngủ. Tôi lùi lại một bước. Hai đôi mắt to đen nhánh nhìn chăm chăm tôi. Hoa của Giác Ngủ mở miệng, khuôn mặt cô ấy méo mó thành một cái nhăn nhó. Tôi bỏ chạy khỏi phòng. Tôi tự nhốt mình trong văn phòng và không rời khỏi đó cho đến tối. Tôi đã yêu cầu hồ sơ của Hoa của Giác Ngủ. Trên trang đầu tiên có ghi dòng chữ, *Sinh tại B. bởi người cha vô danh*. Tôi rời bệnh viện. Tôi biết tôi sẽ không trở lại đó nữa. Cánh cửa của những nỗi hối tiếc vĩnh cửu đã mở ra : người phụ nữ với đôi mắt to đen nhánh tiến về phía tôi. Tôi đã trở lại điểm xuất phát : 00. Một tháng sau, tôi đến Corrèze.

Một đêm mùa đông, một người đàn ông trong phòng mình đi đi lại lại trước ngọn lửa trong lò sưởi. Anh ta một mình. Anh ta ấm áp, nhưng anh ta một mình. Anh ta tự nhủ rằng bên ngoài có lẽ có những người đàn ông đang lang thang trong giá lạnh và sự cô đơn. Anh ta thêm một khúc củi vào lửa trong lò sưởi, khoác áo choàng của mình - anh ta phải cứu những người đàn ông mà anh tưởng tượng đang run rẩy trong đêm... Vào lúc sáng sớm, anh ta trở về, kiệt sức, một mình. Trước cửa nhà mình, anh ta vấp phải một khối bất động. Đó là xác chết của một người phụ nữ chết vì lạnh. Người đàn ông bước qua cái xác, về nhà, tự nhốt mình trong phòng và tự sát. Đó là toàn bộ câu chuyện của tôi, Moine đã

nói. Lẽ ra tôi phải cứu cô ấy hoặc tự sát. Nhưng tôi đã ăn quá nhiều keo dính. Tôi đã bỏ chạy.

XVIII

Khi người chú trở về từ chỗ những kẻ điên, căn phòng trong cùng đã trống không, cánh cửa bị niêm phong. Thi thể của người phụ nữ treo cổ đã được chôn trong một nghĩa trang xa thành phố, sách vở và ít quần áo của cô bị đốt ở cuối vườn. Người chú trở về, tay xách chiếc vali nhỏ. Về người em gái của ông, không còn dấu vết gì. Gia đình đã dọn sạch hiện trường, thanh lọc không khí, xua đuổi mùi hôi thối của thứ tình yêu trái tự nhiên. Lôi vào căn phòng trong cùng bị cấm. Người chú đặt chiếc vali nhỏ của mình trước cửa, ngồi bệt xuống đất, đầu kẹp giữa hai đầu gối. Suốt ba ngày ba đêm, ông ở trong tư thế đó ; đến sáng ngày thứ tư, thân thể ông nghiêng đi, ông ngã sang một bên, bất động. Gia đình đưa ông đến chỗ những kẻ điên. Chiếc vali nhỏ bị bỏ lại trước cửa. Sau khi người chú đi, hành lang dẫn đến căn phòng trong cùng vang vọng suốt một đêm một giọng nói đều đều, một giọng nói cô độc lúc thì ngậm nga, lúc thì đọc những văn bản không nghe rõ. Rồi giọng nói im bật. Một mùi hoa thối rữa tràn ngập hành lang, thấm vào các bức tường. Xung quanh nhà, khu vườn không còn ra hoa. Gia đình nói rằng người phụ nữ đã chết nhờ hoa, ăn chúng, rải chúng trên sàn

trong căn phòng trống để làm một cái giường cho mình.

Gia đình cũng nói rằng cái chết của người tình chỉ là một bất hạnh nhỏ, đoạn kết của một bất hạnh lớn (tình yêu mà người chú dành cho em gái mình), sự cố cho phép ngăn chặn cái ác, xóa bỏ các bằng chứng về sự điên rồ của người chú. Giá mà người phụ nữ treo cổ không tỏ ra ngạo mạn như vậy, giá mà cô không trở lại hành hạ người sống với mùi hoa thối rửa đó...

Về người chú và em gái ông, chỉ còn lại mùi hôi thối rửa đó và chiếc vali nhỏ mà không ai động vào khỏi vị trí của nó trước cửa. Người tình với những bông hoa thối rửa bị xóa khỏi ký ức gia đình, người đàn ông với chiếc vali nhỏ vài tuần sau được đưa lên một chuyến bay, đến một nhà thương điên ở Corrèze.

Tôi đã tìm thấy lại người tình với những bông hoa thối rửa trong hình dạng của một nữ diễn viên Mỹ có thân hình trẻ con, đôi vai gù, mái tóc dài, rối bù, một cái miệng nhỏ, đôi mắt sợ hãi - đó là một bông huệ tây gãy đổ tìm nơi ẩn náu bên cạnh người đàn ông với chiếc vali. Họ đứng sát vào nhau, như những người di cư bị xua đuổi bằng những trận đá ; họ không biết đi đâu, nên họ ở lại trên vỉa hè. Họ mang những vết thương của mình mà họ phủ lên bằng một sự im lặng mãnh liệt. Họ

nhìn, không khoan nhượng, thế giới đã ném đá họ, làm tàn tật họ. Họ nắm chặt tay, họ chờ đợi đoàn xe của sự tuyệt đối sẽ đưa họ đi xa khỏi thế giới rộn ràng và gỉ sét này.

XIX

Gần đây, không hiểu sao, tôi bắt đầu nghĩ rằng cô ấy rất gần gũi với tôi, như chỉ một người có thể từng như vậy trong mắt tôi, và đồng thời, cô ấy là kẻ thù của tôi. Cô ấy muốn sử dụng tôi, cô ấy muốn đánh cắp hành trang cuộc đời tôi. Nếu tôi không cẩn thận, cô ấy sẽ tước đoạt của tôi tất cả, tình yêu của tôi, Moine, những năm tháng của tôi trong nhà thương điên, những ngày đã qua ở đây, tại khách sạn Pommeraie. Cô ấy là kẻ thù của tôi bởi vì không thể có hai người sống sót trong gia đình này. Theo cách của mình, tôi đã thoát ra. Tôi biết giờ đây tôi đã ngoài tầm với. Họ không thể làm gì tôi được nữa nhưng, cô ấy, cô ấy có nguy cơ mất mạng, nếu không mất trí, trong vụ này. Họ vẫn có quyền năng làm sống dậy các gen, tra tấn tinh thần cô ấy cho đến khi cô ấy chỉ còn là một con búp bê vải trong tay họ. Có lẽ cô ấy đã linh cảm điều đó. Vì vậy, cô ấy muốn biến tôi thành đồng minh của cô. Tôi không thể làm gì cho cô ấy. Tôi từ chối chỉ cho cô ấy con đường. Tôi không biết con đường nào để chỉ cho cô ấy. Tôi chỉ ngồi xuống bên lề đường, tôi quan sát tất cả những người mà đôi mắt ngây ngất của họ nhìn chằm chằm vào một mục tiêu - tôi nhìn cùng một hướng với họ, tôi chỉ thấy một làn sương mỏng. Cô ấy cũng vậy, cô ấy chạy trên con

đường đó, nhưng cô ấy đã nhận ra tôi, cô ấy muốn biết tại sao tôi không chạy : nếu tôi ngồi yên nhìn người khác đi qua, ắt hẳn phải có thứ gì đó thú vị ở đó, bên lề đường. Cô ấy tự hỏi liệu tôi là một bậc hiền triết hay một kẻ tàn tật, liệu tôi đã từ bỏ việc chạy hay tôi đã ngã và không thể đứng dậy. Tất cả những câu hỏi đó cô ấy tự đặt ra, chỉ vì cô ấy thấy thú vị khi đặt ra chúng. Nó kích thích tâm trí cô ấy. Nó sôi sùng sục trong đầu cô ấy. Cô ấy thích vận động chất xám của mình. Đó là cách họ sẽ bắt được cô ấy. Cô ấy còn trẻ, cô ấy sẵn sàng cho mọi trải nghiệm (chính xác là vì cô ấy nghĩ đó chỉ là những trải nghiệm). Việc tiết lộ về thân phận con hoang của cô ấy, cô ấy cũng coi đó như một trải nghiệm thú vị, như hiện thực hóa một giấc mơ cũ. Ngay lập tức, cô ấy muốn người ta kể cho cô ấy tất cả chi tiết, người ta bịa ra thêm nếu cần. Những trải nghiệm thú vị, cô ấy sẽ luôn đòi hỏi. Sẽ có những cái chết trên đường, cô ấy sẽ không đếm xỉa. Đầu óc cô ấy sẽ càng ngày càng hỏng, nhưng cô ấy sẽ nghĩ rằng mình đang đưa cuộc sống vào não mình.

Cô ấy nói với tôi rằng cô ấy đã cắt đứt tất cả các mối liên hệ ràng buộc cô ấy với gia đình. Cô ấy giờ chỉ là một thân thể bị cắt cụt các chi, cô ấy đã học cách sống như vậy, cách tiến lên một mình, cách loại bỏ khỏi đường đi của mình những gì có mùi máu mủ gia đình.

Cô ấy nói với tôi rằng tất cả những năm đó, cô ấy đã kỷ luật trí nhớ của mình, để những con ma gia đình không ám ảnh cô. Cô ấy nói với tôi rằng cô ấy đã khỏi bệnh gia đình, rằng cô ấy đã trục xuất khỏi cơ thể tất cả mầm mống, rằng cô ấy đã cọ rửa linh hồn, rằng cô ấy đã tẩy sạch đầu mình khỏi những tâm trạng chua chát. Gia đình đối với cô ấy là một bệnh thời thơ ấu được chữa trị tồi mà những di chứng của nó đã làm hỏng nhiều năm tuổi trẻ của cô. Mẹ cô ấy nhận thấy rằng cô ấy đang ly khai, và rằng, thà rằng thôi rửa, cô ấy thích tự tan rã bởi lỗi của riêng mình, theo ý muốn của riêng mình, xa gia đình. Mẹ cô ấy nhận thấy rằng cô ấy muốn tách ra riêng biệt. Trong khi đó, trong gia đình này, chỉ được phép tách ra riêng biệt kẻ mà cuối cùng ở trong nhà thương điên. Trong gia đình này, người ta chỉ chơi một mình dưới bóng cây manchineel. Cô ấy tưởng đã tổng được chất độc ra. Cô ấy tưởng mình đã thoát ra an toàn. Làm sao cô ấy có thể tưởng tượng mình thoát được với cái giá rẻ như vậy ? Mẹ cô ấy đã tìm ra cách móc lại được cô ấy bằng cách dành riêng cho cô ấy một chuyện tình, một mối tình không thể giữa một sĩ quan quân đội chiếm đóng và một cô dâu trẻ thất vọng.

Cô ấy nói với tôi rằng tất cả những năm cô ấy xa cách gia đình, tất cả những năm cô ấy cách ly những kỷ ức thời thơ ấu, cô ấy luôn nghĩ về tôi, cô ấy luôn cảm

thấy một sự gần gũi lớn với tôi, cô ấy đã sống trong sự gần gũi với sự điên rồ của tôi. Cô ấy nói chưa bao giờ tin vào bệnh tật của tôi. Cô ấy tự nhận biết theo bản năng sự điên rồ là gì, cuộc đời tôi đã là gì. Cô ấy nghĩ mình sống bên lề thế giới bình thường, cô ấy nghĩ mình đã vượt qua rồi. Cô ấy nhầm. Con đường còn dài giữa những cơn chóng mặt mà một kẻ có tiềm năng loạn thần kinh biết đến và sự rơi xuống đáy hố. Kẻ mà các cánh cửa nhà thương điên đã đóng sập lại sống trong một cái hố và sẽ vô ích khi cố bò về phía lối ra. Hẳn vật lộn để giữ lấy lý trí, mài sắc sự tỉnh táo, nhưng hẳn không tự lừa dối mình : hẳn biết mình đã bị loại, hẳn giữ thể diện bằng cách làm ông chủ nhỏ giữa những người lính chì...

Tôi nên đưa những điều tinh tế này vào đầu của kẻ hợm hĩnh. Cô ấy muốn trở thành người thừa kế nỗi đau của tôi, người thụ hưởng di chúc những cơn chóng mặt của tôi. Không có sự so sánh nào giữa những gì cô ấy đã học, đã linh cảm, và nỗi kinh hoàng đã là màu sắc của những ngày tôi sống. Cô ấy mơ mình gần gũi với tôi, nhưng cô ấy nhầm. Tôi đối với cô ấy chỉ là một nhân vật thú vị. Tất cả những thành viên khác trong gia đình đã im lặng sự điên rồ của họ bằng cách sống một cuộc đời nhạt nhẽo, họ đã muốn cai trị sự điên rồ của họ, với hy vọng rằng một khung cảnh quy ước, một lối

sống siêu tuân thủ sẽ bảo vệ họ khỏi thảm họa. Chỉ có cô ấy và tôi, theo cách nào đó, đã thử thách ma quỷ. Tôi đã vượt qua. Cô ấy đã thấy vào thời điểm nào và ở nơi nào tôi đã vượt qua. Cô ấy đã đi vòng qua cái hố. Cô ấy nói muốn làm gì đó với sự điên rồ của mình. Thực ra, cô ấy muốn làm gì đó với sự điên rồ của tôi. Tôi sẽ không để cô ấy tước đoạt của tôi.

Cuối cùng, nó cũng tiện cho tôi, khi làm phát ngôn viên chính thức của gia đình. Chính qua miệng tôi mà những lời điên rồ của đám tàn tật rỗng tuếch này phải phát ra. Chính vào những cơn ác mộng của tôi mà người ta nhận diện bộ lạc thần kinh bệnh hoạn này. Chính qua mùi của tôi mà người ta phát hiện ra sự thối rữa gia đình.

Chỉ có sự điên rồ mới có thể cứu tôi khỏi sự vô đạo đức di truyền. Chỉ có sự điên rồ mới có thể giữ tôi khỏi những tội lỗi nhỏ nhen và sự dâm dục tiêu tư sản vốn là số phận của gia đình. Họ phạm tội, nhưng run rẩy. Luôn luôn, nỗi sợ hậu quả đã đồng hành cùng họ. Cuộc đời tôi là một bản án cách ly dài, và tình dục, khi thì mê sảng, khi thì ghê tởm. Mê sảng trong đêm, những tiếng rên rỉ không tìm thấy tiếng vang, những cơn co giật mà không có sự tiếp xúc của bất kỳ cơ thể nào gây ra. Ghê tởm những tấm ga bẩn, những cơ thể bị xé toạc, bị xâm

nhập với sự man rợ của giấc mơ. Và khi người ta kéo tấm ga lên, chỉ còn lại dấu vết của một sự hỗn loạn cô độc. Vào buổi sáng, tôi nghe thấy những y tá chế nhạo. Người đẹp của thằng Tàu đã đến trong đêm, rồi đi mất, người ta chẳng thấy đâu !

XX

Ricin nói, Trước khi là con người, đàn bà là những
lời dối trá biết sống và phát đạt.

Đôi khi Ricin biến mất ba tuần, một tháng ; anh để
chuông điện thoại reo, không trả lời những lá thư được
nhét dưới cửa căn hộ hai phòng dùng làm văn phòng
cho nhà xuất bản của anh. Rồi một tối anh lại xuất hiện,
trước cửa nhà tôi, mắt đỏ ngầu, tay run rẩy cầm điều
thuốc. Tôi khoác áo, cầm lấy một cuốn sách. Tôi đi theo
anh. Chúng tôi bước trên phố không nói chuyện. Anh
dừng lại nhiều lần để gọi điện từ một buồng điện thoại
công cộng. Chúng tôi dạt vào một quán cà phê và, trong
lúc chờ người phục vụ mang ly rượu vang cho anh, anh
lại xuống gọi điện tiếp. Những cuộc gọi của anh kéo
dài nửa giờ, một giờ ; anh lên lại quầy đổi tiền giấy lấy
tiền xu. Anh tạo cảm giác như đã quên sự tồn tại của
tôi. Tôi dõi theo những lần anh đi về. Tôi vừa đọc sách
vừa uống nước. Cuối cùng anh cũng trở lại, ngã phịch
xuống ghế băng, ngả đầu ra sau và lẩm bẩm bài thơ yêu
thích của anh,

*Dưới tán hạt dẻ cành giăng rộng
Ta bán nàng và nàng bán ta...*

Khi Ricin ngâm hai câu thơ đó, tôi biết anh đã thanh toán xong nợ nần, kiểm kê lại ba tuần qua, đóng cửa với lời dối trá mới. Cuộc sống lại trôi theo lệ cũ. Hôm sau, Ricin đến gõ cửa nhà tôi, chúng tôi đi dạo, anh kể cho tôi nghe chuyện đã giữ anh trong ba tuần ấy, anh mưa ra mọi sự căm ghét. Ricin sắp xếp để sống không phải bằng những chuyện tình dài lâu, mà bằng những mối quan hệ phản bội ngắn ngủi. Anh không tìm kiếm người phụ nữ trong mộng, anh săn đuổi cái bóng của thứ anh ghét - *Mẹ tôi chết, Tôi mừng vì điều đó, Từ nay tôi muốn ghét tất cả đàn bà*. Ricin có thái độ với phụ nữ như những kẻ khủng bố với các cường quốc : anh tiếp cận họ, thâm nhập vào cuộc sống của họ với mục đích duy nhất là làm nhục họ, làm tổn thương họ, đánh dấu họ. Điều thu hút anh ở họ, chính là ý chí muốn hủy diệt họ, tiêu diệt họ của bản thân anh. Giống như những kẻ khủng bố, anh viện dẫn một lý tưởng thuần khiết : anh nói muốn trả những người phụ nữ về với sự ngây thơ nguyên thủy. Anh tưởng mình yêu họ, anh theo dõi họ để tàn sát họ. Anh cho họ nghiệm sự hiện diện của anh, những lời lăng mạ của anh, vò nát lòng tự tôn của họ, giờ ra trước mặt họ tắm gương và nhắc đi nhắc lại rằng họ chỉ là hư danh và sự thôi rửa, rồi bỏ rơi họ với niềm tin chắc chắn rằng mình đã bị họ phản bội.

Anh nói, Hầu hết đàn ông cư xử với vợ họ như những ma cô. Họ bảo vệ và khinh miệt vợ họ. Vợ họ chẳng là gì khác ngoài đồ chơi, con búp bê của họ, trong trường hợp tốt nhất là nạn nhân của họ, trong trường hợp xấu nhất là đồng lõa của họ, kẻ làm bàn đạp để họ có thể chui vào nhà những kẻ giàu có và một khi đã chân đã chen được vào, họ dắt họ theo sau như một con chó. Còn Ricin, anh cư xử với phụ nữ như một cảnh sát hay một linh mục đã bỏ lỡ thiên chức làm ma cô của mình. Anh muốn cải tạo họ, anh tẩy não họ, khiến họ thừa nhận rằng họ kể chuyện chỉ để thỏa mãn sự hư danh của bản thân. Anh đòi hỏi họ phải thú nhận sự phù phiếm, sự thiếu nhất quán của mình. Một khi họ đã tự buộc tội trước mặt anh, anh cười nhạo và bỏ đi, đóng sầm cửa lại. Giác mơ của tất cả phụ nữ, anh nói, là được ở vào vị trí của kẻ bị cáo để có thể kêu la về sự vô tội của mình, để có thể, tóm lại, nói dối trước đám đông.

Ricin săn đuổi cái bóng của thứ anh ghét : người phụ nữ trẻ sống một mình, giả vờ chỉ quan tâm đến sự nghiệp và sự độc lập của mình, vun đắp sự hỗn độn tình cảm, mặc váy ngắn, hút thuốc lá vàng, về nhà muộn và ngủ thiếp đi mà quên tẩy trang. Anh nói, Tôi ham muốn thân thể chúng, nhưng khuôn mặt chúng làm tôi kinh tởm. Tôi muốn giật từ chúng những tiếng kêu khoái cảm, nhưng miễn là sau đó chúng im miệng. Miễn là

sau đó chúng để tôi yên, đừng có ngã người trên giường, mặt mày thỏa mãn, bộ phận sinh dục ướt át, vừa hút thuốc vừa thao thao bất tuyệt với tôi những chuyện ngớ ngẩn về đời sống nội tâm của chúng. Hãy để tôi khỏi phải chứng kiến phút giây dễ bị tổn thương của chúng. Tôi biết điều gì ở tôi quyến rũ chúng : bộ sưu tập của chúng còn thiếu một kẻ thất bại cứng đầu, sửa theo tất cả những đoàn lũ hành đi ngang. Đàn bà nhằm lẫn cái nhìn thương hại mà chúng dành cho những kẻ không đi đến cùng ước vọng của mình là lòng tận tụy. Đàn bà luôn có điểm yếu cho những gánh nặng và những vật chết chum chân. Thường thường, vào buổi tối, tôi nghĩ đến việc tự trói mình vào ghế. Tôi bịt tai lại. Tôi giận mình vì quá yếu đuối. Tôi tự nhủ, Hãy nhốt mình lại. Trốn trong giường, dưới chăn của mình đi. Chịu đựng sự cô đơn của mình đi. Đừng có đi xin chúng một cái ôm nữa. Chúng lượn trước mắt mình, chúng nói tiếp nhau, chúng tên là Tai Họa, chúng không cho mình cảm giác hạnh phúc nào, chúng muốn mình vì mình làm ra vẻ khước từ chúng, trong khi tận đáy lòng không ai cần chúng hơn mình. Mình cần phải ấn những ngón tay mày lên môi chúng, cần phải cảm thấy da thịt chúng rách toạc, cần phải bạo hành chúng. Mình biết không có chút dịu dàng nào, đó là chuyện của giường chiếu, của mồ hôi và ghê tởm. Mình lấy chúng như một người lính

túm lấy một quả lựu đạn đã rút chốt. Với cùng sự nôn nóng, cùng nỗi kinh hoàng.

Ricin tự kể chuyện cho mình nghe. Năm tháng trôi qua, quả lựu đạn đã cạn hết thuốc nổ. Ricin cần đàn bà như những kẻ khác cần ma túy - dùng vào buổi tối, chúng không để lại dấu vết gì khi tỉnh giấc, tác dụng phụ thì giống nhau : nghiện và mất trí nhớ.

XXI

Khi tôi so sánh cuộc sống trong khách sạn Pom-meraie với cuộc sống của những người bình thường, một hình ảnh cứ lặp đi lặp lại không ngừng : tôi thấy những người bên ngoài như những kẻ đi nghỉ mát trên một con thuyền, trong khi chúng tôi là những người sống sót bám vào khách sạn này như bám vào một cành cây chết - tôi tự hỏi tại sao chúng tôi lại bám víu, bởi dù sao đi nữa, chúng tôi cũng được định sẵn là sẽ chết đuối và, sớm hay muộn, chúng tôi cũng sẽ buông tay.

Cách đây vài ngày, trên đường từ thư viện về, tôi thấy một xe tang đỗ trước tòa nhà của khách sạn. Những người đàn ông mặc đồ xám khiêng một quan tài xuống. Họ bước vào tòa nhà. Tôi bước qua cửa theo sau họ. Trước thang máy có một cặp vợ chồng già, họ sống trong khách sạn. Người đàn ông là người Tunisia, người phụ nữ là người Đức. Họ nép sát vào nhau ; hòa làm một như vậy, họ trông còn gầy guộc, nhỏ bé hơn thực tế. Họ mặc những bộ quần áo có lẽ đã từng là màu đen vài năm trước và giờ đã chuyển sang màu của gỗ mục. Người phụ nữ dùng mu bàn tay lau những giọt nước mắt không ngừng chảy, tràn ngập khuôn mặt được viền bởi mái tóc trắng đẹp cắt ngắn. Người đàn ông đứng rất thẳng, ông

không khóc. Đôi mắt ông lướt qua tôi, hướng về những người đàn ông mặc đồ xám, dán chặt vào chiếc quan tài. Ông bật ra một tiếng cười ngắn ngủi. Người phụ nữ nắm lấy cánh tay ông, siết chặt. Ông cười to hơn. Tiếng cười của ông vang vọng trong sảnh, ông cười như một người khách dự tiệc được nghe kể những chuyện tục tũ vào giờ tiêu hóa. Tôi lao về phía cầu thang nơi lúc đó đã tụ tập một số người trong khách sạn, tôi bước bốn bậc một và khóa cửa phòng bằng hai vòng khóa. Kể từ sự việc đó, tôi cứ tưởng mình nghe thấy những tràng cười, chúng đánh thức tôi dậy vào ban đêm.

Hai tòa nhà màu đỏ đối diện nhau tạo nên khách sạn Pommeraie. Giữa hai tòa nhà trải dài một thảm cỏ, đến nỗi người ta có thể, từ cửa sổ một tầng nào đó, theo dõi những lượt đi về từ tòa nhà này sang tòa nhà kia. Một đêm, tôi tỉnh dậy với một cơn đau đầu dữ dội. Tôi bật đèn, nhìn đồng hồ treo trên tường : ba giờ sáng. Tôi không buồn ngủ nữa. Tôi lấy cuốn sách để trên bàn đầu giường. Tôi đọc. Những con chữ nhảy múa. Tôi có cảm giác chóng mặt. Tôi tắt đèn, đứng dậy. Tôi ra cửa sổ hút một điếu thuốc. Có hơi nước trên kính. Tôi đứng trong bóng tối. Tôi nhìn xuống thảm cỏ phía dưới, được chiếu sáng bởi ánh đèn đường. Tôi thấy cánh cửa lớn của tòa nhà đối diện mở ra. Một bóng người lén ra ngoài. Một bóng người rất nhỏ nhắn, đi những bước nhanh. Người

đó khoác một chiếc áo choàng trắng với mũ trùm che khuất khuôn mặt. Người đó khoanh tay trước ngực, áo choàng không cài cúc. Đôi chân trần, màu đồng. Người đó đi đôi giày nhỏ không gót, giày bale. Người đó đi nhanh và run rẩy dưới áo choàng, băng qua thảm cỏ mà không ngẩng mắt, dường như cố gắng che giấu khuôn mặt dưới mũ trùm. Rồi người đó biến mất khỏi tầm nhìn của tôi. Tôi nghe thấy tiếng thang máy dừng ở một tầng thấp hơn - có lẽ là tầng hai. Đêm tiếp theo, tôi tỉnh dậy vào cùng giờ đó. Tôi ở trong bóng tối, rình ở cửa sổ. Cánh cửa lớn của tòa nhà đối diện lại mở. Một bóng người lén ra ngoài. Một tiên nữ nhỏ băng qua thảm cỏ trong chiếc áo choàng trắng mỏng manh.

Suốt ngày, tôi bắt đầu nhìn quanh, tôi tìm kiếm chiếc áo choàng trắng. Những người phụ nữ tôi gặp thì đầy mỡ thừa, một vài người gầy, mảnh mai, nhưng họ cao, đi giày cao gót và mặc áo choàng thắt eo. Đêm nào, tôi cũng thấy con bướm trắng đó bay lượn qua thảm cỏ. Rồi nó biến mất cho đến tối hôm sau. Tôi bị cám dỗ muốn chạy ra, lao xuống cầu thang và đi gặp người đó. Tôi vẫn đứng chôn chân ở cửa sổ, nhìn những đôi giày bale lướt trên cỏ ướt. Buổi sáng, tôi tiến hành cuộc điều tra của mình. Chẳng được gì. Tôi không dám hỏi người lớn. Tôi hòa vào các nhóm trẻ con, hỏi chúng có chơi với một cô bé mặc áo choàng có mũ trùm trắng không.

Chúng cười, trốn đi, hoặc lắc đầu. Không ai biết tiên nữ nhỏ với áo choàng trắng là ai. Tôi bắt đầu tin rằng sự cô đơn, những ham muốn không được thỏa mãn khiến tôi tưởng tượng ra ma.

Một tối, tôi về Pommeraie dưới trời mưa, tôi ướt sũng, nước chảy ròng ròng trên mặt. Phía trước tôi, một hình hài trắng toát đi rất nhanh và hướng về những tòa nhà đỏ... một dáng người nhỏ nhấc bước nhanh và dường như đang mang một vật rất nặng, một giỏ xách. Tôi bắt đầu chạy, đuổi theo bóng người áo choàng trắng. Tôi bắt kịp, lấy lại hơi thở, tôi giơ tay và làm rơi chiếc mũ trùm. Tôi nhận ra cậu bé người Madagascar sống ở tầng hai. Đó là một cậu bé trầm lặng. Cậu mười, mười một tuổi. Khi tôi hỏi cậu có biết trong tòa nhà một cô bé mặc áo choàng trắng không, cậu đã quay gót và về nhà không một lời.

Chúng tôi đối mặt nhau dưới mưa, như bị choáng váng. Cậu mang một giỏ xách rất nặng, đầy chai rượu mạnh và rượu vang. Tôi tóm lấy vai cậu. Cái áo này không phải của cậu. Cậu tránh ánh mắt tôi, quay đầu về phía Pommeraie, như thể hy vọng được cứu giúp. Nước rơi trên mái tóc xoăn của cậu. Đột nhiên, cậu giật mình thoát ra, đội lại mũ trùm lên đầu. Cậu nói, Nó của chị tôi, rồi bỏ đi. Cậu nói khiến tôi sững sờ một lúc. Tôi

lấy lại bình tĩnh, chạy theo, đuổi kịp cậu. Tôi nói, Tôi muốn nói chuyện với chị cậu. Cậu không trả lời, cậu đi, không ngẩng đầu, nhanh nhất có thể với sức nặng cậu đang mang - tôi nghe tiếng leng keng của những chai va vào nhau. Cậu nói, Chị ấy không được phép ra ngoài, vì ban đêm chị ấy phải làm việc. Chúng tôi tiến đến gần thăm cỏ ngăn cách hai tòa nhà, thăm cỏ mà con bướm trắng vẫn lướt qua mỗi đêm. Cậu bé ngược mắt nhìn lên các cửa sổ của tòa nhà. Cậu giật mình, tôi cảm thấy nỗi sợ làm run rẩy thân hình gầy gò của cậu dưới áo choàng. Tôi dò xét các cửa sổ. Đằng sau một trong số đó, ở tầng hai, có một người đàn ông to lớn, mặc áo ba lỗ. Tôi đã gặp ông ta trong tòa nhà. Ông ta không có việc làm, thường về nhà trong tình trạng gần như say khướt. Tôi đã từng đối mặt với ông ta trong thang máy. Cơ thể ông ta tỏa ra mùi rượu, mồ hôi và chất nôn. Từ cửa sổ, người đàn ông nhìn chúng tôi. Cậu bé rảo bước, tôi vẫn muốn hỏi cậu một câu nữa. Cậu quay lại và nói, gật đầu về phía người đàn ông ở cửa sổ, Nếu ông muốn cô ấy đến nhà ông tối nay, thì phải hỏi ông ấy.

Một người thuê ở Pommeraie kết hôn. Anh ta tổ chức một bữa tiệc trong phòng ăn lớn ở tầng trệt. Vào các ngày trong tuần, đó là mùi cá rán và khoai tây trần ngập các tầng. Các ngày lễ được nhận biết bằng mùi bánh rán và xúc xích nướng. Tất cả cư dân của tòa nhà đều được

mời, nếu tin vào tấm áp phích lớn dán trên cửa thang máy, nhưng một số người biết rằng tốt hơn là không nên tự đặt mình vào tình thế bị sỉ nhục khi phải rút lui sau khi được đề nghị đóng vai trò của kẻ không được mong đợi. Nghĩa vụ của tôi đối với những người bình thường, những người hạnh phúc, là không làm họ phải xấu hổ vì sự hiện diện của tôi. Niềm vui của tôi là trái với nghĩa vụ mà những người bình thường áp đặt lên tôi, niềm vui của tôi là làm hồng sự tự phụ về hạnh phúc của họ, niềm vui của tôi là phô cái mặt tôi ra như một con chim xui xẻo đến kêu quàng giữa lúc họ vui chơi. Với bước chân nhanh nhẹn, tôi bước vào phòng. Căn phòng chỉ toàn phụ nữ. Những người phụ nữ với đôi mắt tô son, đôi môi tô màu, đứng vững trên đôi giày da bóng mơn gót. Những người lớn tuổi nhất trong số họ ngồi trên ghế. Những người khác tản ra trong phòng. Ngoại trừ hai người da đen, một người béo, mặt tươi cười, quần một tấm vải đỏ như máu, người kia gầy, mặc toàn đồ đen, bám vào mẹ như một con ruồi sợ hãi, chỉ toàn là phụ nữ Maghreb. Áp sát vào bức tường cuối, hai chiếc bàn trống chờ đợi bữa tiệc buffet. Một nhóm các cô bé mặc váy đỏ chói bước ra từ nhà bếp ; chúng cầm trên đầu ngón tay những chiếc bánh rán còn bốc khói, chúng xé làm đôi để lấy miếng chuối bên trong nuốt chửng, rồi, ngửa đầu ra sau, thưởng thức phần bột ngấm đầy

dầu với những tiếng cười khúc khích. Ánh mắt những người phụ nữ đặt lên tôi nói lên rằng niềm vui của họ đã bị hỏng, rằng buổi tối hứa hẹn sẽ biến thành thảm họa, vì người đàn ông đầu tiên họ nhìn thấy xuất hiện là gã điên ở tầng năm. Tôi liếc nhìn đám đông, hy vọng thấy một chiếc áo choàng có mũ trùm, nhưng con bướm trắng không có trong phòng. Tôi mỉm cười với người phụ nữ da đen mặc tấm vải đỏ và quay gót.

Tôi đã mang từ thư viện về một cuốn sách chọn từ kệ triết học. Khi lật giở nó, một câu đã hút mắt tôi, *Thật chẳng vui chút nào khi chơi trong một thế giới nơi mọi người đều gian lận, bắt đầu từ chính bản thân tôi*. Có lẽ tôi sẽ không đọc hết cuốn sách này, có lẽ tôi sẽ không đọc nó chút nào, tôi chỉ cần biết rằng tôi đã có trong túi, ngay bên cạnh tôi, trong túi phải của áo khoác, cuốn sách chứa đựng những từ ngữ này, *Thật chẳng vui chút nào khi chơi trong một thế giới nơi mọi người đều gian lận*. Tôi không đọc vì mong muốn uyên bác. Tôi tìm kiếm trong sách một dấu hiệu của sự công nhận. Tôi lật giở rất nhiều. Phần lớn thời gian, tôi không thấy gì khác ngoài một cuốn sách, những đoạn văn, những từ ngữ. Tôi chán ngấy việc lật trang. Tôi sẵn sàng từ bỏ. Thế rồi, điều kỳ diệu xảy ra. Tôi cầm một cuốn sách, tôi mở nó ra, và ở đó, có thứ gì đó ra hiệu cho tôi. Trong những khoảnh khắc đó, tôi cảm thấy như một kẻ đắm

tàu nhìn thấy một bàn tay ở đường chân trời, một bàn tay cử động trên mặt nước, một bàn tay sống động. Một bàn tay không thể làm gì cho tôi. Nhưng dù sao vẫn là một bàn tay ra hiệu cho tôi và nói với tôi rằng ít nhất có hai kẻ đắm tàu trên biển cô đơn này. Khi một cuốn sách ra dấu cho tôi, tôi mang nó về phòng, đặt nó lên bàn, cạnh giường tôi. Đột nhiên, căn phòng có người ở, có một người chủ ở đó, người đã giao phó cho tôi, *Thật chẳng vui chút nào khi chơi trong một thế giới mà mọi người đều gian lận, bắt đầu từ chính bản thân tôi.* Tôi ngẫm nghĩ câu nói này, tôi có đủ thứ để nuôi dưỡng mình trong nhiều ngày, nhiều tuần. Những lúc khác, tôi mang theo cuốn sách bên mình, giữ nó trong túi. Nó sưởi ấm tôi. Nó giống như một người bạn mà mỗi sáng tôi gặp lần đầu tiên. Tôi tự giới thiệu với nó, *Tôi không thuộc về nơi này.* Nó trả lời tôi, *Tôi cũng là người lạ ở đây mà.* Chúng tôi quay lưng lại với thế giới, chúng tôi bước cùng một hướng, chúng tôi đi chinh phục vùng Đại Hư Vô.

Tôi vừa dán lên tủ áo một bức ảnh mà tôi phát hiện trong một cuốn sách ở thư viện - tôi đã xé trang sách có bức ảnh đó, nhét nó dưới áo sơ mi và về nhà. Người phụ nữ trong ảnh tên là Kâthe K., cô ấy là người Đức, cô ấy vẽ tranh và làm tượng. Hai cuốn sách, có ở thư viện, đã được dành riêng cho cô. Suốt mấy ngày nay, tôi lật giở

các tác phẩm về nghệ thuật đồ họa. Phần lớn các bức vẽ của Kâthe K. mô tả một người mẹ bảo vệ con mình khỏi Thần Chết và rồi chính bà cũng bị Bóng Đen Lớn cuốn lấy. Không phải những bức vẽ, mà là khuôn mặt của Kâthe K. đã thu hút sự chú ý của tôi. Trong ảnh, cô ấy khoảng sáu mươi tuổi. Mái tóc trắng của cô, trông mượt mà và mềm mại, được búi cao thành búi. Cô ấy có một khuôn mặt nhọn, hầu như không có nếp nhăn, trông giống như khuôn mặt của một chú chuột nhắt trắng nhỏ. Khi tôi đứng trước tủ áo, đối diện với cô ấy, tôi có cảm giác như mắt phải của cô ấy nhìn chằm chằm vào tôi, trong khi mắt trái cố gắng đoán biết phía sau tôi có một sự hiện diện khác. Kâthe K. nhìn tôi ; cô ấy nửa điên, nửa thầy tu. Cô ấy là thiên thần hộ mệnh của khách sạn Pommeraië. Cô ấy bảo vệ tôi khỏi cái chết, khỏi sự điên loạn. Cô ấy canh giấc ngủ của tôi. Tôi có cảm giác như trong căn phòng này bớt lạnh đi, rằng ngay cả chiếc tủ kim loại cũng tỏa ra hơi ấm.

XXII

Văn phòng của Viên Cố vấn có mùi của một cái bầy. Tôi bước vào căn phòng với những bức tường trần trụi, đồ đạc lộn xộn, như một sứ giả bước vào hội trường nơi diễn ra một hội nghị hòa bình đã được định sẵn là thất bại. Viên Cố vấn tiếp tôi trong tư thế ngồi trên ghế bành sau một chiếc bàn lớn chất đầy hồ sơ. Thực ra, Viên Cố vấn không tiếp, ông ta đối mặt với nhân chứng cho sự xấu xí của mình, ông ta chuẩn bị khắc nhỏ vào tấm gương phản chiếu hình ảnh của mình. Sự xấu xí của Viên Cố vấn không có gì quái dị, không có gì liên quan đến dị dạng. Nó xỉn màu, không có trí tưởng tượng, chỉ đơn giản là khó coi. Cứ như thể người phụ trách đạo cụ đã thích thú chọn từ trong cửa hàng của mình những thứ tầm thường nhất, ử rũ nhất, để tặng cho khuôn mặt của Viên Cố vấn : một làn da xám, dày, một mảnh thịt được cắt một cách thô ráp theo kích thước của một cái mũi và đặt giữa khuôn mặt, hai mảnh hình mỏ, đôi mắt nhỏ, hầu như không nhìn thấy sau khe mí mắt, đôi má nặng nề, xệ xuống, khiến Viên Cố vấn trông có nét giống họ với loài chó bull và biến ông ta thành mẫu vật đẹp nhất của giống chó đầy gay gắt này. Viên Cố vấn nghĩ rằng mình có thể che giấu sự xấu xí dưới một sự hiếu chiến ngạo mạn. Ông ta chỉ có một từ trong

miệng. Để nắm lấy hoặc để mất. Người ta không biết liệu tối hậu thư có liên quan đến vẻ ngoài khó ưa của Viên Cố vấn hay đến vụ việc hiện tại. Viên Cố vấn nói khô khan, thờ nhanh, quyết định trong chớp mắt. Tâm trí luôn cảnh giác của ông ta luôn rình rập những gì phải được nghĩ, nói, đọc, viết, thực hiện, triển khai. Ông ta không có ý kiến cá nhân. Tùy theo người đối thoại mà ông ta gặp, ông ta biện minh một cách trơ trẽn (có ý kiến cá nhân chỉ mang lại cho bạn rắc rối và mất ngủ ; tôi ghét những ý tưởng cố định, tôi thích sự nhanh trí - tôi nhanh như sự chuyển đổi từ thiện sang ác) hoặc với một sự khiêm nhường giả tạo (khi đó ông ta so sánh mình với một buồng dơi, với cái phễu Nüremberg ngày xưa dùng để đổ kiến thức vào cổ họng trẻ em : Viên Cố vấn khao khát trở thành cái phễu thu thập tất cả các ý kiến chập chờn và nhồi nhét chúng vào công chúng). Ông ta nói rằng bản thân ông ta không quan trọng, những gì ông ta nghĩ chẳng đáng giá một xu. Ông ta chạy theo những ý tưởng, những mong muốn của người khác. Người khác, là ai ? Viên Cố vấn không biết, nhưng chức năng của ông ta là nghĩ như người khác. Về bất kỳ chủ đề nào, ông ta cũng có thể giữ hai luồng diễn ngôn. Tôi đã nghe ông ta nói, Không có tình yêu, chỉ có sự thương hại cho con vật đó, giống như bạn, đi trên phố và tự nhủ Ước gì tôi không cô đơn tối nay. Chỉ cần nhớ

lại chức năng của mình, Viên Cố vấn xóa sạch sự tro trên của mình, tuôn ra những điều sáo rỗng với một giọng điệu vừa chính xác vừa kiêu cách. Ngay khi Viên Cố vấn làm thỏa mãn người đối thoại bằng một bài diễn thuyết dài (kết thúc bằng một âm thanh vang dội, Tôi không yêu cầu bạn bán linh hồn cho tôi, tôi yêu cầu bạn cho tôi một sản phẩm), ông ta rút vào vỏ ốc của mình. Ông ta kéo cặp kính tròn nhỏ lên mũi, rút vai lại và nhắm mắt. Ông ta cho rằng mình đã thắng trận. Ông ta đứng dậy, chắc chắn về chiến thắng của mình. Ông ta không biết rằng ngay tại thời điểm ông ta nghĩ mình đang chiến thắng, cơ thể ông ta phản bội ông - như thể ông ta đã mang chiến lược của mình trên khuôn mặt và để mặc phần còn lại. Ông ta có khuôn mặt của một nhà chiến lược và cơ thể của một kẻ bại trận. Khi rời khỏi chỗ ngồi, một cơ thể nhão nhoét, với cái bụng tròn, xuất hiện và mâu thuẫn, bằng một sự uể oải nào đó trong cử chỉ, với biểu cảm mạnh mẽ trên khuôn mặt. Viên Cố vấn đã trau chuốt biểu cảm đó để có được hàm của loài chim săn mồi, đôi mắt nơi những lưỡi dao găm đang gỉ sét, nhưng ngay khi thắng ván, ông ta đi, trong sự vắng mặt của nhân chứng, tìm nơi ẩn náu bên cơ thể mềm mại và âm áp của mình. Ricin nói với tôi, Khi cô đối mặt với Viên Cố vấn, tránh nhìn vào cơ thể ông ta, nếu không cuối cùng nó sẽ khơi dậy sự thông cảm của cô.

Tập trung sự chú ý vào khuôn mặt ông ta. Cô có thể đọc được ở đó mong muốn duy nhất của ông ta : chiến tranh. Chiến tranh khiến ông ta quên đi sự xấu xí. Trong chiến tranh, không có một người đàn ông, một người phụ nữ, và những cơ hội không cân sức, trong chiến tranh chỉ có hai kẻ thù và một tấn chất nổ. Viên Cố vấn bắn vào cô bằng trí thông minh và sự khinh miệt của mình. Trí thông minh của ông ta không chắc chắn về bản thân, sự khinh miệt của ông ta chỉ là phản ứng dự đoán trước cho sự khinh miệt mà ông ta sợ sẽ là đối tượng. Cô phải, Ricin nói, ném axit vào mặt ông ta, bắn ông ta đầy những lời lăng mạ. Ông ta không muốn sự thương hại của cô. Ông ta muốn là đối thủ của cô.

Trong văn phòng của Viên Cố vấn, bên phải khi vào, có gắn một giá sách chiếm toàn bộ chiều dài của bức tường. Ông ta đặt bộ sưu tập bàn tay của mình ở đó. Suốt nhiều năm, Viên Cố vấn sưu tập những bàn tay. Niềm đam mê của ông ta chắc hẳn đã đến vào ngày ông ta nhận ra một điều kỳ lạ trong thể chất của mình : một yếu tố đã thoát khỏi sự xấu xí tổng thể. Viên Cố vấn có đôi bàn tay trắng đẹp, với những ngón tay dài và thon. Người phụ trách đạo cụ đã thêm một trò chơi khăm cho ông ta bằng cách cho ông ta đôi bàn tay của một chủng sinh. Với tôi, tôi cảm thấy đôi tay của Viên Cố vấn không sống động. Tôi tưởng tượng, khi nhìn chúng, rằng ông

ta đã tự cắt cụt cả hai tay và được ghép những khuôn đúc bàn tay mà ông ta sưu tập. Tôi tưởng tượng rằng Viên Cố vấn thay tay như người ta thay găng tay, rằng mỗi sáng, tùy theo vị khách mà ông ta mong đợi, ông ta ghép vào cổ tay mình những khuôn đúc bằng thạch cao hoặc những bàn tay bằng đồng. Để tiếp tôi, ông ta đeo đôi tay trắng. Khi ông ta chấp chúng lại như một dấu hiệu cầu nguyện trước miệng, tôi nghĩ đến những con bướm mà đôi cánh vừa bị những răng nanh của một con chó dữ cắn lấy. Viên Cố vấn thích cho tôi xem bộ sưu tập bàn tay của mình, những bàn tay đủ kích cỡ, làm bằng mọi chất liệu, những bàn tay phụ nữ vô cùng tinh xảo đúc bằng đồng, những bàn tay nhỏ bằng đá cẩm thạch hồng, những bàn tay mạnh mẽ, những bàn tay của kẻ bóp cổ bằng thép, hoặc những bàn tay bằng gỗ, mà các đốt ngón tay, được nối bằng một sợi dây, có thể tách rời nhau. Phía trên bộ sưu tập bàn tay, Viên Cố vấn đã treo một tấm quảng cáo cho một nhãn hiệu nước hoa, trên đó có một người mẫu tóc vàng, mặc một bộ vest xanh đậm - người ta không nhìn thấy tay cô ấy trong ảnh, chỉ thấy đôi mắt xanh biết cười và một đôi môi đỏ tươi. Bức ảnh giống như một lời kêu gọi ứng cử dành cho những phụ nữ bước vào văn phòng này. Viên Cố vấn có điểm yếu là phô bày sở thích của mình, nhưng ông ta không để mình rơi vào trò cười khi đi chinh phục

những giấc mơ của mình. Ông ta sợ sự sỉ nhục. Ông ta ghét thất bại. Ông ta xoay sở với những gì có trong tay. Thứ ông ta có trong tay tên là Cô Monnier. Ý tưởng nảy mầm trong đầu Viên Cố vấn vào ngày Cô Monnier đến ứng tuyển cho vị trí trợ lý mà ông ta đề nghị. Viên Cố vấn, khi bước vào sáng hôm đó trong các văn phòng của hãng sản xuất của mình, đã thấy một bóng dáng mà, từ phía sau, khiến ông nhớ đến người mẫu trên tấm áp phích. Ông chưa bao giờ nhìn thấy người mẫu đó ngoại trừ trong bức ảnh chụp chính diện đó, nhưng ông quyết định rằng, từ phía sau, sự giống nhau là nổi bật. Người phụ nữ trẻ vừa biến mất ở góc hành lang không cao lắm ; cô ấy không mặc một bộ vest xanh, mà là một chiếc váy đen rộng và một chiếc áo khoác cắt may vụng về. Chỉ có mái tóc nâu của cô gợi lên mái tóc vàng của người mẫu. Đó là cách mà Cô Monnier vào làm việc cho Viên Cố vấn. Ông ta thích nhìn cô từ phía sau, khi ông ta nhìn thấy cô từ phía trước, ông ta tự nhủ rằng đôi mắt xanh của Cô Monnier giống như những viên bi đã lăn quá nhiều trên cát, rằng mũi cô thiếu sự tinh tế, rằng cô tô son môi một màu hồng quá xỉn. Viên Cố vấn tự hứa sẽ điều chỉnh, trang điểm, cải trang cho thực tế. Cô Monnier tỏ ra buồn ngủ, người đang mong mỗi một vị cứu tinh, một người đàn ông có đôi bàn tay trắng đẹp biết cách tái tạo lại cô. Viên Cố vấn, tin chắc rằng mình

đang đối phó với một kẻ ngốc, cảm thấy thâm nhuần một sứ mệnh : mặc đồ cho món đồ chơi ngoan ngoãn đang chờ đợi trước văn phòng của mình, đóng dấu lên nó, in lên da nó nhãn hiệu sản xuất.

Một buổi sáng, khi tôi đang ở trong văn phòng của Viên Cố vấn, Cô Monnier bước vào. Cô ấy mặc một bộ vest xanh đậm. Mái tóc của cô, nhuộm vàng, đã được cắt ngắn. Cô ấy tiến lại gần, đặt trước mặt Viên Cố vấn một tập hồ sơ với một nụ cười được tô màu đỏ tươi. Trong tầm nhìn của tôi là Cô Monnier ở tiền cảnh và ở hậu cảnh là bức ảnh của người mẫu. Viên Cố vấn tỏ ra là một kẻ đạo văn đáng chú ý. Trong ánh mắt ông ta đặt lên Cô Monnier thể hiện sự hài lòng của Đấng Sáng Tạo, vào ngày thứ bảy, ngắm nhìn tác phẩm của mình và thấy nó tốt lành. Trong thái độ của ông ta có biểu hiện của một hạnh phúc càng mãnh liệt hơn vì nó đã đạt được một cách khó khăn và sự tiếc nuối khi nhận thấy rằng mọi thứ đều có thể có được với giá rẻ, kể cả những giấc mơ. Ông ta cảm thấy biết ơn người phụ nữ trẻ này, người đóng vai Cô Ersatz (Cô Hàng Thay Thế) với sự ngây thơ đến vậy, khinh miệt cô ta đã để cho mình được tạo hình như thế, rất tự hào vì đã thành công trong việc trang điểm cho thực tế, một chút cay đắng vì chỉ đạt được một thứ thay thế cho những giấc mơ của mình và một nỗi xấu hổ đang nhen nhóm vì dần thân vào một

cuộc mặc cả đáng thương hại mà trí thông minh của ông ta chế nhạo. Tôi cũng vậy, ngày hôm đó, tôi đã coi Cô Monnier là một kẻ ngốc, một trong những kẻ mà người ta yêu cầu đóng vai bình phong, và vai trò của họ chỉ gói gọn trong một câu thoại, Hãy tạo hình em theo cách anh muốn.

Vài tháng sau sự biến hình của Cô Monnier, tôi gặp cô trên phố François-1er trong vòng tay của một người đàn ông trẻ, to lớn. Một lọn tóc trắng cắt ngang trán anh ta, chiếc áo sơ mi mở để lộ một sợi dây chuyền vàng quanh cổ. Cô Monnier mặc đồ xanh. Cô ấy mỉm cười với tôi mà không dừng lại.

Sau cuộc gặp đó, Cô Monnier giữ tôi lại trong văn phòng của cô mỗi khi tôi ra khỏi văn phòng của Viên Cố vấn, cô ấy mời tôi cà phê, trình bày quan niệm của cô về tình yêu, đưa cho tôi những công thức để tận dụng nó tốt nhất. Đó là một nhà chiến lược ẩn mình sau nụ cười của một kẻ ngốc. Cô ấy để Viên Cố vấn chơi búp bê với cô, tùy theo ý thích của ông ta. Cô ấy biết lợi thế mà cô nhận được đổi lại ; cô học cách ăn mặc, trang điểm, cư xử và nói năng. Viên Cố vấn yêu cầu cô đổi sơn môi, thử loại nước hoa nào đó, mua những đôi giày nào đó. Ông ta chỉ bằng lòng với việc chơi búp bê, chưa bao giờ ông ta cởi quần áo cô, chưa bao giờ làm hỏng

kiểu tóc của cô, chưa bao giờ làm nhàu nát cô. Viên Cố vẫn không đưa cô về nhà, thỉnh thoảng ông ta đưa cô về vào buổi tối, nhưng để cô ở cửa tòa nhà. Cô Monnier tự hỏi liệu sự tế nhị mà Viên Cố vẫn thể hiện có che giấu một tật xấu nào không - nhưng cô không phải là người hay dằn vặt, cô bỏ qua việc tự chất vấn về lý do của hành vi này.

Màu xanh mang lại may mắn cho Cô Monnier. Kể từ khi cô mặc màu sắc tượng trưng của mình, đàn ông sẵn sàng đuổi cô một cách háo hức. Cô Monnier không muốn làm hỏng tác phẩm của Viên Cố vẫn. Vì vậy, cô trả giá cho sự đồng hành của mình. Danh tiếng của cô ngày càng tăng trong một nhóm nhỏ những người trong cuộc, nhưng cô tỏ ra, cô nói, rất khắt khe trong việc lựa chọn khách mời.

XXIII

Mục đích của cô ấy nằm ngoài tầm hiểu biết của tôi. Điều gì thúc đẩy cô ấy tích lũy những điểm dị biệt, bề cong số phận của mình, chỉ khao khát những khiếm khuyết? Cô ấy sống bằng sự chối bỏ, nuôi dưỡng bản thân bằng sự phản bội. Với niềm kiêu hãnh là một kẻ ngoại tộc viết bằng một thứ ngôn ngữ không phải của mình, cô ấy muốn thêm vào sự nghi ngờ về tính không chính thống, sự nửa chắc chắn đó về việc là một kẻ lai. Cô ấy muốn thử thách sự vững chắc của thần kinh mình. Chính ví dụ về thất bại của tôi đã cho cô ấy dũng khí để đi khám phá ranh giới của sức khỏe tâm thần. Chính ký ức về cú lao mình của tôi mười lăm năm trước đã thúc đẩy cô ấy để mặc mình chìm xuống để bật lên mạnh mẽ hơn. Tôi đã chuẩn bị con đường. Tôi là cơn sốt của cô ấy. Phương thuốc thần kỳ chống lại sự điên loạn của cô ấy.

Cô ấy luôn thực hiện trò chơi này, đó là chỉ nhìn vào cái bóng được chiếu và không bao giờ nhìn vào chính sự vật. Nếu cô ấy tiếp tục trò chơi này quá lâu, cô ấy sẽ gây nguy hiểm cho thần kinh của mình và buổi tối, nằm trên giường, cô ấy sẽ xoa thái dương với cảm giác rằng đầu cô không còn gì ngoài một quả cầu thịt đầy đinh.

Họ đã có tôi, có lẽ họ sẽ không có cô ấy. Lập luận của cô ấy giống hệt tôi : nếu đó là sự không chính thống, thì đó sẽ không phải là sự điên loạn, với sự giúp đỡ của tôi, cô ấy sẽ thoát được. Cô ấy đã tự bảo vệ mình khỏi mối đe dọa của sự điên rồ bằng cách tự tách đôi. Cô ấy đã muốn làm mình trở nên xa lạ với gia đình, rồi đến đất nước mình, với tiếng mẹ đẻ, cuối cùng là với chính bản thân mình.

Cô ấy nói với tôi rằng cô ấy mắc chứng vỡ mộng sớm, rằng cô ấy cảm thấy một sự nghi ngờ bản năng đối với cuộc sống, rằng trong một thời gian dài, các mối quan hệ với thế giới bên ngoài đã khiến cô lên cơn ngạt thở, trong nhiều năm cô ấy đã sống như tổ tiên, bị xích dưới đáy một chiếc lồng. Cần phải cô ấy tự xích mình lại để bảo toàn. Cô ấy sợ cuộc sống, bởi vì mẹ cô đại diện cho cuộc sống, cuộc sống dưới khía cạnh ghê tởm của nó. Cuộc sống ích kỷ, hằn học, cuộc sống trong tất cả sự thô tục của nó, cuộc sống dâm dăng, cuộc sống tham lam, cuộc sống động vật, cuộc sống quỳ phục khi nó đối mặt với một thể lực mạnh hơn mình, cuộc sống nghiền nát khi nó đụng độ kẻ yếu hơn mình. Cuộc sống đã luôn làm cô ghê tởm - khi cô tưởng tượng mình đang sống, cô tưởng tượng mình sống như mẹ mình. Cô ấy đã tự xích mình lại, cô ấy đã tự đặt mình vào nơi cư trú bị giám sát. Cô ấy nghĩ rằng mình đang gặp nguy hiểm.

Một bên là cuộc sống, thứ cuộc sống mà cô chỉ hình dung dưới dạng hai hàm thép, hai đùi mở ra đớp lấy thịt da săn chắc. Bên kia, là sự điên rồ. Đó là một cuộc sống ghê tởm, nhầy nhụa, hoặc một cuộc sống khác, một cuộc sống tự do, một cuộc sống theo ý muốn của cô chứ không theo các chuẩn mực - và khi đó, sự điên rồ rình rập.

Cô ấy có sự lựa chọn giữa tấm gương của mẹ mình và của tôi. Hoặc là cô ấy sống một cách thú vật, như nữ hoàng của côn trùng, tiến lên, các râu ăng-ten độc hại của mình chĩa về phía trước, phá hủy mọi sự sống khác để đảm bảo cho sự sống của mình. Hoặc là cô ấy sẽ đi xa hơn nữa, và cô ấy sẽ chìm vào cơn điên. Cô ấy đã tự vệ, cô ấy đã tự xích mình lại để không theo tấm gương của mẹ cũng không theo tấm gương của tôi.

Trong gia đình này, việc vận động trí óc, trau dồi sự sáng suốt là dấu hiệu của điên loạn. Trong gia đình này, người ta khuyên không nên khám phá những góc ngách của ý thức, không nên làm sáng tỏ cái đầu quá mức. Trong gia đình này, người ta thích những vùng tối. Trong gia đình này chỉ có vàng là tỏa sáng, tất cả những ánh sáng khác đều nguy hiểm, tất cả những ánh sáng khác đều bị cấm đoán. Lỗi của tôi là đã không tôn trọng thứ ánh sáng nửa vời trong đó mọi thứ đều được

cho phép - sự thù hận, dâm dăng, những cú đánh lén vào đồng loại.

Chúng vỡ mộng sớm, cô ấy nói, là một căn bệnh nguy hiểm, có thể gây chết người. Căn bệnh này bảo vệ tuổi trẻ của người mắc phải nó, nhưng nó tấn công các chức năng sống còn của họ. Bề ngoài, họ trẻ trung, họ khỏe mạnh, nhưng máu của họ bị đầu độc, đầu họ bệnh hoạn, dây thần kinh của họ bị chà đạp.

Chúng vỡ mộng sớm đã là vũ khí phòng thủ của cô, cái ác mà cô đã dùng để tự vệ chống lại cái ác mà ý chí muốn sống của mẹ cô đại diện. Cô ấy đã giống như một kẻ đói khát mà lại tuân thủ chế độ ăn kiêng.

Kể từ khi mẹ cô tiết lộ bí mật, cô ấy nhìn thấy khả năng rơi lỏng cái kẹp. Như thể cô ấy đã sống tất cả những năm tháng đó với một con chim trên cánh tay, một con chim săn mồi đã gióng những móng vuốt vào thịt cô - máu chảy ra từ vết thương của cô, mỗi ngày trôi qua, những móng vuốt cắm sâu hơn cho đến khi hòa lẫn với các tĩnh mạch của cô. Mẹ cô tiết lộ cho cô một bí mật và dường như cô không còn phải chịu đựng sức nặng của con chim săn mồi trên cánh tay nữa, như thể cuối cùng cô có thể xua đuổi con chim, làm sạch vết thương.

Cô biết rằng mọi biểu hiện của sự sống luôn bị đàn áp không thương tiếc. Cô đã kiềm chế, vì sợ bị nghiền nát. Cha cô đã bị đè bẹp. Tôi đã bị đè bẹp. Bằng cách này hay cách khác, gia đình đã loại bỏ chúng tôi. Gia đình đã loại bỏ cha cô bằng cách thu hẹp không gian sống của ông, ngăn không cho ông thở, không cho phép ông bất kỳ chức năng nào khác ngoài chức năng của kẻ hầu, cấm ông trở thành bất cứ thứ gì khác ngoài một con số không hoàn hảo. Còn tôi, gia đình đã loại bỏ tôi bằng cách cô lập tôi. Họ đã treo quanh cổ tôi tấm biển *Điên cần phải trói*, và cứ như thể tôi đã chết. Tôi đã chết, theo một cách nào đó, vì họ đã phá hủy mối liên hệ duy nhất khiến tôi trở thành một công dân của cuộc sống này.

Trong gia đình này, người ta không nói tôi điên, người ta thích nói, *Anh ấy bị bệnh*. Từ Điên là một từ hiếm khi được phát âm trong gia đình, vì mê tín. Tất cả bọn họ đều biết mình bị trục trặc, nhưng miễn là điều đó không lộ ra, thì không được nói ra. Sự điên rồ rình rập họ. Ở tôi, căn bệnh đã bộc phát. Ở họ, nó âm ỉ, nó tàn phá. Nó làm nhàu nát tâm hồn họ, nó nhuốm máu những giấc mơ của họ, nó buộc họ phải trốn chạy chính mình. Cái mà họ gọi là điên rồ ở tôi chỉ là sự từ chối của tôi khi đi theo con đường chật hẹp của họ, ngồi yên trong góc và giữ im lặng để ngăn những gen trời dậy. Cái mà họ gọi

là bệnh tật của tôi chỉ là một sự thay đổi tính cách đột ngột : một ngày, tôi quyết định nghe theo tình cảm của mình, không còn tuân theo các quy tắc ứng xử mà họ áp đặt cho tôi. Tôi đã hành động một cách tai tiếng. Càng tai tiếng hơn vì, theo họ, tôi đã tiết lộ sự điên rồ tiềm ẩn của gia đình này. Tôi đã phá vỡ trật tự tầm thường đã được thiết lập. Đối với họ, tôi đã ngã bệnh. Nhân tiện tôi cũng bị thất sủng. Đối với họ, tôi là kẻ không biết cách quản lý sự điên rồ của mình, kiểm soát những bản năng hoang dại của mình. Họ đã buộc tội tôi dâm dăng, vô đạo đức. Tôi không còn là người thừa kế, đứa con trai duy nhất của gia đình nữa. Họ nói muốn chữa bệnh cho tôi. Điều họ muốn, là nhốt tôi lại, để tôi không thể làm hỏng tầm nhìn của họ nữa, tầm nhìn nhỏ nhoi mà họ có về cuộc sống chật hẹp của mình. Họ tưởng mình đã chiến thắng được sự điên rồ, họ chỉ co rúm lại, co rúm lại cho đến khi sự điên rồ không còn có thể bám lấy họ.

Họ không chịu nổi việc tôi vứt bỏ cái đơn thuốc hay họ, những quy tắc sống của họ. Họ không chịu nổi việc tôi hành động một mình. Họ luôn nghĩ rằng họ phải tiến lên sát vào nhau, để che giấu cái bóng đang nhai theo sau họ, họ luôn nghĩ rằng bằng cách cùng chung một mục đích, họ sẽ bán lại được cái bóng, sự điên rồ của mình cho quỷ dữ. Họ đã không tha thứ cho tôi vì đã

bỏ rơi họ, vì đã trở nên không thể tiếp cận với sự bảo vệ không lành mạnh của họ. Họ chỉ có một ý nghĩ : ở bên nhau, điên rồ với nhau, và khiến thế giới tin rằng mình khỏe mạnh và thịnh vượng.

XXIV

Cố vẫn nói, Tôi sẽ đi kết hôn bên bờ biển. Vào mùa thu. Chúng tôi sẽ thuê một phòng trong một trong những khách sạn đang vắng khách. Chúng tôi sẽ nhờ người gác cổng và người hầu phòng làm nhân chứng cho chúng tôi.

(*Thăm thì*, Tôi cố gắng vắt kiệt mọi năng lượng của mình trong những cơn khóc lóc. Tôi trống rỗng để có thể ngủ. Những cơn khóc lóc thay thế thuốc ngủ.) Sáng chủ nhật, Cố vẫn có đôi mắt đỏ, mí mắt sưng húp, khuôn mặt sưng phù. Sáng chủ nhật, Cố vẫn đến quầy bar ở ga miền Bắc, ngồi vào một bàn, uống bia, không nhúc nhích khỏi chỗ ngồi cho đến tối.

Cố vẫn nói, Tôi sẽ kết hôn vào một ngày gió lớn. Cô ấy sẽ mặc một bộ complet màu xanh lá cây.

(*Thì thăm*, Ngày chủ nhật được phát minh ra để làm nhục chúng ta. Tôi không bao giờ nên dừng lại. Một gã hề tiến lên vì người ta đã lên dây cót cho hắn. Khi hắn dừng lại, hắn muốn tự cười vào mặt mình.) Cố vẫn lê khuỷu tay trên chiếc bàn bản thủ, nhìn thẳng về phía trước và thỉnh thoảng hít hà mùi dầu mỡ chiên.

Cố vấn nói, Sau lễ cưới, tôi sẽ đi ngồi với cô ấy ở sân hiên nhà hàng trên bãi biển. Cùng nhau, chúng tôi sẽ ngắm biển.

(*Ngân nga nhẹ nhàng từng từ*, Chủ nhật, tôi tôn trọng nghi thức của sự ghê tởm. Tôi giống như một con chim bị rút xương. Tôi muốn bị nhốt dưới đáy một cái lồng, đầu kẹp giữa hai đầu gối, rồi bị mang đi nơi khác, bị ném xuống biển như ngày xưa người ta vứt bỏ những đứa con hoang, và để tôi trôi dạt trên mặt nước.)

Cố vấn nói, Cô ấy sẽ mặc một bộ complet màu xanh lá cây. Tôi sẽ đặt tay lên gáy cô ấy, giữa điểm cuối của tóc cô và cổ áo khoác. Chúng tôi sẽ nhìn về cùng một hướng.

(*Lau bọt bia ở khóe môi*, Khi gã hề trở về từ biển với Tình Yêu của đời mình, hắn sẽ chiến thắng những ngày chủ nhật, nhưng hắn sẽ tiếp tục tiến lên mà không biết rõ tại sao, hắn sẽ không dám khạc nhổ nữa, vì sợ đờm dãi bay thẳng vào mặt mình.)

Cố vấn nói, Trên chuyến tàu đưa chúng tôi trở về từ biển, chúng tôi sẽ ngồi cạnh nhau, chúng tôi sẽ nắm tay nhau, không nói chuyện.

(*Trong một tiếng cười khẩy*, Con người rõ ràng là một con vật tự nuôi sống bằng những hư cấu nó bịa ra để tự cứu mình. Anh ôm trong tay một kẻ não ngẩn và anh gọi cô ấy là Linh hồn của tôi, anh cưới một cô ngốc và anh gọi cô ấy là Tình Yêu của đời tôi. Anh ngủ say trong một căn phòng hôn hám - những lời hứa anh tự hứa với bản thân mà không giữ được tỏa ra mùi cống rãnh. Anh thức dậy vào buổi sáng, ôm lấy mối hận thù của mình. Điều mà anh gọi là gặp gỡ và hòa hợp không gì khác hơn một thỏa thuận bất chính : anh đưa những thứ tồn kho của đời mình, đổi lại anh nhận được những món nợ khó đòi. Anh mơ về hạnh phúc như một đám mây được vạch màu hồng, đó là một túi chất nôn mà anh ôm chặt.) Sáng chủ nhật này, trước khi đến ga miền Bắc, Cố vấn đã gọi cho tôi từ xe ô tô của anh ta để yêu cầu tôi, bằng một giọng khô khan, không cãi lại, đến gặp anh ta tại chiếc bàn bần của quầy bar trong ga.

Cố vấn nói, Cô sẽ viết một tập của *Tình Yêu của đời họ*. Dưới sự đọc chính tả của tôi, nếu cần. Tôi sẽ moi ra khỏi đầu cô tất cả những ý nghĩ đen tối đó. Tôi sẽ thanh lọc bộ não của cô. Tôi sẽ làm cho cô tràn ngập niềm vui. Tôi sẽ dạy cho cô toán học của sự đa cảm, phương pháp hoa xanh. Tôi sẽ giật cô ra khỏi ảnh hưởng của Ricin.

(*Hầu như không mở môi, Phải duy trì sự lừa đảo, tạo ra một thế giới cho những cô gái mộng mơ, cất lên bản requiem cho những người đàn ông cô đơn, góp phần khiến người ta tin rằng tình yêu cứu rỗi.*)

Cố vấn nói, Cô đang nằm dưới sự kiểm soát của Ricin. Hấn đến gõ cửa nhà cô và cô mở cửa cho hấn. Hấn đi dạo ban đêm và cô đi bên cạnh hấn. Hấn nói với cô sự khinh miệt của hấn đối với phụ nữ và cô tán thành. Hấn chê bai những mối tình của cô và cô cho hấn là đúng. Hấn phá hoại các dự án của cô và cô biết ơn hấn vì điều đó. Hấn biểu diễn tiết mục virtuoso của sự vu khống và cô ngưỡng mộ hấn. Nhưng hãy nhìn hấn đi, hấn chỉ là một con chó què cụt luôn tè trật vào cột đèn. Hấn tạo ra khoảng trống xung quanh cô để nắm quyền kiểm soát cô. Hấn tự nhận là anh trai cô. Hấn cư xử như ma cô lương tâm của cô. Hấn mặc quần áo cho tinh thần cô. Hấn bóp méo ý tưởng của cô. Hấn nắm giữ cô, hấn giữ đầu cô dưới nước. Hấn ngăn cô thở bất cứ thứ gì khác ngoài mùi nhà xác mà hấn mang theo bên mình. Các túi của Ricin chứa đầy tro. Hấn sẽ bắt cô nuốt chúng, hấn sẽ nhét đầy chúng vào miệng cô, để cô giống hấn, một trái cây chua chát. Cuộc đời của Ricin là một cú xoay người thất bại.

(*Nghiến răng*, Tôi cũng vậy, tôi đang thất bại cú xoay người của mình và thấy mình ngồi phịch xuống đất.)

Cố vấn nói, Khi tôi trở về từ biển, tôi sẽ không đến ngồi ở cái bàn bần thủ này vào chủ nhật nữa. Chủ nhật, tôi sẽ đi dạo với cô ấy, cô ấy sẽ mặc một bộ complet xanh, chúng tôi sẽ lên kế hoạch cho cuộc sống.

(*Nén một tiếng ợ*, Sự thật là tôi khao khát một cuộc sống nhỏ bé trong chân không.) Cố vấn luôn tay dưới áo khoác, gãi bụng với một vẻ mặt ghê tởm (Dù sao cũng là cái gì đó, khi thủ dâm với, trong đầu, những hình ảnh sáo rỗng về hạnh phúc tầm thường), anh ta nói lỏng cà vạt, nhét một ngón tay dưới cổ áo sơ mi đã cài kín, gãi da trên cổ. Đèn neon trong phòng bật sáng bất ngờ. Cố vấn đưa tay che mắt, quay đầu đi, kéo ghế về phía góc tối của bức tường (Linh hồn tôi bị tổn thương đến mức... ánh sáng ban ngày làm tôi đau đớn), bàn tay trắng đẹp để di chuyển nhanh, trên bụng, cánh tay, đùi, như thể nó đang đuổi một con côn trùng chạy dọc khắp cơ thể (Cơ thể tôi bỏng rát, cơ thể tôi đỏ ửng vì bối rối). Ngồi ở bàn bần, trong góc tối của căn phòng, Cố vấn đưa tay điên cuồng khắp cơ thể đầy thương tích (Đôi khi, tôi thậm chí còn bị ngứa chân, tôi buộc phải đứng dậy, đi vào nhà vệ sinh để cởi giày và gãi lòng bàn chân). Cố vấn bật cười thảm thiết (Tôi là một cái nhọt

với đôi tay trắng, một đợt bùng phát bệnh hoạn, *một núi Vesuvius của nỗi đau*. Tôi cảm thấy trên khắp cơ thể mình sự tiếp xúc của một lưỡi dao được nung nóng trắng người ta áp vào da tôi).

Cổ vắn nói, Ricin muốn cô tàn tật, hấn muốn cô chết. Hấn mơ thấy cô treo cổ trên song cửa sổ của hấn, mặt mũi biến dạng, thân thể thối rữa. Khi tôi trở về từ biển, tôi sẽ dạy cho cô nguyên lý không ai biết của niềm vui. Và Ricin sẽ không thể cược vào cô như một con ngựa non mà hấn bắt mang màu tang tóc của hấn.

(*Thở dài*, Tôi đã đọc, rất lâu rồi, một văn bản bắt đầu bằng, *Và tôi sẽ tặng em những người phụ nữ xa xỉ*. Tôi đã tin chắc rằng câu đó không đến với tôi một cách tình cờ, rằng giả thuyết này cần được xem xét : cuộc đời sẽ tặng tôi những người phụ nữ xa xỉ, những người phụ nữ phù phiếm cần thiết sẽ lên vào đó, trong khoảng không gian nằm giữa hai bàn tay mở rộng của tôi, tôi chỉ cần giả vờ giữ lấy chúng và nhào nặn chúng giữa các ngón tay. *Buông một tiếng ựa*, Người ta đã hứa với tôi những người phụ nữ xa xỉ. Tôi đã há hốc mồm chờ đợi lô hàng đến. Tôi đã chờ đợi. Chờ đợi mãi, tôi đã trở thành một ông già bị những con nhện nhỏ của thực tại ăn thịt, chúng hút máu ông, chúng làm tổ dưới cánh tay ông, chúng hút chất dịch sống còn của ông. Ông già

ngồi vào bàn của viện dưỡng lão vào chủ nhật. Ông húp cháo loãng, thỉnh thoảng, thìa gior lên, ông nhìn xuống đáy bát, cái đầu mốc meo của ông mơ về bánh mì tươi, thịt mềm và một bắp đùi của người phụ nữ xa xỉ, nhưng một vết cắn của con nhện gọi ông về trật tự, thế là ông nhúng thìa vào bát, ông ăn cháo loãng và gãi háng.)

Cổ vắn nói, Tôi sẽ đi kết hôn bên bờ biển. Trước đó, tôi sẽ mang đến cho bức tranh những nét chỉnh sửa cuối cùng. Với bộ complet xanh, cô ấy sẽ có vẻ ngoài của một người phụ nữ xa xỉ. Tôi sẽ khoác một chiếc áo choàng dài màu đen. Tôi sẽ có vẻ ngoài của một thầy tu. Sau lễ cưới, chúng tôi sẽ đi ngồi ở sân hiên nhà hàng trên bãi biển, rồi chúng tôi sẽ lại lên tàu...

(*Bằng một giọng nghẹn ngào, như đến từ bụng...* khi xuống tàu, tôi sẽ bỏ cô ấy lại đó, trên sân ga, tôi sẽ nói với cô ấy, ĐỪNG TÌM CÁCH GẶP LẠI TÔI, và tôi sẽ đi lúi ra đầu tiên.)

XXV

Tôi chờ đợi, đêm nay, chuyến viếng thăm của con bướm trắng. Tôi đã dọn dẹp ngăn nắp căn phòng. Trên bàn chỉ còn lại một cây bút chì và cuốn sổ tay màu xám của tôi, bức thư trong phong bì và một cái kéo. Tôi đã cất vào tủ những cuốn sách mượn từ thư viện. Trên cánh cửa tủ, Käthe K. nhìn tôi với ánh mắt nhân từ. Cô ta muốn đóng vai người mẹ tốt, không biết gì về sự ô nhục đang được chuẩn bị ngay dưới mắt mình. Tôi ghét khuôn mặt nhọn hoắt của cô ta. Tôi ghét những thiên thần hộ mệnh. Cô ta sẽ không có được sự thỏa mãn khi thấy tôi sụp đổ và xin lỗi cô ta. Tôi giật tấm ảnh xuống, xé nát và ném vào sọt rác. Tôi ngồi xuống bàn, mở cuốn sổ rồi lập tức đóng lại. Tôi ngột ngạt. Tôi đứng dậy. Tôi mở cửa sổ. Bên ngoài trời lạnh. Tôi cúi người về phía màn đêm. Tôi quay lưng lại với con quái vật đang lảng vảng trong phòng, cái đuôi dựng đứng. Nó đang chờ con mồi, nó thở hổn hển vì thèm khát. Nó hy vọng sẽ được đền đáp xứng đáng. Một lúc nữa thôi, dưới những tiếng gầm rú của nó, tôi sẽ nghe thấy đôi cánh của con bướm trắng bị xé toạc.

Cái kéo trên bàn hôm qua đã nằm sâu trong túi áo tôi. Tôi đã nhìn thấy từ cửa sổ người đàn ông ở tầng hai đi

ra với một giỏ xách. Một ngày nay, ông ta tự đi mua rượu. Trên chiếc áo lót, ông ta mặc một chiếc áo khoác ngắn dày. Tôi mặc áo khoác vào và đi xuống sảnh khách sạn. Tôi rình chờ ông ta trở về gần thang máy. Tay phải tôi, trong túi áo khoác, nắm chặt cái kéo. Ông ta không lâu sau đã trở về. Những chiếc chai lách cách trong giỏ xách của ông ta. Ông ta gọi thang máy. Tôi đi vào sau lưng ông ta. Tôi nhìn thấy gáy dày của ông ta. Tay tôi siết chặt cái kéo trong túi. Chỉ cần một động tác. Ông ta quay lại và đưa cho tôi khuôn mặt trắng tròn say rượu của mình. Ông ta thở khó nhọc, ông ta bốc mùi mồ hôi và chất nôn. Ánh mắt tôi dán vào một điểm dưới tai phải nơi da thịt, mềm nhũn, béo ngậy, đang đòi được rạch ra. Một động tác và máu sẽ vọt lên vách cabin. Thang máy dừng ở tầng hai. Chỉ cần một động tác. Tôi buông cái kéo. Tay tôi thọc vào túi quần, lấy ra một tờ tiền mà tôi đưa cho người đàn ông ngay khi ông ta bước qua cửa thang máy. Ông ta lấy tờ tiền. Ông ta nói, Tối ngày mai. Cánh cửa đóng lại trên mùi mồ hôi và chất nôn.

Cái kéo ở trên bàn và con quái vật cười thầm sau lưng tôi. Anh khá đầy. Anh sạch sẽ đầy. Không có máu trên tay, cái đuôi được lau sạch, chỗ giữa hai chân được xả phòng thơm tho. Anh chờ đợi phần thưởng cho sự hèn nhát của anh. Cái đuôi của anh phồng lên vì sốt ruột. Nó đã không được dùng đến trong nhiều năm, nó biết ơn

cái đầu của anh vì sự thúc đẩy anh hùng của nó. Anh đã đúng khi không đóng vai người cứu rỗi. Không có chỗ cho sự trong trắng trong căn phòng này. Phải làm vậy bản những bức tường bằng cơn điên loạn của anh. Tắt đèn đi. Kéo rèm lại. Trong bóng tối, cảm giác tội lỗi im lặng. Anh chỉ cần mở cửa. Anh không phải là đao phủ đầu tiên của nó. Đôi cánh của nó đã rách tả tơi. Nó sống bằng vết thương của nó. Nó mong đợi ở anh rằng anh sẽ tiếp tục chuỗi ô nhục.

Tôi tắt đèn và ngồi chờ trước bàn. Đã nửa đêm. Từ lồng thang máy vọng lên tiếng ro ro của thang máy. Nó dừng ở tầng năm. Tôi lắng tai nghe. Những bước chân đi xa về hướng ngược lại phòng tôi. Ánh mắt tôi rời khỏi cánh cửa, cánh cửa màu xanh lá cây kinh tởm với ô cửa nhỏ để ánh sáng từ bóng ngủ hành lang lọt vào lấp ló. Cái kéo ở trên bàn. Con quái vật cười thầm sau lưng tôi. Nó tiết nước bọt, nó thở dài khoan khoái. Tôi là kẻ chấp hành những hành vi ti tiện của nó. Một lúc nữa, tôi sẽ mở cửa, tôi sẽ để con bướm trắng bước vào và cái bẫy sẽ sập lại trên đôi cánh của nó.

Có bước chân tiến về phòng tôi. Ba tiếng gõ lén lút vào cửa. Tôi vẫn ngồi yên, căng thẳng, trên ghế. Con quái vật cựa quậy sau lưng tôi, nó thở mạnh, gấp gáp. Đó là mùi thịt ngọt ngào làm lỗ mũi nó run lên. Tôi

muốn đứng dậy, vặn then cài, bỏ chạy và để con bướm trắng đổi mặt với con quái vật, nhưng tôi không nhúc nhích. Cái kéo ở trên bàn. Một tiếng gõ mới, nhẹ nhàng, giống như tiếng động vật chạm nhẹ, vào cửa. Đứng sau tôi, con quái vật thở ngày càng mạnh, như một con chó săn chạy hết hơi sau một con mồi mà nó thấy biến mất vào bụi rậm. Thay vì đứng dậy, tôi chộp lấy cái kéo trên bàn. Trong nắm tay tôi, lưỡi dao lấp lánh. Tôi bất động. Từ bên ngoài, một bàn tay xoay nhẹ tay nắm cửa. Con quái vật gào thét. Nó ra lệnh cho tôi đứng dậy. Tôi vung cái kéo. Tôi đâm. Lưỡi dao cắm vào phía trên đùi. Tôi nén một tiếng kêu. Máu tràn ngập quần tôi. Tôi nghe thấy những bước chân đi xa dọc hành lang và thang máy bắt đầu chạy. Rồi tôi không nghe thấy gì nữa. Cái kéo rơi xuống đất. Tôi đặt đầu lên bàn, tôi đảo mắt về phía cửa sổ đang mở. Tôi cảm thấy không khí mát lạnh trên gáy. *Con quái vật đã biến mất vào màn đêm.*

XXVI

Cô Monnier đã chết trong bộ veston màu xanh lá cây. Một ngày gió lớn. Viên đạn được bắn vào gáy, giữa điểm cuối của mái tóc nhuộm vàng và cổ áo khoác của cô. Cô Monnier chết vào một ngày thứ Bảy mùa thu, vào giờ uống cà phê, ngồi ở sân thượng vắng tanh của một nhà hàng bãi biển. Người phục vụ vừa đặt những tách cà phê lên bàn mà hai vị khách của khách sạn, vừa đến sáng hôm đó, đã yêu cầu anh ta dọn ra, bắt chấp gió và mưa đe dọa, tận cuối sân thượng trống trải. Người đàn ông khoác một chiếc áo khoác dài màu đen với cổ áo dựng lên che nửa khuôn mặt, người phụ nữ mặc một bộ veston xanh. Họ gọi hai cốc cà phê. Người phục vụ đã đặt hai tách lên bàn, rồi quay vào đọc báo trong căn phòng vắng tanh của nhà hàng. Một phát súng nổ. Người phục vụ lắng tai nghe. Có tiếng nhạc trong phòng, tiếng kêu của những con mòng biển trên sân thượng. Qua cửa kính, người phục vụ có thể thấy người đàn ông áo khoác đen đã đứng dậy - anh ta đứng phía sau người phụ nữ veston xanh. Người phục vụ lại cúi mắt vào tờ báo. Vài phút sau, một phát súng khác nổ. Người phục vụ vặn to volume radio. Khi anh ta ngẩng đầu lên lúc gấp tờ báo, anh ta nhìn thấy qua cửa kính rằng người phụ nữ veston xanh vẫn ngồi đó, phía sau

cô, người đàn ông áo khoác đen nằm gục trên những tấm ván. Cô Monnier chết với khuôn mặt hướng về biển, một nụ cười ngốc nghếch đông cứng trên môi.

Ông Cố vấn đã mua chiếc áo khoác dài màu đen vào ngày trước khi khởi hành, mặc dù nó quá nóng so với mùa. Ông đã hẹn tôi tại văn phòng, ông đến khoác trên người bộ đồ đen. Cô Monnier xuất hiện thoáng qua trong cuộc gặp. Chiếc áo khoác nằm trên ghế bành trong một góc phòng. Cô muốn cầm lấy nó để treo lên móc, chiếc áo tuột khỏi tay cô, rơi xuống thảm với một tiếng động đục. Ông Cố vấn quan sát các cử chỉ của cô Monnier với vẻ thiếu kiên nhẫn. Cô ta nhận xét rằng chiếc áo khoác thật nặng. Người ta có thể nghĩ rằng ông có đá trong túi. Ông Cố vấn nói khô khan, Để đấy ! Cô Monnier lập tức đứng thẳng dậy và rời khỏi phòng, bỏ lại chiếc áo khoác trên sàn, dưới chân ghế bành. Ông Cố vấn thông báo với tôi về sự phá sản của hãng sản xuất của ông. Ông sẽ không ký hợp đồng như dự kiến. Điều đó chắc hẳn chẳng quan trọng gì với tôi vì, ông nói, tôi chưa bao giờ có ý định dù nhỏ nhất là viết một tập phim của Tình yêu đời họ. Ông Cố vấn nói mà không nhìn tôi, mắt dán vào đôi bàn tay đặt phẳng trên bàn, đôi bàn tay trắng đẹp đẽ của ông hơi run rẩy. Cô đến với tư cách là kẻ nhìn trộm. Tôi hy vọng buổi trình diễn sẽ làm cô hài lòng.

Ông Cố vấn yêu cầu tôi đến thăm ông vào ngày hôm sau, ông muốn để lại cho tôi một kỷ vật, một món quà ông dành cho cô Monnier và tôi có thể giữ như một vật lưu niệm. Ngày hôm sau, khi đến hãng sản xuất, tôi thấy cửa mở, các văn phòng im lặng. Trong phòng của Ông Cố vấn, không có gì thay đổi. Chỉ có dấu vết của sự hỗn loạn : giá sách bên phải khi vào đã trống rỗng. Trên sàn là những mảnh vỡ thạch cao, đá cẩm thạch, những mảnh gỗ vỡ. Ông Cố vấn đã tỉ mỉ phá hủy từng món trong bộ sưu tập của mình và đập vỡ bằng búa những bàn tay đúc bằng đồng. Trên tường, người mẫu mặc veston xanh mỉm cười. Trên chiếc bàn gần như trống rỗng, tôi tìm thấy một cái hộp. Nó chứa một bàn tay nhỏ bằng gỗ đen, trên ngón đeo nhẫn có một chiếc nhẫn gắn viên đá đỏ.

Ông Cố vấn đã rời đi cùng sáng hôm đó với cô Monnier hướng về biển. Họ đã bỏ trốn với hai bàn tay trắng, ông trong chiếc áo khoác đen, cô trong bộ veston xanh. Họ đã bắt tàu, một phòng ở khách sạn bãi biển. Họ ngồi ở sân thượng nhà hàng, gọi hai cốc cà phê. Ông Cố vấn giữ tay trong túi áo khoác. Người phục vụ đặt những tách cà phê lên bàn và quay vào trong. Ông Cố vấn đứng dậy, ông đứng phía sau cô Monnier. Lần đầu tiên, họ nhìn về cùng một hướng. Cô Monnier mỉm cười. Ông Cố vấn luôn bàn tay trắng đẹp đẽ của mình

vào túi trong của chiếc áo khoác dài. Phát súng vào giờ cà phê, ông tự nhủ. Tiếng nổ làm ông giật mình. Rồi bàn tay trắng đẹp để hướng vũ khí về bụng mình. Nòng súng cắm sâu vào một khối thịt mềm. Ông Cố vẫn nghĩ đến một cái gói lông vũ. Ông nhắm mắt lại. Thật quá mềm mại.

XXVII

Đêm xuống. Thư viện đóng cửa trong năm phút nữa. Tôi đang núp ở cuối phòng. Gần tôi, trên một chiếc xe đẩy, là chồng sách lẽ ra tôi phải xếp loại chiều nay. Từ phòng đầu tiên vọng đến giọng nói của người thủ thư. Cô ta đuổi những độc giả cuối cùng. Tôi nghe thấy cô ta xếp lại hồ sơ, đóng ngăn kéo. Rồi cửa ra vào mở và đóng lại với âm thanh ồn ào của những chiếc khóa được cài then. Mười lăm phút trước khi đóng cửa, tôi đã đứng dậy, lê chân phải, từ chiếc bàn nơi tôi đang phân loại phiếu, tôi chào người thủ thư, người nhìn tôi với ánh mắt thương hại, cúi mắt xuống bằng bó có thể đoán được dưới lớp quần, khuyên tôi bằng giọng the thé đầy hiểu biết hãy nghỉ ngơi, ngủ đi - cô ta thấy tôi có vẻ mặt đáng lo ngại. Tôi mặc áo khoác, đi ra, nhưng để cửa hé mở, tôi ở lại hành lang tòa nhà, chờ đợi trong khi hút một điếu thuốc. Qua khe hở, tôi thấy người thủ thư đứng dậy và rời xa bàn làm việc. Tôi lại lén vào trong, biến mất vào nhà vệ sinh rồi, ngay khi cô ta quay lại vị trí, tôi lao thẳng về cuối phòng. Tôi bị nhốt qua đêm. Người thủ thư luôn cẩn thận không giao chìa khóa cho tôi. Sáng mai, khi người phụ nữ dọn dẹp đến lau phòng, tôi sẽ phải dùng một mảnh khóa mới, lén ra ngoài mà cô ta không biết và quay lại một giờ sau, sau

khi người thủ thư đến. Trời lạnh. Lò sưởi không hoạt động vào ban đêm. Tôi sẽ ngủ cuộn tròn trong áo khoác.

Từ cửa sổ thư viện tôi có thể nhìn thấy, ở phía xa, khách sạn Pommeraie, hai tòa nhà màu đỏ đối diện nhau và khoảng sân cỏ rộng ở giữa. Đêm nay nữa, thang máy sẽ dừng ở tầng năm, một cái bóng trắng nhỏ sẽ lên dọc hành lang, sẽ đến gõ cửa phòng 505, chờ đợi một câu trả lời trong vô vọng và lặng lẽ bỏ đi. Sáng mai, tôi sẽ trở lại Pommeraie, tôi sẽ rình mò trong sảnh tòa nhà, trước cửa thang máy, một tờ tiền vo tròn trong nắm tay. Tôi sẽ thấy người đàn ông tầng hai trở về với giỏ xách của mình. Anh ta sẽ đi thang máy, tôi sẽ theo anh ta vào đó và tờ tiền sẽ đổi chủ.

Anh thành kẻ cứu rồi rồi. Được bao lâu ? Hai, ba ngày, cho đến khi cơn đói đòi hỏi anh giữ tờ tiền cho những bữa ăn hàng ngày ? Hai, ba đêm cho đến khi những bức tường của thư viện lau sạch cảm dỗ và, cuộn trong áo khoác, cơ thể anh run lên vì ham muốn và hối tiếc ? Đêm nay, anh sẽ không ngủ, anh sẽ lật giở những cuốn sách để tìm kiếm một công thức cho sự điềm tĩnh, nhưng mắt anh không thể dán vào các từ - vông mạc anh bị ám ảnh bởi bóng người trắng lên dọc hành lang vắng tanh.

Tôi đi từ giá sách này sang giá sách khác. Bỗng quanh đời hơi cản trở bước chân tôi. Đôi giày của tôi kêu cọt két trên sàn linoleum. Tôi có cảm giác như có ai đó ở đó, đằng sau lưng tôi, họ theo tôi, họ bám sát gót chân tôi. Anh đã trả tiền để cô ta có thể ngủ trên chiếc giường của một cô bé ngoan. Thỉnh thoảng tôi dừng lại trước một dãy, một cuốn sách mà tôi nghĩ mình chưa lật giở và cố gắng giải mã tựa đề trên bìa sách cũ. Tôi đã không bật đèn. Anh đã trả tiền để thỏa mãn sự lách lác của một người Samaritan. Căn phòng chỉ được chiếu sáng bởi ánh đèn đường từ phố. Ở góc cuối, gần chiếc xe đẩy, có, giấu trong một cái túi, cuốn sổ xám, sổ phác thảo, bút chì, đèn pin và pin. Đó là nạn nhân nhỏ bé của anh, nó thuộc về anh, anh không đụng vào nó, anh đang chơi trò cứu rỗi nó.

Tôi cần một cuốn sách. Tôi biết câu mà tôi cần vào chính khoảnh khắc này (Chúng ta là những con vật da dày, chúng ta đưa tay ra với nhau, nhưng thật phí công, chúng ta chỉ cọ xát những tấm da thô ráp của mình vào nhau - chúng ta rất cô đơn). Mày đang tự lừa dối mình. Lật vài trang nữa (Tôi sẽ giật chiếc áo choàng khỏi vai nó và quăng xác trần truồng của nó ra dưới ánh mặt trời). *Đó là điều anh có trong đầu. Làn da nó nâu, mềm mại, dưới tấm choàng trắng. Anh muốn lột nó ra, đưa lưỡi mày lên bụng nó, cắn nó đến chảy máu, để lại dấu*

răng anh trên những bầu ngực nhỏ của nó, nắm lấy tóc nó, làm nó đau, liếm những giọt nước mắt chảy trên má nó, sau đó quăng nó ra ngoài, đẩy nó trở lại cuộc sống vốn có của nó cho đến nay.

Xác chết trần truồng của nó, dưới ánh mặt trời. Và tôi, khoác trong áo khoác, co ro bên những cuốn sách ở góc cuối. Tôi không muốn cứu nó. Tôi đang thử thách sức chịu đựng của mình. Tôi trả tiền để tự hành hạ mình, để thêm sự thiếu thốn vào nỗi cô đơn của mình. Tôi muốn đói và không ăn. Tôi muốn nóng và cho phép bị nhốt trong căn phòng bị những luồng gió lạnh buốt xuyên qua. Tôi muốn có cô bé với chiếc áo choàng lễ trắng và đồng thời cùng với những người khác, tôi bảo vệ cô ấy khỏi chính tôi.

Chính lá thư với nét chữ phô trương kia đã chấm dứt sự yên ổn của tôi. Nó đã đẩy tôi trở về với gia đình, với căn bệnh. Nó buộc tôi phải nhìn lại mình trong gương - tất cả những điều bộ của tôi để trở thành một người đàn ông trong đám đông, một người đàn ông xám xịt không khác biệt so với những người khác, rốt cuộc đều vô ích. Sự điên rồ ở trong tôi, nét nhăn nhó đóng băng trên khuôn mặt tôi. Lá thư với nét chữ phô trương ấy đã đến để tập hợp lại tham vọng được trở thành một người đàn ông điềm đạm của tôi. Người đã viết lá thư

đó hẳn không biết mình đã làm gì. Cô ấy yêu cầu tôi đảm nhận vai trò kẻ điên của mình. Cô ấy nói rõ niềm kiêu hãnh của sự khác biệt. Cô ấy biết gì về nhân loại trong thời kỳ cách ly, về những bóng ma với giọng nói rạn vỡ, về những sinh vật nhỏ bé với làn da bị bỏng rát bởi bất hạnh, về những kẻ chạy trốn tan chảy khắp nơi và không tìm thấy lối thoát hiểm ?

Ánh mắt tôi lang thang từ giá sách này sang giá sách khác, nhưng phép màu không còn xảy ra nữa. Kể từ khi lá thư đến, những cuốn sách đã im bật. Sự tĩnh lặng rút lui chỉ trong một thoáng, thay vào chỗ đó tôi thấy một mảnh đất hoang và tôi thấy mình ở đó, ở giữa, tôi là một con chó, một con chó già mệt mỏi. Tôi sữa, tôi muốn người ta mở cửa cho tôi, nhưng chẳng có ngôi nhà nào xung quanh. Trong khoảng trống đã thiết lập, tôi cố bám víu vào những cuốn sách ; chúng đã cứu tôi, chúng sẽ lại cứu tôi. Kể từ khi lá thư đến, sách không còn sống giữa đôi tay tôi nữa. Tôi đã mất dấu. Những người bạn đồng hành đã quay lưng lại với tôi. Tôi không nói đến những tiểu hâu tước bụng phệ thả ra tác phẩm nhỏ của họ như một con bò cái thả ra cục phân, cũng không nói đến những con chim dễ giun chải chuốt bộ lông trước gương. Tôi nói về những bậc thầy đã giúp tôi tin rằng tôi là một nhà khổ hạnh với những đam mê đã tắt, một kẻ cô độc yêu sách. Suốt những năm đó, tôi đã sống với

sách, thông qua sách. Chúng tạo thành một bức tường thành bao quanh tôi. Lá thư đã đến, bức tường thành sụp đổ và một lần nữa ngọn gió điên rồ thổi qua. Tôi cô đơn giữa mảnh đất hoang. Tôi sửa. Sẽ không bao giờ có cánh cửa nào mở ra khi tôi gọi nữa. Tôi lấy chân che mắt. Những lời than vãn cào xé cổ họng tôi.

Sự cô đơn của tôi hóa ra chỉ là dấu ấn của sự điên rồ. Tôi không phải là người khó tiếp cận, tôi đã bị thanh lý. Tôi không chọn đứng sang một bên, tôi bị coi như đã chết. Lá thư đã phá hỏng những ảo tưởng của tôi. Tôi đã sống sự cô đơn của mình như một chiến thắng, tôi chỉ đổi một phòng giam lấy một phòng giam khác, rời bỏ công ty của những kẻ điên rồ vô sinh để đến với công ty của những học giả - một nhà thương điên hay một thư viện, thì đó vẫn là bọt mép của những kẻ mê sảng mà tôi vớt lấy. Tôi là người anh em mặt mày xòm xòa của họ. Đầu tôi nóng bừng, nhưng máu tôi lạnh giá.

Vấn đề là không bị bắt lấy cơn sốt, là phải khô ráo. Kể từ khi lá thư đến, nó rỉ khắp nơi. Tôi nghĩ thấy mùi đường đã ngấm nước. Tôi tự khám, tôi làm rung lên những dây đàn cảm xúc nhạy bén của mình. Thầy Moine đã nói với tôi, Nếu con muốn chạm đến sự thật, hãy im lặng. Đừng than vãn cũng đừng tự tán dương. Đừng lừa dối ai, kể cả chính con. Đừng bắt đầu trăn

trọng những khuyết điểm của con, yêu chi hình bóng khắp khiêng của con, đừng bắt chước kẻ phong hủ bán những vết thương của mình. Tôi đã đi đúng đường. Mọi thứ bắt đầu trật đường ray kể từ khi lá thư đến. Thay vì chạm đến sự thật, tôi lại đi đưa ra phiên bản dối trá của mình. Tôi muốn đánh trúng tim đen mục tiêu, soạn một báo cáo sẽ đốt cháy bằng axit tất cả những chiếc mặt nạ. Tôi chỉ đang lắc những chiếc chuông nhỏ, giật những hồi chuông báo nguy. Tôi điểm hội tập hợp những bóng ma, tôi mở những ngôi mộ, tôi đào những xác chết lên. Nhưng ngay cả dưới ba mét đất nền văn hóa lừa dối vẫn tiếp tục phát triển thịnh vượng. Tôi ở đó, đi vòng quanh giữa các giá sách như một con chó điên đang chờ bị bắn hạ. Tôi muốn nằm xuống đất, cảm thấy giữa hai mắt mình nóng của một khẩu súng, chờ đợi tiếng nổ sẽ chữa khỏi cho tôi chứng đau nửa đầu tình cảm này. Nó rỉ khắp nơi. Tôi sa vào nền văn hóa lừa dối và tôi nuôi những con đĩa hoài niệm. Khi tôi nghĩ về con bướm trắng và đêm mà, nhờ tôi, cô ấy sẽ trải qua trên chiếc giường của một cô bé ngoan, tôi cảm thấy trong lồng ngực mình một luồng khí mát. Ý nghĩ đã cứu cô ấy đủ để làm dương vật tôi dựng đứng. Thế mà, thứ treo lủng lẳng giữa hai chân tôi này từ lâu đã hài lòng với sự vuốt ve máy móc của bàn tay tôi - tôi xả ra mà không nghĩ gì,

nhất là không nghĩ đến những bóng ma -, giờ đây, trước khi ra dấu hiệu sống, nó đòi hỏi tình cảm, sự hy sinh.

XXVIII

Ricin đã xông vào cửa hàng của ông thợ đóng giày. Vào sáng sớm. Đèn chưa bật. Lúc đầu anh không thấy ai. Anh tiến về phía quầy, lướt ngón tay qua những chiếc dũa giày xếp thành một hàng dài. Một tiếng rên rĩ làm anh giật mình. Anh rút tay lại, quay người. Đằng sau anh, trong góc tối của cửa hàng, người mẹ đang ngồi trên ghế bành. Một vẻ mặt đau đớn dữ dội làm méo mó miệng bà. Bà nhắm mắt, như thể bà bị xúc phạm, như thể Ricin đã bắt gặp bà trần truồng. Ông thợ đóng giày xuất hiện trong khung cửa. Ông ta kẹp một tấm chắn dưới nách. Con chó của ông đi theo. Ông thợ đóng giày lao tới và đứng theo cách để che chắn giữa người khách và bà lão. Con chó nằm xuống cạnh ghế bành của người mẹ. Ricin nhận thấy một khoảng trống kỳ lạ. Anh có cố mở to mắt, đằng sau đôi chân của ông thợ đóng giày anh không nhìn thấy đôi chân của bà lão. Ông thợ đóng giày hỏi anh muốn gì. Anh chỉ đại một đôi dũa bằng gỗ. Ông thợ đóng giày không nhúc nhích khỏi chỗ của mình ; ông ta nhìn Ricin với vẻ hằn học, hai hàm nghiến chặt, ông ta bảo anh lấy hàng và bỏ tiền trên quầy. Người phụ nữ già đằng sau ông cất lên những tiếng rên rĩ. Ricin mang theo đôi dũa. Trước khi ra về, anh quay lại. Anh thấy bà lão kéo vạt áo khoác của con

traí. Anh thấy ông thợ đóng giày cúi xuống mẹ, trái tâm chần ra để đặt lên khoảng trống thay cho đôi chân của bà. Người mẹ chỉ là một thân mình đặt trên chiếc ghế bành. Ricin nói, Ông thợ đóng giày chỉ có con chó và nửa người mẹ của mình. Tất cả những gì ông ta muốn, đó là thay thế họ bằng cô. Ông ta muốn một người phụ nữ toàn vẹn, một người phụ nữ có chân và có thể theo ông ta khắp nơi như một con chó.

Buổi tối, khi ra ngoài, tôi không thấy dấu vết của người đàn ông và con chó trên phố tôi. Anh ta đã đóng cửa hàng sớm hơn thường lệ. Ricin nói, Tôi đã làm ông thợ đóng giày sợ. Đến lượt tôi quấy rối ông ta.

Những ngày trôi qua, người đàn ông với con chó không còn canh gác trước tòa nhà nữa. Ricin đã mua một đôi giày mocassin đen cho phụ nữ, anh để lại một chiếc giày gửi ở chỗ tôi, bẻ gãy gót của chiếc kia và không rời hai mảnh rời làm biến dạng túi áo khoác của anh. Trong khi chờ đợi lại đẩy cánh cửa của tiệm đóng giày, anh đi rình mò. Anh không rời khu phố của tôi nữa, sớm ngồi vào quán cà phê đối diện cửa hàng, tại một chỗ mà từ đó anh có thể quan sát mà không thu hút sự chú ý, anh theo dõi hành động của người đàn ông với con chó và nửa người mẹ của anh ta. Bà lão không có xe lăn. Ông thợ đóng giày bế bà trong vòng tay. Buổi sáng,

anh ta đỗ xe trước cửa hàng, mở cửa chớp và, trước cả khi bật đèn, anh quay lại xe, bế mẹ trong vòng tay và đưa bà vào trong. Anh ta không bao giờ quên liếc nhìn xung quanh để đảm bảo rằng vỉa hè trống không. Bà lão giấu đầu vào chỗ lồi vai của con trai, bà sợ ánh mắt của người qua đường. Anh ta đặt bà vào ghế bành, quay lại lấy tấm chăn plaid trong xe. Cái ngày Ricin đã xâm nhập vào cửa hàng, ông thợ đóng giày đã đi dạo chó trên phố trước tòa nhà của tôi và quên trái tấm chăn trên ghế bành. Suốt cả ngày, nửa người mẹ ngồi chễm chệ trong góc cửa hàng. Con chó vẫn nằm cạnh bà, người con trai làm việc sau quầy. Đó là một bức tranh đơn giản và yên bình, Ricin nói. Thỉnh thoảng, theo hiệu lệnh của nữ hoàng thân mình, ông thợ đóng giày đứng dậy khỏi ghế và bế bà vào phòng phía sau. Vào buổi trưa, anh ta kê trên những chiếc giá một chiếc bàn nhỏ, đặt lên đó những đĩa thức ăn mà anh ta đã chuẩn bị và mang theo. Đôi khi, Ricin thấy bà lão lắc đầu, từ chối ăn, người con trai dứt cho bà ăn bằng thìa. Bà lão chỉ ăn một thứ với sự thèm thuồng : món ngọt nhỏ mà con trai bà tặng mỗi sáng. Anh ta đặt mẹ xuống ghế bành và, trước khi dắt chó đi dạo, mua một cái bánh ở góc phố. Bà lão chờ đợi anh ta trở về một cách sốt ruột. Bà xé giấy gói và lao vào nội dung của nó. Ông thợ đóng giày ra ngoài dắt chó đi dạo. Ricin nói, Ông thợ đóng giày

cho mẹ một cục đường để gặm rồi, với lương tâm thanh thản, anh ta đi đi lại lại trước cửa tòa nhà của cô. Tôi thấy anh ta vội vã đi xa về phía phố cô và tôi thấy bà ta đang ăn ngấu nghiến chiếc bánh mì nhỏ. Bà ăn một cách thèm thuồng, nhặt những mảnh vụn rơi trên tấm chăn, liếm mép. Đó là khoảnh khắc duy nhất trong ngày mà khuôn mặt bà qua cửa kính biểu lộ một sự hài lòng nào đó. Ngay khi người con trai bước vào cửa hàng một lần nữa, bà lại lấy lại vẻ mặt của một nữ hoàng thân mình. Bà ngồi thẳng trên ghế bành. Thỉnh thoảng, bà ngả đầu ra sau. Bà nhắm mắt một cách tin tưởng. Con trai bà đang ở đó, canh chừng bà. Đã nhiều ngày nay Ricin quan sát ông thợ đóng giày và mẹ anh ta, anh chờ một sự kiện. Anh chờ đợi điều gì đó trục trặc. Sáng nay, điều gì đó đã trục trặc. Bà lão trên ghế bành đã thiếp đi một lúc, đầu ngả ra sau. Rồi bà mở mắt lại với sự tin tưởng, như thường lệ. Bà mở chúng ra, nhưng lần này bà thấy rằng ông thợ đóng giày không canh chừng bà, rằng anh ta không cúi xuống bàn làm việc, anh ta đang nhìn về hướng con phố. Bà biết rằng, ngoại trừ để tiếp một khách hàng hoặc để nhìn bà, bà, để đoán trước mọi mong muốn của bà, con trai bà không bao giờ ngược mắt khỏi công việc, con trai bà không nhìn những người qua đường. Bà nhắm mắt với sự tin tưởng, bà mở chúng ra và bà bắt gặp con trai mình đang lừa dối

bà. Bà quay đầu về phía con phố, bà thấy cô bước ra từ tiệm bánh, chính tiệm đó, Ricin nói, nơi ông thợ đóng giày mua cho bà món ngọt. Bà thấy cô đi ngang qua cửa hàng, tóc bay trong gió, đôi chân nhanh nhẹn. Con trai bà đã ngừng làm việc để ngắm cô đi qua. Phần còn lại của buổi sáng, bà dán mắt vào ông thợ đóng giày, để buộc anh ta cúi đầu xuống những đôi giày. Vào buổi trưa, như những ngày khác, ông thợ đóng giày dọn bàn nhỏ và ngồi đối diện bà. Ricin nói, Tôi thấy bà lão lao vào các đĩa thức ăn, ăn một cách tham lam. Bữa ăn kết thúc, ông thợ đóng giày dọn bàn, chuẩn bị ra ngoài với con chó. Mẹ anh ta gọi lại. Anh vội vã vào phòng phía sau, trở lại với một cái chậu. Bà lão cúi xuống và nôn hết bữa ăn. Bà đã hiểu. Bà đã hiểu tại sao mấy bữa nay con trai bà luôn vội vã rời bà vào buổi sáng, buổi trưa, buổi tối, để đi dạo với con chó. Bà đã hiểu tại sao anh ta mua cho bà món ngọt nhỏ vào buổi sáng. Bà đã hiểu rằng bà không còn là nữ hoàng nữa. Anh ta bế bà không còn như người ta bế con mình, mà như người ta bế một gánh nặng, anh ta đặt bà xuống không còn nhẹ nhàng, mà với sự nhẹ nhõm. Anh ta không còn bế bà, anh ta chịu đựng bà, anh ta không đặt bà vào ghế bành, anh ta vứt bỏ bà.

XXIX

Nếu tôi muốn tìm lại sự yên ổn của mình, tôi sẽ phải xua đuổi khỏi đầu mình tác giả của lá thư viết bằng mực xanh đậm, thoát khỏi cuốn sổ màu xám, gửi đi một câu trả lời. Cô ấy yêu cầu tôi nhớ lại, chứng minh cho cô ấy rằng tình yêu của người khách qua đường dành cho mẹ cô ấy là chân thật (đó là từ cô ấy dùng), và được cho là sẽ kéo dài (đó lại là một cách diễn đạt của cô ấy). Vậy là tôi sẽ cho cô ấy biết rằng người cha đó, người mà cô ấy đặt mọi hy vọng, đã yêu bằng một tình yêu phù phiếm. Vậy là tôi sẽ cho cô ấy biết rằng *người đàn ông có gu* chỉ trao tình yêu vào buổi chiều.

Trên bàn trong phòng khách sạn bị trưng dụng có sâm panh và nho, gần cửa sổ có một máy hát và những đĩa nhạc bài hát thịnh hành, dưới chân giường có những đôi hài đi trong nhà màu đỏ. Khi chỉ còn một mình trong phòng khách sạn, người đàn ông có gu cất những đôi hài vào tủ, những bài hát thịnh hành vào bao đĩa, mở cửa sổ, xua đuổi mùi đàn bà và ngồi vào ghế bành để đọc sách trong khi nghe một bản sonata của Chopin. Người đàn ông có gu không bao giờ rời những bản thu của Chopin và Schubert, thế nhưng chưa bao giờ anh ta

nảy ra ý định giới thiệu với tình yêu của mình những người bạn đồng hành của sự cô đơn. Khi rời khỏi Đất nước, người đàn ông có gu mang theo những đĩa nhạc của Chopin và Schubert. Với tình yêu của mình, anh ta để lại máy hát, những bài hát thịnh hành và một đôi hài đi trong nhà màu đỏ. Chiếc máy hát tìm được chỗ đứng trong tổ ấm hôn nhân gần cửa sổ phòng ngủ. Nó hao mòn theo năm tháng, nó phun ra những giai điệu trước đây từng thịnh hành như một người tình già hơi thở khó nhọc muốn thoát thân trong danh dự.

Người đàn ông có gu biến mất, tình yêu của anh ta trở về nhà, đặt chiếc máy hát gần cửa sổ phòng ngủ hôn nhân, những đôi hài màu đỏ dưới chân giường. Cô ấy nằm xuống. Những ngày, những tháng trời, cô ấy nằm liệt. Gần cửa sổ, chiếc máy hát phát những giai điệu thịnh hành, từng mê hoặc tình yêu một thời. Cô ấy nằm đó, cô ấy nhìn những đôi hài màu đỏ dưới chân giường. Bụng cô ấy tròn lên, đầu cô ấy trở nên điên loạn. Cô ấy ngâm nga những điệp khúc để nhớ lại, nhưng cô ấy có thể nhớ lại được gì : cảm xúc của cô đã bị trưng dụng, cuộc đời cô đã bị chiếm đóng. Và, đột nhiên, lãnh thổ bị bỏ hoang, cô chỉ còn lại những bài hát thịnh hành, bài ca chế nhạo của một tình trạng bị vây hãm đã kéo dài một năm.

Những tháng sau khi người đàn ông có gu ra đi, chiếc máy hát hoạt động từ sáng đến tối trong tổ âm hôn nhân. Nó phun ra những giai điệu thịnh hành, *My heart belongs to daddy...* Người phụ nữ vẫn nằm liệt. Hấn ta đi rồi ! Hấn ta đi rồi ! Người chồng vẫn ở đó, sẵn sàng phô trương địa vị là kẻ bị cấm sùng chính thức và điền các giấy tờ làm cha không chính thức. Người phụ nữ vẫn nằm liệt. Bụng cô ấy tròn lên. Cô ấy ăn đồ ngọt. Người tình đã biến mất của em ! Người chồng đi lại trong ngôi nhà chứa đầy những bài hát thịnh hành và nhờ thế mà có một không khí lễ hội một cách gian lận.

Cô ấy viết thư cho tôi để biết trái tim cô ấy phải thuộc về ai. Về người đàn ông có gu hay về người chồng vĩnh cửu ? Suốt thời thơ ấu, mẹ cô đã lái nhai những giai điệu thời thượng đó với cô. Bà hát *Trái tim em thuộc về daddy*. Người ta đã nhắc đi nhắc lại với cô, về người chồng vĩnh cửu, rằng *Daddy của con là một kẻ vô danh*. Một kẻ vô dụng. Một người đàn ông không đáng được nhắc đến. Giờ đây, cô nghe thấy người ta nói, *Không ai là daddy của con cả*. Con là đứa con của không ai, đứa con bị lãng quên của một người tình bỏ trốn.

Giờ đây cô vẫn còn đang tự hỏi liệu mẹ cô và người đàn ông có gu đã giao phối với tình cảm hay chỉ là sự man rợ chưa được dùng đến trong những năm tháng

hôn nhân đã đẩy họ đến với nhau. Cô có sự kiêu ngạo của một bào thai muốn mang huy chương tình yêu. Cô vẫn còn đang tự hỏi liệu hai người đó, những người tình trong căn phòng khách sạn bị trưng dụng, có được thúc đẩy bởi một niềm *đam mê chân thành* hay không (cô ngây thơ tin rằng đam mê có thể chân thành - đam mê nói dối, nhưng nó nói dối với một sự chói lòa đến mù quáng khiến người ta lầm tưởng đó là sự thật). Cô vẫn còn đang tự hỏi liệu mẹ cô, khi mỗi sáng rời nhà ngay sau lúc người chồng vĩnh cửu đi làm, đã mở cửa chiếc Studebaker đen, ngồi vào vô lăng và lái xe về phía khách sạn lớn của thành phố, đến đó vì tình yêu dành cho người đàn ông nước ngoài đã xuất hiện trong cuộc đời bà hay vì sự nhầm lẫn và với hy vọng có thể, một ngày nào đó, loại bỏ kẻ vô dụng chỉ đóng vai đối thủ tập dượt, nhốt người đàn ông có gu vào lồng và bắt hắn lặp lại vai người chồng vĩnh cửu.

Cô muốn viết nên câu chuyện tình lãng mạn của chiếc Studebaker đen, tự kể cho mình nghe câu chuyện về một người phụ nữ đánh bóng đôi găng tay trắng và, bất chấp cái nóng, vẫn đeo chúng trước khi đặt tay lên vô lăng, vẽ nên chân dung một người đàn ông có gu đã đọc thơ ca Nhật Bản cổ và đã biết nói với người tình của mình rằng,

*Đừng nhâm lẫn,
bạn không biết tôi là ai
nhưng đêm đêm
người mà trong mơ bạn thấy
chính là tôi, tôi là người đó.*

Cô sẽ phải bằng lòng với biên niên sử về một cuộc ngoại tình thời chiến. Hãy nhớ rằng người đàn ông có gu đã đến những cuộc hẹn tình ái của mình dưới sự hộ tống của những người lính vũ trang, rằng không lâu sau lời tạm biệt của người đàn ông có gu với Đất Nước, chiếc Studebaker đen, được cất trước ngôi nhà hôn nhân, đã được tìm thấy vào một buổi sáng chỉ chít vết đạn.

Cô muốn tin vào niềm đam mê của mẹ mình, của một người phụ nữ mà năng lượng tình cảm không bị hôn nhân làm cạn kiệt, dành cho một vị khách chỉ đến với bà với hy vọng tìm lại hương vị cuộc sống. Nếu cô nhượng bộ sự cám dỗ mà tự nhận mình là đứa con của mối tình đó, cô sẽ chỉ là đứa con của căn phòng khách sạn bị trưng dụng, đứa con của rượu champagne và những bài hát thời thượng, đứa con của kẻ phù phiếm và tay săn gái, những kẻ đang tận hưởng thú vui trên một chiến trường đầm máu.

Vì không thể tự kể cho mình nghe câu chuyện về một niềm đam mê chân thành, cô muốn bám lấy hình ảnh một người phụ nữ đeo găng tay trên vô lăng chiếc Studebaker đen, hình ảnh một nữ anh hùng trong phim truyền hình dài tập lái xe theo nhịp những bài hát thời thượng hướng về một tình yêu chẳng đáng quan tâm. Cô muốn bám lấy hình ảnh đó, xóa đi phần kết, không muốn biết rằng không lâu sau khi người đàn ông có gu ra đi, những người đàn ông mặc đồ đen đã phát động một cuộc tấn công vào thành phố, rằng họ đã bắn xối xả vào chiếc Studebaker được cất trước ngôi nhà hôn nhân. Nữ anh hùng điện ảnh đã tháo đôi găng tay trắng. Máy hát nhạc phun ra những giai điệu thời thượng, *Anh có cô đơn không ?* Bà vẫn nằm trên giường, bụng nặng trĩu, ánh mắt hướng về phía trước ngôi nhà, nơi chiếc Studebaker chỉ chít vết đạn được đậu. Vài năm sau, những người đàn ông mặc đồ đen nắm quyền. Họ đã xua đuổi vĩnh viễn người đàn ông có gu và những kẻ kế vị ông ta. Chiếc Studebaker đã bị đem đến bãi phế liệu. Những đĩa nhạc các bài hát thời thượng bị ném vào lửa. *Em có nên trở lại nữa không... ?* Nữ anh hùng không còn đeo đôi găng tay trắng nữa. Cùng với người chồng vĩnh cửu, bà đi xem những người lính và sĩ quan của đội quân nước ngoài đó đang tháo chạy bằng trực thăng. Những người phụ nữ bám víu vào cửa trực thăng,

chờ đợi tình yêu của đời mình mang họ đi, nhưng tình yêu của đời họ đã dùng báng súng đập vào những ngón tay mảnh mai của họ để buộc họ buông tay. Những người phụ nữ đó gục xuống đất, nhưng họ vẫn vươn tay về phía tình yêu của đời mình, họ vươn tay vì sợ hãi, sợ những người đàn ông mặc đồ đen đang bước ra từ những khu rừng và nắm quyền trong các thành phố, sợ những người đàn ông với giọng điệu nghiêm khắc, sợ những người đàn ông với vẻ ngoài nghiêm nghị mà họ tin chắc, sẽ trả thù họ vì những năm tháng họ đã buông thả theo sự ngọt ngào của cuộc sống bên cạnh tình yêu của đời mình. Những người phụ nữ vươn tay, đó ít là biểu hiện của sự hối tiếc hơn là của nỗi sợ hãi. Họ vươn tay, nhưng tình yêu của đời họ chỉ có một sự vội vã : rời khỏi, càng nhanh càng tốt, cái chốn tồi tệ này.

Không lâu sau khi ra đi, người đàn ông có gu đã gửi về Đất Nước những bộ quần áo trẻ sơ sinh màu hồng và một tấm chăn, năm sau đó là một bộ ấm trà, rồi lại thêm những loại vải quý, và luôn cả những đĩa nhạc các bài hát thời thượng. Cô có còn nhớ những món quà đó mà, theo lời mẹ cô, là từ một người đàn ông có gu, một quý ông ? Lúc đó cô không biết rằng vị quý ông mang một cái tên mà, chỉ sai hai chữ cái, đã gợi nhớ đến cái tên quốc tế mà người ta đã chọn cho cô. Những món quà của vị quý ông đến Đất Nước, được giao đến tận nhà

riêng. Cô thấy mẹ mình mở các gói quá một cách sốt sắng. Ngày hôm sau của những ngày lễ đó, mẹ cô đặt một đĩa nhạc mới lên máy hát, *Em muốn được anh yêu, chỉ mình anh thôi !*, và lên giường nằm. Trong nhiều tuần, bà cứ nằm như vậy. Tại gia đình, cuộc sống đã dừng lại. Những tách trà thì quá mỏng manh, tấm chăn thì quá nóng và những tấm vải thì quá quý giá để có thể sử dụng. Chiếc Studebaker chỉ chút vết đạn vẫn ở trước nhà. Đứa trẻ với cái tên quốc tế đi bộ đến trường. Bất chấp cái nóng, nó mặc một chiếc áo sơ mi trắng cổ kín, những đôi tất ngắn trắng và đôi găng tay nhỏ màu trắng làm lòng bàn tay nó ngứa ngáy. Nó không rời một bước người chồng vĩnh cửu, người đàn ông đã cho nó họ của mình, *Em muốn được anh yêu, chỉ mình anh thôi !*, và người đã đáp lại những điệp khúc vui vẻ mà máy hát nhả ra bằng một sự im lặng ử rử, Không ai khác ngoài anh.

Bảy năm sau ngày người đàn ông có gu ra đi, những món quà vẫn đến đều đặn. Tổ ấm hôn nhân biến thành một đài tưởng niệm Tình Yêu. Người phụ nữ vẫn nằm trên giường, xung quanh bà là bộ ấm trà và những đĩa nhạc các bài hát thời thượng, những chiếc váy lụa và những đôi hài đỏ, máy hát và những tấm vải quý, những phong bì dày chứa những xấp tiền và những phong bì rất mỏng chứa những lá thư ngày càng ngắn gọn.

Những món đồ gửi đến đột ngột dừng lại vào năm thứ tám. Món quà cuối cùng là một chiếc xe đạp ba bánh cho trẻ em, bản sao thu nhỏ của chiếc Studebaker đen, với điểm khác biệt là mô hình thu nhỏ được sơn màu đỏ máu. Khi đi học về, đưa trẻ với cái tên quốc tế ngồi lên chiếc ghế da trắng, đặt đôi bàn tay nhỏ đeo găng trắng lên vô lăng và cho chiếc xe chạy vòng quanh sân trước nhà bên cạnh chiếc Studebaker chi chít vết đạn.

Nó không thích chiếc xe đạp ba bánh màu đỏ máu. Nó không có hứng thú với đồ chơi, với những mô hình thu nhỏ. Nó thích cái nguyên mẫu bị hỏng hơn. Nó thích chui vào ghế trước của chiếc Studebaker. Vào thời điểm đó, người chồng vĩnh cửu thường dẫn nó đi xem các bộ phim về gangster. Nó đã giữ trong đầu hình ảnh một chiếc xe hơi bị bắn xối xả bởi những người đàn ông đeo mặt nạ, hình ảnh một tên gangster chết bị xé nát tại vô lăng chiếc xe mui trần của hắn chi chít vết đạn. Sau khi xem một trong những bộ phim đó, người chồng vĩnh cửu đã mua cho nó một cặp kính đen, một cặp kính nhỏ kiểu du côn. Nó mặc những chiếc váy xếp ly, áo sơ mi và tất ngắn trắng nhưng, lén mẹ, nó kéo mái tóc dài ra phía sau, đeo cặp kính du côn, rồi chui vào ghế trước của chiếc Studebaker, đặt đôi bàn tay nhỏ đeo găng lên vô lăng và diễn lại cái chết của tên gangster. Nó cảm thấy trên ghế như thể nó vừa bị hạ gục bởi một tràng

súng tiểu liên. Rồi nó giả vờ chết, đầu ngửa ra phía sau.

Cho đến một ngày, khi đi học về, nó thấy sân trống trơn. Chỉ còn lại trên sỏi một vết dầu nhỏ. Chiếc Studebaker đã bị dời khỏi trước nhà và bán lại cho một người thu mua phế liệu. Bên trong, trong phòng ngủ, máy hát vẫn quay. *Em có nên trở lại nữa không ?* Đã nhiều tuần nay, kể từ khi những món đồ gửi đến ngừng lại, nó chỉ đi ngang qua căn phòng này. Mẹ nó vẫn nằm trên giường, mặt hướng vào tường. Nó đi bằng đầu ngón chân, nín thở để không hít phải mùi độc hại của đài tưởng niệm Tình Yêu, một mùi hôi thối, mùi của mồ hôi và hơi thở hôi, của nước tiểu và máu kinh nguyệt. Ngày hôm đó, nó dừng lại ở cửa phòng nơi ngự trị cùng một mùi ngọt ngào và sự hỗn độn lớn hơn. Đài tưởng niệm Tình Yêu đã bị phá hủy. Những chiếc váy lụa và những tấm vải quý giá bị xé nát, bộ ấm trà vỡ vụn, chỉ có những đĩa nhạc các bài hát thời thượng dường như còn nguyên vẹn. Mẹ nó mặc bộ đồ satin vàng có cổ bản thủ và bốc mùi mồ hôi. Bà ngồi dưới đất, quay lưng lại cửa. Bên cạnh bà là một cái xô và những que diêm. Bà đang đổ hết nội dung của một chiếc hộp carton - những lá thư mà bà xé nát và ném vào xô. Trong hộp chỉ còn lại một tấm ảnh, bà quẹt một que diêm, đưa tấm ảnh lại gần ngọn lửa và ném nó, đã cháy một nửa, vào xô. Đứa trẻ lạng lẽ băng qua căn phòng. Phía sau nhà, chiếc xe đạp

ba bánh đang chờ nó. Những chiếc ghế da trắng đã bị cắt nát bằng kéo.

Người đàn ông có gu biết làm thỏa mãn phụ nữ bằng những đôi hài đỏ và những chiếc váy lụa, trang sức và những giỏ hoa, ông ta biết giải trí cho họ bằng rượu champagne và những bài hát thời thượng. Trong khi người đàn ông với đồng lương ít ỏi chẳng có gì để cho. Trong vai trò người chồng, anh ta chưa bao giờ biết cách liên minh với những thứ phù phiếm. Trong vai trò người cha, anh ta là một sự hiện diện trầm lặng. Anh ta thích những nhà thờ và những căn phòng tối. Tác giả của bức thư với nét chữ thanh lịch có còn nhớ điều đó không ?

Tôi lại thấy họ, bà và ông, vào buổi chiều, cuối tuần, trong rạp chiếu phim. Phòng chiếu bốc mùi nước tiểu, những chiếc ghế gỗ không thoải mái, bộ phim thường thô tục, bản sao xấu, nhưng, ngồi trong bóng tối, ông quên mất mình là người đàn ông với đồng lương ít ỏi, người đàn ông đã đánh mất ơn gọi của mình và chỉ có thể tự hào về một điều : cái họ mà ông đã cho cô bé để nó có thể ghép với cái tên quốc tế của mình. Nó cùng ông đến những căn phòng tối. Đó là khoảng thời gian giải lao bất hợp pháp của họ. Những phim tài liệu được chiếu trước phim chính. Một trong số đó cảnh báo về

những kẻ bắt cóc trẻ em. Nó cho thấy những đứa trẻ bị bắt cóc ở các chợ, trong các rạp chiếu phim. Một người đàn ông, mà người ta không thể phân biệt được khuôn mặt, điều hành mạng lưới, hấn bắt cóc trẻ em, dạy chúng ăn xin, trộm cắp, đến lượt mình lại đi bắt cóc trẻ em. Đó là một đội quân của những linh hồn nhỏ bé lang thang, tất cả đều được chỉ định bằng một con số hoặc một tên con vật. Vào thời điểm đó, nó vẫn chưa có bất kỳ nghi ngờ nào về nguồn gốc của mình. Trước màn hình, nó tự nhủ rằng nó có một họ và một tên, rằng nó không phải là một đứa trẻ bị đánh cắp, rằng nó không được chỉ định bằng một con số, rằng nó không phải là một chú chim non rơi khỏi tổ.

Tôi lại thấy họ, bà và ông, đến nhà thờ từ rất sớm, khi họ không thể gặp ai. Tôi lại thấy họ thắp một ngọn nến, mà không thốt lên lời cầu nguyện nào. Giờ đây khi cô đã lớn, giờ đây khi cô đã rời xa người cha và Đất Nước, cô đến các viện bảo tàng. Cô nhớ lại rằng người đàn ông với đồng lương ít ỏi đã đến các nhà thờ, thắp một ngọn nến để tưởng nhớ người họa sĩ mà anh ta đã không bao giờ trở thành. Cô nhớ lại rằng người đàn ông với đồng lương ít ỏi đã là một kẻ đào ngũ trước ơn gọi của mình, rằng anh ta đã tự treo cổ mình lên cái móc của đồ tể và để lũ chó xé xác những miếng ngon nhất của mình. Cô lang thang trong các viện bảo tàng và trước

những tác phẩm hoàn chỉnh đó, chính là thất bại của cha cô mà cô nghĩ đi nghĩ lại. Khi cô nghe thấy tiếng bước chân của chính mình vang vọng trong những căn phòng trống vắng của viện bảo tàng, cô nhớ lại những buổi sáng, cùng cha, cô đến nhà thờ. Bước chân của họ vang vọng trên những phiến đá.

Cuộc đời của người cha đó là một đồng đồ nát. Dưới đồng đồ nát nằm lại con người mà ông muốn trở thành, dưới đồng đồ nát nằm lại một họa sĩ đã không thể hoàn thành mình. Cuộc đời cô cũng chỉ là một đồng đồ nát. Những người cha của cô đã phá hủy nền móng của nó. Cô xới lên đồng đồ nát, cô dọn dẹp những mảnh vỡ, cô chỉ tìm thấy những bóng ma của người cha. Cô là một con chuột chũi đào, đào, theo điệu nhạc hoài niệm.

Mỗi nguy hiểm rình rập cô, đó là sự nhiễm độc trữ tình, sự đa cảm làm bào mòn khả năng hoài nghi của cô. Những câu hỏi của cô thật đáng cười. Thay vì tự hỏi ai đã ban cho cô sự sống, cô nên tự nhủ rằng chính người đó, kẻ đã cho phép cô mở mắt nhìn thế giới, đã chẳng làm gì khác ngoài việc cho phép cô nhìn thấy cái chết. Cô nên bám lấy ý nghĩ này : những người cha đó đã không ban cho cô sự sống, họ đã ban cho cô một trận đòn. Họ đã phá hủy cô. Người đầu tiên bằng cách gán cho cô một cái tên quốc tế, người thứ hai bằng cách

ghép thêm họ của mình vào. Những người cha của cô đã cầu kết với nhau để cho cô chút cá tính nhỏ bé đó và đồng thời khiến cô muốn ngọ nguậy để xứng đáng với chút cá tính nhỏ bé đó, với cái họ và tên được ghép lại đó. Những người cha của cô đã là những kẻ phá hủy cô. Họ đã phá hủy cô, nhưng bằng cách cho cô muốn sống. Họ đã cho cô muốn, để rồi phá hủy cô tốt hơn.

XXX

Bà già chết rồi, Ricin nói. Ông thợ sửa giày đã đặt bà nằm trên chiếc ghế dài phía sau quầy thu ngân. Chiếc ghế dài nhỏ nơi thường đặt những đôi giày cần đóng lại. Ông đã đẩy tất cả giày dép xuống đất và đã đặt nửa phần người mẹ của mình nằm trên chiếc ghế đó, tấm chăn kéo lên đến cằm. Họ đến vào buổi sáng, ông thợ sửa giày cho bà sự dịu dàng của mình, rồi ông ra ngoài dắt chó đi dạo. Khi trở về, ông thấy bà đã chết, đầu rũ xuống ngực.

Ricin đã bước vào cửa hàng, chiếc giày gót gãy được đút trong túi áo khoác. Anh thấy ông thợ sửa giày ngồi, hai tay buông thõng, trên chiếc ghế bành, và bà già nằm trên chiếc ghế dài đó. Bà thích bánh sừng bò hạnh nhân lắm, ông thợ sửa giày nói. Ông không nhìn Ricin. Mắt ông dán xuống sàn. Mỗi ngày tôi đều mua cho bà một cái bánh sừng bò hạnh nhân. Rồi ông thợ sửa giày im bật. Ông không nhúc nhích khỏi chiếc ghế bành. Ánh sáng, Ricin nói, không được bật. Bà già nằm dài trên chiếc ghế đó, bên cạnh bà là con chó đen đang hít những đôi giày dưới đất. Ông thợ sửa giày thì ngồi trên ghế bành còn tôi thì đứng - tay trong túi áo khoác vuốt ve chiếc giày gót gãy. Tôi chẳng có việc gì để làm ở đó,

trong cửa hàng này, giữa ông thợ sửa giày của anh và nửa người mẹ của ông ta, nhưng tôi vẫn ở lại. Một mùi hương đã giữ tôi lại. Người thợ đóng giày lúc đó đã nói điều gì đó đại loại như, *Thế là đủ cho bà ta rồi. Nhưng không, bà ta còn đòi thêm hai cái bánh sừng bò hạnh nhân. Bà ta bắt đầu ăn cho hai người.* Tôi nhìn người phụ nữ lớn tuổi, Ricin nói, một bên mặt bà ta trông có vẻ hạnh phúc, trong khi bên kia đông cứng trong một biểu cảm đau đớn. Tôi đã nghĩ. Một phụ nữ mang thai chết khi sinh con. Người thợ đóng giày đã thêm vào điều gì đó như, *Bà ta trở nên kỳ quặc, bà ta lúc nào cũng sợ bị cảm lạnh, bà ta có những cơn thèm ăn đột ngột, bà ta bị buồn nôn.* Ricin nói, Người thợ đóng giày nói bằng một giọng trầm đục. Tôi không nắm bắt được hết. Trên quầy, một tờ giấy vứt lăn lóc. Nó đã được dùng để gói hai cái bánh sừng bò hạnh nhân. Người thợ đóng giày đã lầm bầm, *Bà ta chắc chắn rằng nó sẽ mọc lại.* Bên cạnh tờ giấy, có một lọ nhỏ màu đen bị đổ. Và mùi hương đó lơ lửng trong căn phòng, một mùi hương tinh tế nổi bật lên giữa mùi da thuộc cũ, keo dán và chó. Người thợ đóng giày lại nói điều gì đó như, *Không thể kéo dài thêm nữa, bà ta thật kinh tởm.* Không biết người thợ đóng giày có thực sự nói là *kinh tởm* không? Tờ giấy vẫn nằm trên quầy. Vậy là người thợ đóng giày đã mở gói trước khi đưa bánh sừng bò hạnh nhân cho

người phụ nữ lớn tuổi, người phụ nữ lớn tuổi kinh tởm. Nhưng cái lọ nhỏ màu đen kia có thể chứa thứ gì ? Người thợ đóng giày lặp lại, *Hai cái bánh sừng bò hạnh nhân, là quá nhiều*. Ricin nói, Ông ta đã quên sự hiện diện của tôi. Ông ta ngồi trên chiếc ghế bành của người đã khuất, hai tay buông thõng, đầu nghiêng sang một bên. Dưới gầm ghế, một mẩu bánh sừng bò hạnh nhân vứt lẫn lóc. Người phụ nữ lớn tuổi hẳn đã làm rơi nó. Bà ta chết khi đang ăn. Bà ta đã không kịp ăn xong miếng ngọt ngào của mình. *Kinh tởm*, người thợ đóng giày đã nói, và ông ta thêm vào, bằng giọng trầm đục của mình, điều gì đó như, *Bà ta đã mơ thấy một lần rằng đôi chân của mình mọc lại. Sau đó, bà ta chờ đợi. Bà ta chờ đợi chúng mọc lại. Bà ta thậm chí còn cảm thấy những cơn ngứa ran ở đầu những mồm cụt*. Người thợ đóng giày đã đặt tay lên đầu gối mà ông ta chà xát, mát-xa, như để xoa tan một cơn đau. Ông ta lặp lại, *Bà ta thật kinh tởm, bà ta cứ ngồi đó lắng nghe đôi chân mình mọc lại. Bà ta ở đó để rình xem các triệu chứng. Bà ta đã đòi hai cái bánh sừng bò hạnh nhân. Bà ta ăn cho hai người*. Con chó đã đứng dậy, nó đưa mõm lại gần mặt người phụ nữ lớn tuổi và bắt đầu liếm má bà. Người thợ đóng giày đã không nhìn thấy gì. Vừa chà xát đầu gối, ông ta vừa lặp lại cùng một câu, *Bà ta thật kinh tởm*. Ricin nói, Tôi đã bỏ chạy, nhưng mùi hương

trong cửa tiệm cứ không ngừng trở lại ngoáy vào lỗ mũi tôi. Đó là một mùi hương kỳ lạ, một mùi hương vừa dễ chịu vừa kinh hãi. Một mùi hoa cam. Một mùi khiến tôi nghĩ đến một vườn cây ăn trái dưới ánh mặt trời, rồi bầu trời đột nhiên tối sầm, khu vườn bị xâm chiếm bởi một đám côn trùng.

Tôi lắng nghe Ricin không một lời. Tôi nghĩ mình nhận ra mùi hương đó, nhưng tôi không muốn nói với anh ta về nó. Đó là mùi của một chất độc. Một chất độc được tìm thấy trong cơ thể của một loài côn trùng sống ở sa mạc. Một chất độc với mùi hương dễ chịu của hoa cam và gây ra cái chết gần như tức thì. Tôi đã đọc, rất lâu rồi, câu chuyện về một ông già mù và đứa cháu gái của ông, trong một toa tàu bỏ hoang trên một con đường mòn chiến tranh. Ông già mù là một lính đánh thuê cũ, ông đã mang về từ một chuyến thám hiểm một viên nang chất độc, một chất độc có mùi hoa cam. Ông giữ viên nang đó trong một chiếc vali chứa bộ quân phục của mình, một con dao, những viên đạn gỉ sét và những bức ảnh. Ông giữ viên nang trong một túi nhỏ của vali và tự hứa sẽ nuốt nó nếu ông phải ở một mình trên thế gian. Một buổi tối, khi ông già mù đã chợp mắt, đứa cháu gái của ông mở vali, phát hiện ra viên nang, nó nuốt chất lỏng thơm mùi hoa cam. Nó chết, co quắp trong một góc toa tàu. Ông già mù tỉnh dậy, ông gọi,

không ai trả lời. Ông chờ đợi một đêm và một ngày không rời khỏi giường. Đêm tiếp theo, ông tự nhủ rằng mình đã bị bỏ rơi, rằng đã đến lúc ông phải chết. Ông đứng dậy và dò dẫm tìm chiếc vali chứa chất độc có mùi hoa cam.

XXXI

Tôi đứng giữa căn phòng chìm trong bóng tối này, nơi tôi biết từng góc ngách nhỏ nhất. Trước mặt tôi, những dãy sách. Tôi nghe thấy chúng thì thầm. Tiếng thì thầm của chúng không đến được với tôi. Chúng đã bỏ rơi tôi. Chúng đã loại tôi ra khỏi hội anh em. Chúng khép lại khi tôi đến gần, như một dàn hợp xướng quay lưng lại với tôi và để mặc tôi trong sự bơ vơ hoàn toàn. Những cuốn sách không thể làm gì cho tôi nữa. Những gì chúng nghĩ, tôi đã nghiền ngẫm. Những gì chúng chứa đựng, tôi đã hấp thụ. Hàng ngàn từ ngữ bò lổm ngổm trong đầu tôi, trong bụng tôi. Và tuy nhiên, những gì tôi cảm thấy vẫn còn mơ hồ. Tôi không thể tiếp tục chơi trò trốn tìm với người thủ thư và cứ ở đây mãi mỗi đêm, cuộn mình trong chiếc áo choàng, nguyệt xích trong cuốn sổ tay màu xám này, vốn được cho là câu trả lời cho bức thư với nét chữ thanh lịch kia và giờ chỉ còn là cái máng nước nơi tôi đến làm mát cái đầu mệt mỏi của mình. Đằng sau tôi, xuyên qua cửa sổ, những ánh đèn từ xa báo hiệu hai tòa nhà của Pommerate. Tôi không thể trở lại đó, chiếm lại chỗ của mình trong căn phòng với cánh cửa màu xanh lá cây tươi và thức dậy lúc nửa đêm để ngắm con bướm trắng băng qua bãi cỏ. Tôi cố hình dung những đường nét trên

khuôn mặt bị che khuất bởi chiếc mũ trùm đầu, nhưng tôi không làm được. Con bướm trắng không có khuôn mặt ; dưới tấm áo choàng, nó trông giống như một bức tượng nhỏ bằng gỗ nâu. Nó được làm từ thứ gỗ dùng để tạo ra những kẻ bị sỉ nhục. Nó băng qua khoảng sân rộng cỏ với bước chân nhẹ nhàng. *Buồn bã là hương vị của vạn vật*, khi tôi nghĩ về con bướm trắng, chính cụm từ này hiện lên trong trí óc tôi, cụm từ này được chép lại trong cuốn sổ xám của tôi, ở trang đầu tiên. Tôi có một vị buồn bã dưới đầu lưỡi. Như một viên mực tỏa ra mật đắng của nó - một chất lỏng đen cào xước vòm miệng tôi, len lỏi giữa các kẽ răng, trôi xuống nội tạng của tôi. Đã lâu lắm rồi tôi không còn cảm thấy vị này trong miệng, vị của một chất độc làm sống lại dòng máu của tôi, sưởi ấm nội tạng của tôi. Tôi thấy mình được đưa trở lại nhiều năm trước, khi, ở Đất Nước, tôi đến chỗ những kẻ điên, tay xách chiếc vali nhỏ. Vút gần chiếc xe đẩy ở cuối thư viện, chiếc túi đã thay thế cho chiếc vali nhỏ. Tôi ở đó, đi vòng quanh giữa các giá sách, hít thở hơi nước tỏa ra từ tất cả những cái đầu rạn nứt đó. Giữa làn khói đó, tôi thấy một thân hình dài treo lơ lửng trên các thanh chắn cửa sổ, tôi thấy một con bướm trắng mà đôi cánh bị kẹt trong khe hở của một cánh cửa màu xanh lá cây tươi, tôi thấy hai bàn tay nhỏ đeo găng cầm một bức thư. Tôi muốn chạm vào thân

hình treo đó, tôi muốn nắm lấy đôi cánh của con bướm trắng giữa các ngón tay mình, nhưng đôi bàn tay nhỏ cầm bức thư tạo thành một bức màn chắn.

Tôi đã luồn vào túi bức thư và cuốn sổ tay của tôi với bìa màu xám, mềm. Chữ viết của tôi làm tổn thương thị giác, nó nhỏ xíu, nó cào xước giấy, như thể, thay vì một cái bút, tôi đã sử dụng một cái gai cứng, khô. Tôi đọc lại bức thư. Tôi mở cuốn sổ tay. Bức thư và bản báo cáo được viết bằng tiếng Pháp. Cô ấy không còn biết ngôn ngữ bản địa của mình nữa. Mười lăm năm rồi tôi không nói thứ tiếng đó nữa. Về Đất Nước, không có đề cập gì trong bức thư. Trong báo cáo của tôi, chỉ có vài ám chỉ. Chúng tôi đến từ Hư Vô, cô ấy và tôi. Tôi sẽ không trở về Đất Nước. Tôi sẽ là kẻ điên không tổ quốc. Ở nơi đó, là đất nước của người treo cổ. Ở nơi đó, có ngôi mộ của người treo cổ. Và của tôi. Ở đây, có cơ thể tôi đã tự bỏ rơi chính nó, và cái đầu của tôi, nơi ươm mầm những ký ức như những bông hoa độc. Nếu cô ấy có một chút lương tri nào, cô ấy cũng sẽ hiểu rằng không có khả năng quay trở lại cho cô ấy. Chúng tôi đến từ Hư Vô, cô ấy và tôi. Cô ấy nên ghi nhớ điều đó. Cô ấy nên ngừng tin rằng một ngày nào đó cô ấy sẽ tìm thấy một gia đình, một tổ quốc. Đất Nước không có gì để cho cô ấy, kể từ khi những người đàn ông mặc đồ đen đuổi Người Nước Ngoài đi - họ là những người cha mới của

Đất Nước. Những người cha đó không cần đến cô ấy, kẻ có một cái tên quốc tế. Những người cha đó không cần đến tôi, kẻ trong cơn điên đã xây dựng nơi ẩn náu cho mình. Chúng tôi, cô ấy và tôi, là những linh hồn lang thang. Gốc rễ của chúng tôi nổi lên bênh. Cô ấy tìm kiếm một người cha. Tôi ôm lấy bóng ma của người treo cổ. Chúng tôi trôi dạt, với hy vọng rằng dòng nước sẽ cuốn chúng tôi về với cội nguồn, nhưng chúng tôi lội trong một nhánh sông chết, chúng tôi luôn khuấy động những nổi ám ảnh giống nhau, chúng tôi luôn chuyên chở những xác chết giống nhau.

Đã sáu đêm tôi ở trong thư viện này. Cuộn mình trong áo choàng, bụng đói, tôi mở to mắt và nhìn chăm chăm vào bóng tối. Mỗi đêm, vào lúc tôi bắt đầu chìm vào giấc ngủ, một tiếng hét thất thanh làm tôi giật mình tỉnh giấc. Hai kẻ vô gia cư đã dựng chỗ ở trước cửa cuốn bằng sắt của một lối vào phụ của siêu thị đối diện thư viện. Người thứ nhất, trẻ, khỏe mạnh, có khuôn mặt sung húp của một Chúa Giêsu đang nuốt nước mắt. Anh ta ngồi xếp bằng suốt ngày, một tấm chăn phủ trên đầu gối, một tấm khác quăng trên vai. Người thứ hai là một ông già nhỏ nhắn gòn gàng mặc một chiếc áo sơ mi kẻ ô màu xanh lá nhạt và một cà vạt màu tối dưới chiếc áo choàng dài màu xanh hải quân. Ông trải báo trên vỉa hè trước khi đặt túi, những đồ đạc lặt vặt của

mình. Mỗi sáng ông thay tấm bìa carton ngồi, mỗi tối ông giữ những tấm chắn trước khi trải ra và cuộn mình trong đó. Ban ngày, ông đi đi lại lại không xa người bạn đồng hành bất động của mình - ngay cả khuôn mặt cũng đông cứng -, một chai rượu rẻ tiền trong tầm với. Ông già, khi đi bộ, thực hiện những bước nhảy nhỏ. Cứ mỗi ba hoặc bốn bước, ông lại đứng một chân. Trong tư thế đó, ông lục thùng rác gần đó hoặc đưa tay ra với những người qua đường. Họ ngủ rất sớm, nằm trên miệng thông hơi. Vào lúc nửa đêm, người trẻ hét lên một tiếng. Đó là một tiếng gọi tang tóc, một tiếng kêu đến từ rất xa, từ ga cuối cùng trước Địa Ngục. Anh ta hét như một người đang ngủ bị cắt cổ và cắt tiếng rên cuối cùng ngay trước khi cổ bị chặt đứt. Anh ta hét như một người hấp hối cố gắng lần cuối để trở lại cuộc sống. Đột nhiên, anh ta ngừng vật lộn. Sự im lặng lại trùm lên con phố. Và nỗi sợ ập xuống tôi, tôi lập cập rằng, tôi lại ở trong nhà thương điên, những người cùng giường với tôi hét lên, Moïne đã chết, không còn ai để cứu tôi nữa.

Sáu đêm ân xá. Tôi nghĩ lại về lần duy nhất tôi bước vào một rạp chiếu phim - đó chỉ là một phòng nhỏ với những tấm màn đen dày, ở tầng trên của thư viện này. Có một màn chiếu và vài chiếc ghế nhựa. Phòng gần như trống rỗng. Tôi đã ngồi ở cuối một dãy, gần cửa vào. Trên màn hình, khuôn mặt của một người đàn ông

bị truy đuổi hiện ra. Anh ta được ân xá sáu tiếng. Suốt đêm, anh ta lang thang trong thành phố, gõ cửa từng nhà, không cánh cửa nào mở ra. Vào lúc sáng sớm, anh ta bị bắt. Tôi nhớ ánh đèn rọi thẳng vào mặt anh, trong khi anh lùi lại dựa vào hàng rào sắt của một tòa nhà. Bộ phim tên là *Odd man out. Kẻ bị loại*. Chính những kẻ vô gia cư đã khiến tôi nghĩ lại về bộ phim đó. Tôi đi vòng quanh giữa các giá sách. Tôi đang ở trong một đấu trường. Tôi tiến lên giữa chỗ trống. Tôi tìm kiếm một nơi trú ẩn. Những cuốn sách khép lại khi tôi đến gần. Tôi có gào thét trong cuốn sổ xám của mình cũng vô ích, không còn cánh cửa nào mở ra cho tôi nữa. Tôi chờ ngày bùng sáng, chờ một phát súng nổ, chờ mọi thứ kết thúc. *Kẻ bị loại*.

Sáu đêm ân xá. Khoảng thời gian tôi tự cho mình để đặt dấu chấm hết cho bản báo cáo này. Và có lẽ gửi nó cho tác giả của bức thư với nét chữ thanh lịch. Khoảng thời gian tôi tự cho mình để quyết định xem liệu tôi có nên, như cô ấy nói, thiết lập lại các mối liên hệ, hay cắt đứt dứt khoát và vứt bỏ tất cả.

Tôi không có kết luận nào để đưa ra cho bản báo cáo này. Cô ấy nói đang tìm kiếm người sinh thành. Người cha trong cuộc đời cô giống như một lỗi in sai đã lọt vào một văn bản và khiến nó trở nên rối rắm. Một lỗi

đánh máy làm suy yếu sức mạnh của từ ngữ. Một sự sơ suất tai hại. Tôi bị buộc phải truy tìm lỗi lầm, chỉ ra kẻ có tội, tố giác kẻ đã phạm tội. Tội cho phép cô ấy mở mắt nhìn thế giới này mà không mở mang tầm mắt cho cô.

Cô ấy muốn sắm một người cha khác. Đó là phát hiện mới nhất của cô, sự phù phiếm cuối cùng của cô. Với cô, mọi sự phù phiếm đều mang dáng vẻ bi thảm. Trong cô có sự trang nghiêm vốn có của những kẻ luôn nghi ngờ có một khiếm khuyết trong bản thể của mình, một khiếm khuyết làm cho những hành động của họ trở nên vô hiệu, hủy bỏ tham vọng của họ, phá hoại bước tiến của họ. Cô ấy sẽ phải chọn lựa giữa hai mẫu hình người cha này. Giữa cuốn sách của một tiểu thuyết gia thời thượng, một cuốn sách phô trương văn hóa và sự quyến rũ của ông ta, một cuốn sách được viết một cách dễ dàng, một cuốn sách mà việc đọc nó làm bạn mê đắm, một cuốn sách nuôi dưỡng bằng những câu chữ phù phiếm và kết thúc bằng một màn tung hứng - cô ấy sẽ phải chọn lựa giữa cuốn sách đầy mê hoặc này và mẫu hình kia, một cuốn sách khắc khổ chỉ chứa đựng một chút máu khô.

Cô ấy nói muốn cống hiến cho việc viết lách, giống như tôi đã cống hiến cho sự điên rồ - đó là một trong

những cách diễn đạt mà bức thư của cô ấy nhan nhản, điều đó tạo cho cô vẻ nữ tu Carmelite sa ngã. Cô ấy nói muốn vào chiến khu. Trốn chạy cuộc sống. Từ bỏ những cảm giác của mình. Thoái vị những ham muốn của mình. Chỉ bay bổng lên cùng với những nỗi ám ảnh của mình. Không còn là gì khác ngoài một thân xác nhỏ bé khô héo phục vụ cho sự màu mỡ của văn chương. Cô ấy muốn không có gì làm cô ấy phân tâm khỏi sự khắc nghiệt đó, nhưng cô ấy vẫn để mắt tới những cám dỗ. Một người đàn ông đi qua và thế là cô ấy sẵn sàng từ bỏ tác phẩm vĩ đại để nhận lấy đồng tiền lẻ của tình yêu. Thỉnh thoảng, cô ấy cần phải ra khỏi chiến khu, phải đi săn lùng những vị cứu tinh. Bằng cách chọn viết lách, cô ấy đã được cứu rồi rồi, cô ấy đã tự cứu lấy chính mình. Cô ấy nổi lên, nhưng cô ấy lại nghĩ mình đang chìm xuống. Cô ấy ra hiệu cho những người đi dạo trên bờ biển, với những bóng hình in bật trên nền hỗn độn, với những người đàn ông mang dáng dấp của người cha, bắt chước giọng nói của người cha. Không tránh khỏi, họ thất bại trong việc cứu cô. Cô ấy thu hút họ ra xa bờ chỉ để làm điều đó : cho họ thấy rằng họ bất lực trong việc cứu cô. Cuối cùng, họ nhận ra rằng cô ấy chẳng cần cả phao cứu sinh lẫn vị cứu tinh, rằng theo cách riêng, cô ấy đang nổi trên mặt biển mà chính cô ấy đã gây nên. Điều còn lại cho họ là vết đủ sức lực

trong mình để trở lại bờ và dành cho cô ấy màn rút lui không vinh quang thay vì một cái chết đuối chẳng có hậu quả gì.

Tôi mắc nợ cô ấy. Vì đã đặt ra chuẩn mực quá cao, vì đã trình bày với cô ấy thứ tình yêu mà tôi đã sống như là thứ duy nhất đáng để thử, tôi phải trả giá. Cô ấy đòi hỏi tôi sửa chữa lỗi lầm của mình. Tôi đã in vào đầu cô ấy hình ảnh một tình yêu không thỏa hiệp với thế gian, một thứ nuôi dưỡng bằng chính sự man rợ của nó. Cô ấy đã chiếm lấy tình yêu đó như một hình mẫu và hình mẫu này đẩy cô ra khỏi cuộc sống. Cô ấy buộc tội tôi đã để cô tin rằng những người tình được kết nối bằng mối dây máu mủ, rằng chỉ có máu mới có thể chia lìa họ. Cô ấy đã lớn lên trong hy vọng rằng những mối tình kết thúc bằng bi kịch, rằng những người tình cuối cùng vào trại tâm thần, những người tình nữ ở cuối sợi dây thừng. Cô ấy đã tin. Rồi cô ấy thấy những người tình làm nên sự nghiệp ở nơi khác chứ không phải trong sự điên rồ, cô ấy thấy những người tình nữ tự sát cái da cũ của mình và tái sinh với một tình yêu mới. Cô ấy chỉ thấy toàn những người sống sót và những kẻ tồn tại. Cô ấy buộc tội tôi đã để cô tin rằng tình yêu là một bãi tha ma đẹp đẽ.

Trong lúc chờ đợi, cô ấy lạm dụng sự ủy mị. Cô ấy sống với hy vọng rằng một ngày nào đó một người đàn ông sẽ đến, rằng ông ta sẽ có khuôn mặt của người cha, dáng hình của người cha, giọng nói của người cha, rằng ông ta sẽ bước vào, đóng cửa lại sau lưng và cống hiến cho cô, cho đến phát ngán. Trong khi nuôi dưỡng hy vọng đó, cô ấy dồn năng lượng để tự vệ chống lại sự xuất hiện của vị cứu tinh. Cô ấy đẩy ông ta ra khỏi con đường mình, cô ấy xua đuổi kẻ ve vãn, cô ấy muốn ăn trong lòng bàn tay của tình yêu và chẳng cho lại gì. Cô ấy câu được những người qua đường lạc lối đến đề nghị với cô hạnh phúc, nhưng chỉ để tổng họ trở về với sự tầm thường của họ một cách mạnh mẽ hơn. Họ chỉ cho cô ấy một cuộc sống không có lịch sử. Trong khi cô ấy còn dự trữ những dự án hủy diệt, những đơn thuốc của cái chết. Cô ấy sẽ kết thúc trong cô đơn và điên dại. Trong lúc chờ đợi, cô ấy lạm dụng sự ủy mị, cô ấy đầu độc cái đầu mình, cô ấy chữa trị bằng những liệu trình đau khổ.

Cô ấy yêu cầu tôi đưa cho cô ấy những lý do để không còn muốn ra đi. Biến mất, đó là nỗi ám ảnh của cô ấy. Vì cô ấy đã vào mà không bị nhìn thấy, cô ấy sẽ ra đi theo cách để được nhìn thấy. Cô ấy thuộc loại người muốn chết vì họ thương hại chính mình. Cô ấy đòi hỏi tôi, kẻ bị cấm cư trú, một giấy phép tồn tại. Từ tôi, kẻ đã

từ lâu trôi dạt, rằng tôi phải cung cấp cho cô ấy những điểm neo. Cô ấy đòi hỏi tôi tiêm cho cô ấy những hy vọng mới. Cô ấy muốn chết, nhưng cô ấy vẫn còn tin vào hạnh phúc. Cô ấy giả vờ ra đi, nhưng cô ấy hy vọng rằng một phép màu sẽ chặn đường cô ấy đến vực thẳm. Tôi không có vương miện để trao cho cô ấy, không có lời an ủi nào để mang đến cho cô ấy. Tôi chỉ là một thứ phế thải tái chế nhór về vũng bùn.

Đêm thứ sáu. Một tuần ân xá trôi qua trong căn phòng băng giá này để hết điều thuốc này đến điều thuốc khác, để đọc đi đọc lại bức thư với nét chữ thanh tao, để ngủ dựa vào giá sách, để chất vắn những cuốn sách mà không nhận được tiếng vang. Bức thư đang chờ câu trả lời. Tôi không nắm giữ sự thật. Những hình ảnh hiện lên, tôi không biết nữa liệu chúng đã được mang đến bởi làn gió của ký ức hay chúng đã nở rộ trên đồng phân của sự điên rồ. Đó sẽ là một báo cáo dang dở mà tôi gửi đi. Trừ khi tôi giấu cuốn vở màu xám ở đâu đó trong thư viện, kẹp chặt giữa hai cuốn sách. Sẽ không có sự tiết lộ nào. Miệng của sự thật rụng hết răng, nó tỏa ra hơi thở hôi thối. Những bí mật mà nó lật đi lật lại giữa lưỡi và vòm miệng có mùi của món hầm như ôi thiu.

XXXII

Ricin gõ cửa. Tôi lấy áo khoác, gói đồ trên bàn, và đi theo anh. Gói đồ đã đến từ Corrèze sáng nay. Nó có kích thước của một cuốn vở học sinh lớn, được bọc trong giấy kraft và buộc bằng một sợi dây (Hãy viết thư cho chú, Ricin đã nói, chú ấy sẽ cho cháu một phương thuốc chữa mọi khát khao về người cha. Mẹ cháu đã quăng một đồng bí mật trước cửa cháu. Cháu đã muốn đào một cái hố, chôn giấu tất cả chuyện đó. Nhưng trong khi đào, cháu đã đào lên những bí mật khác. Để không vấp phải xác chết của chúng, cháu cam chịu đào một cái hố khác. Cháu thấy mình với một đồng mới. Chú lính nhỏ dũng cảm đào những chiến hào để gây chiến với chính mình ! Cháu phải viết thư cho chú, cho người lưu trữ hồ sơ điên cuồng, và chấp nhận sống với một đồng bí mật gần cửa. Nếu không cháu sẽ dành cả đời để đào bởi những bí mật rồi sau đó chôn vùi chúng. Cháu sẽ đào hết hố này đến hố khác, cháu sẽ đi từ bí mật này đến lời nói dối khác, cháu sẽ không còn thấy ánh sáng ban ngày nữa và cháu sẽ kết thúc như tất cả những loài gặm nhấm của tiểu thuyết gia đình : cháu sẽ hấp hối, cái bụng căng tròn chất độc). Trên phong bì, tên tôi và địa chỉ được viết bằng chữ in hoa, nét bút chì đen dày. Không có chỉ dẫn nào về người gửi. Tôi siết

chặt gói đồ vào người (*Chúng ta tìm kiếm bằng những bàn tay tham lam những kho báu và chúng ta cảm thấy hạnh phúc khi tìm thấy những con giun đất*). Tôi đi xuống cầu thang. Ricin đi trước tôi. Trước tòa nhà, không còn ai rình mò sự xuất hiện của chúng tôi nữa. Tôi sẽ rời khỏi căn hộ này, con phố này, khu phố này. Ricin không biết rằng tôi có ý định biến mất. Đây là buổi đi dạo đêm cuối cùng của chúng tôi. Anh ấy đi bên cạnh tôi, điều thuốc trên tay. Anh ấy có đôi má hóp, mái tóc rử nhọn xuống gáy. Da cổ anh ấy nhăn nheo ở nhiều chỗ. Anh ấy không thích ánh mắt tôi đặt lên người anh. Anh ấy quay đầu đi và rít một hơi thuốc dài. Ricin đi bên trái tôi, tôi cảm thấy một sự hiện diện bên phải mình. Trên vỉa hè đối diện, tôi phân biệt được giữa những chiếc xe đang dừng lại bóng hình của một con chó đen to lớn. Ricin không thấy nó. Con chó đi cúi đầu. Ở góc phố, Ricin rẽ trái, con chó đi về bên phải, rời xa. Tôi quay lại. Con chó giờ chỉ còn là một khối đen ở cuối đại lộ. Tôi đưa cho Ricin gói đồ mà tôi đang siết chặt vào người, *Tôi đi đây*. Tôi quay người, tôi lần theo dấu vết con chó. Nó đi nhanh, dọc theo đại lộ có hàng cây. Tôi tăng tốc. Tôi cảm thấy hơi gió lạnh lướt trên má mình. *Tôi đi đây*.

MỤC LỤC

I	4
II	10
III	14
IV	19
V	26
VI	33
VII	37
VIII	41
IX	51
X	55
XI	61
XII	71
XIII	76
XIV	83
XV	95
XVI	107
XVII	118
XVIII	128
XIX	131
XX	137

XXI	142
XXII	151
XXIII	160
XXIV	167
XXV	174
XXVI	178
XXVII	182
XXVIII	190
XXIX	195
XXX	209
XXXI	214
XXXII	225

LINDA LÊ

VU KHÔNG

«Mười lăm năm chúng ta không gặp nhau. Tôi đã đơn giản là quên sự tồn tại của cô ấy. Những đứa cháu gái rất cuộc luôn tự nhắc mình với bạn. Khi còn là những đứa bé con, chúng khoe cho bạn xem đùi trần và cái răng khênh của chúng, chúng để lại trong dấu vết của mình mùi của tật xấu chưa nở rộ. Khi chúng đến tuổi biết quén rữ, chúng quên bạn, nhưng ngay ở cuộc khủng hoảng đầu tiên, chúng đến yêu cầu bạn hợp pháp hóa sự tồn tại của chúng. Chúng kêu gọi người chú như một diva kêu gọi người hâm mộ lâu năm nhất của mình.»

Nói về bản thân mà không có ý định vu không ? Khác nào nhỏ nước bọt vào một cái giếng cạn. Ở đây, người ta lạm dụng sự ủy mị, nhưng những nộ hôn thì có arsenic. Ở đây, người ta chỉ tôn trọng nghi thức của sự ghê tởm, người ta chỉ chơi dưới bóng cây mancenilla, bởi đi tìm kiếm nguồn gốc của mình, đó là bắt đầu một công cuộc phá hủy.

Tài liệu bìa :

Thiếu nữ và trái tim (chi tiết) của Edvard Munch